

E. T. A. HOFFMANN



NGƯỜI CÁT

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

NGƯỜI CÁT

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

NGƯỜI VỢ CÂM

VỊ THẦN LINH CỦA EM BÉ SAKI

BÀI HỌC VĨ CẦM

VIỆC LÀM CHO TỐT



E. T. A. HOFFMANN

(Ernst Theodor Wilhelm Hoffmann)

NGƯỜI CÁT

L'Homme Au Sable (1817)

Trương Đình Cử dịch

Ấn quán Thanh Bình, 1974

LỜI GIỚI THIỆU

Người Cát là một câu chuyện quái đản tiêu biểu của nền văn chương quái đản Đức Quốc, một câu chuyện do ngòi bút đặc sắc của *E.T.A Hoffmann* sáng tạo. Đáng lý nhà văn *E.T.A Hoffmann* đã là một nhà diễn tấu vĩ cầm nhưng sau ông chuyển qua văn chương. Ông đã đoạt được một thành tích đáng kể về những mẫu chuyện quái đản Đức Quốc. Không thể kể hết ra đây những tác phẩm của ông. Chúng ta ghi lại được một số truyện sau đây: *Le magnétiseur; Ingace Denner; Le vase d'or; Les Elixirs du Diable; L'église des Jésuites; Krespel; Le Majorat; La maison hantée; Les Mines de Falun; Maitre Puce* v.v...

Với *Hoffmann*, chúng ta vẫn còn hoàn toàn ở trong lĩnh vực tiểu thuyết lãng mạn nhưng đã có một sự cố gắng đi vào thực tại hơn. Chúng ta không biết những nước non, xứ sở trong câu chuyện nằm ở những phương hướng nào trên quả đất nhưng luôn luôn chúng ta vẫn được mục kích những cảnh thần tiên mộng mị. Nhân vật trong câu chuyện của *Hoffmann* thường có được trang phục, dáng điệu, nói năng của những kẻ đương thời với ông; *Hoffmann* luôn luôn không tránh sự bành trướng một cách dễ dàng những sự việc lạ lùng rùng rợn, Ông ta còn tỏ ra là một đứa bé khôn lanh, biết cười nụ, mỉa mai, thoi thúc người đọc, áp dụng những thể thức khiến người đọc được yên lòng thỏa mãn. Qua tấn bị kịch xảy ra giữa nhân vật của câu chuyện và sự xúc động của người đọc, hình ảnh của tác giả luôn luôn hiện ra để xen nhập vào. Tác giả là một con người khéo léo và ít nhiều mang tính chất hài hước. Tính chất quái đản chưa thoát hẳn tính chất thần tiên mộng mị và sự phong phú của câu chuyện làm giảm rất nhiều về chất lượng.

“Lúc còn thơ ấu, Nathanael phải đi ngủ trước khi *Người Cát* đến. *Người Cát* này không phải người bán cát diêm đạm như chúng ta vẫn thường thấy, mà là một nhân vật dữ tợn, một kẻ móc mắt trẻ con để mang về cho bầy

cháu hẳn, bày cháu quay quần trong một cái tổ ở cung trăng. Nhiều đêm, mẹ của Nathanael buồn, khi những bước nặng nề vang lên trên bậc thang. Đó là những bước chân của *Người Cát*. Một đêm nọ, đưa bé Nathanael nấp vào căn phòng bảo chế của cha để rình xem *Người Cát* và em đã nhận ra được *Người Cát* không ai xa lạ, chính là nhà luật sư Coppelius thường ngày vẫn lui tới nhà em và kẻ này đã gây nơi đưa bé một sự ghê tởm thật sự. Con người kia muốn móc đôi mắt của Nathanael và may nhờ cha em cầu xin hẳn nên hẳn mới chịu tha, và đưa bé Nathanael lâm bệnh nặng. Coppelius chỉ trở lại có một lần tại căn phòng bảo chế và sau đó, một tiếng nổ dữ dội đã giết chết cha của Nathanael. Sau này, lớn lên trở thành sinh viên, Nathanael tiếp xúc với một người bán phong vũ biểu và kính đeo mắt tên là Coppola. Những kính đeo mắt mà người bán kính kia sắp ra trên bàn và gọi rằng: những “kong mác” (đọc trại con mắt) khiến người thanh niên sợ hãi và rất cuộc, chàng cũng bỏ tiền ra mua một loại kính viễn vọng nhỏ. Dụng cụ kỳ ảo này đã cho phép người thanh niên nhận thấy Olympia, con gái của G.S Spalanzani đẹp một cách kỳ dị. Người thanh niên Nathanael đem ra yêu nàng say đắm. Nhưng đúng ngày mà Nathanael chuẩn bị xong xuôi để hỏi nàng làm vợ, thì chàng phải chứng kiến một cuộc xô xát xảy ra giữa Spalanzani và Coppola, hai kẻ này đang tranh dành xâm xé thân hình của Olympia. Nàng chỉ là một pho tượng được cấu tạo bởi Spalanzani và chính Coppola đã gắn đôi mắt cho pho tượng ấy. Người thanh niên lại ngã xuống lâm một thứ bệnh mới và sau đó gần như được bình phục hẳn. Nhưng một ngày nọ, khi cùng với vị hôn thê Clara đứng trên mái cầu một thành cao, Nathanael đã khờ dại đem ra dùng lại cái kính dòm viễn vọng kia. Chàng nhìn thấy Coppelius. Cơn điên tái phát, người thanh niên vừa ngã vật vừa ré lớn và nát thân trên thảm đất khô”

Người Cát vừa là một câu chuyện chỉ giáo y khoa, vừa là một câu chuyện quái đản. Địa hạt của sự “điên cuồng” và sự “lạ lùng” gặp nhau. Những ảo giác, ảo tưởng không phải là những hình thức có thể được chấp nhận trong cách nhìn của con người hay sao? Con người văn minh không thể tin một cách dễ dàng rằng ma quỷ xuất hiện chập chờn dưới mái nhà họ nhưng con người văn minh có thể chấp nhận rằng những kẻ điên có thể bị

ám ảnh bởi những ảo giác, ảo tưởng. Chẳng nào, con người văn minh cũng được thỏa mãn: qua câu truyện của *Hoffmann*, họ không tin rằng có ma quỷ thật sự và những ảo giác, ảo tưởng không thể xảy ra trong cuộc sống của họ.

Một bên là câu truyện cổ tích và một bên khác là những khảo luận về y học. Sự khôn khéo của tác giả là biết dung hòa hai sự kiện trên, bằng cách quan niệm những ảo giác, ảo tưởng kia như những sự việc xảy ra một cách hiển nhiên do những bóng ma làm “chủ động”. Vì vậy, người đọc không phải mất thì giờ với một cốt truyện cũ kỹ lỗi thời, với sự tường thuật một trường hợp chỉ giáo y khoa mà thôi. Độc giả còn tham gia vào bên trong sự tan vỡ của mỗi tâm hồn, độc giả sẽ hòa mình với nhân vật chính bị tai nạn, độc giả sẽ cảm thấy sự lo lắng, niềm băn khoăn.

Sinh viên Nathanael vừa bị cám dỗ, vừa bị đe dọa bởi một “sức mạnh âm u”. Chàng thanh niên loạng choạng giữa hai thái cực chống đối, mâu thuẫn của sức suy tưởng. Nhưng câu truyện của Nathanael đưa đến hai lối nhận định:

Theo Clara, vị hôn thê của chàng, Nathanael bị ám ảnh bởi những con ma bên ngoài mà chàng có thể tự ý xua đuổi được nếu biết luyện tập ý chí của mình. Nhưng đối với lối nhận định tương đối lạc quan này, một lối nhận định kêu gọi đến can đảm và lý trí. Nathanael muốn chống lại bằng một quan niệm bi quan và chính cái quan niệm này đã lôi cuốn chàng đến một niềm tuyệt vọng thụ động: “Sức mạnh âm u” kia từ ngoài mà vào, sức mạnh kia làm chủ tình hình, quyết định số mệnh của những kẻ do nó điều khiển.

Điểm mà Clara chỉ thấy toàn là bệnh hoạn gây nên bởi những ngẫu nhiên tai biến, Nathanael lại tưởng nhìn thấy được ở đấy bàn tay của Định mệnh. Theo Clara *Người Cát* là ai. Một nhân vật huyền hoặc, hoang đường. Sự trùng nhau giữa *Người Cát* – Coppelius? Sản phẩm của sự liên tưởng hợp lý tưởng trong tâm trí một đứa bé. Sự buồn bã của bà mẹ? Bà ta tiếc tiền phải phung phí trong những cuộc tìm tòi, nghiên cứu chưa có kết quả. Cái chết của ông cha? Một rủi ro do sự bất cẩn trong công việc phân hóa kim khí. Sự giống nhau giữa Coppelius và Coppla? Sự gần giống nhau về cái tên? Hoàn toàn là những ngẫu nhiên, ngẫu hợp mà thôi.

Nhưng Nathanael muốn nhận định qua một ý nghĩa tổng quát những điều mà Clara chỉ thấy toàn xảy ra là do những nguyên nhân bất ngờ bất thành linh mà thôi. Sự liên hợp tư tưởng trở thành những tương hợp huyền bí. Coppelius và Coppola làm thành nhân vật suy nhất với cái tên của hai nhân vật này cùng thoát từ nguyên âm “Coppa”, cái ổ của con mắt người. Chúng nó là *Người Cát* trong sự nhận định mơ hồ của Nathanael: khi thì móc mắt trẻ nhỏ, khi thì làm vật bất động, làm kính đeo mắt, đóng vai những con mắt bằng thịt, bằng máu.

Chúng ta đi trên cái ranh giới đáng sợ của sự sinh hoạt và sự bất động: Olympia, sinh vật kinh khủng kia, có phải là cái máy không? Có phải là một thiếu nữ đáng mến, có quả tim vàng, có tâm hồn sâu sắc không?

Sự đảo ngược lạ lùng của “sâu xa” và “nông cạn” ở nơi mà lý luận sáng suốt nhận ra những ngẫu nhiên, ngẫu hợp, tư tưởng huyền bí và mê hoặc, vì tưởng lĩnh hội được một chân lý duy nhất nấp dưới cát bụi của sự phức tạp, lại nhận thấy hiện ra những gì còn sâu sắc bí hiểm hơn.

Clara, người thiếu nữ đã dấu ở tận đáy tâm hồn những kho tàng về tình yêu trong sáng, bị xem là “con người máy hạ cấp” trong khi con “người máy Olympia” chỉ biết lặp đi lặp lại hai tiếng A!A! lại được Nathanael xem như là một tâm hồn bí hiểm, thanh cao.

Nội dung của câu chuyện thật quả là quá sức lý sự, điều này tưởng không ai phải phản đối. Nhưng cái mà người ta để ý tới, chính là điểm mà vì quá lý sự nên câu chuyện trở thành ghê gớm. Những trường hợp oái oăm của hồn thơ, những hoàn cảnh oái oăm của sự thần bí thật là hết sức khủng khiếp bởi vì những trường hợp, hoàn cảnh kia bị đánh đổ, đè bẹp. Đó là cuộc đấu tranh của ký trí chống lại với những giây phút điên loạn ấy, và do sự tranh đấu này đã phát sinh ra nguồn suy tưởng, thuận lợi cho một niềm thống khổ đắng cay. Gạt bỏ đi sự tranh chấp và chỉ lại những sự kiện đã xảy ra trong câu chuyện, hoặc giả bạn đọc sẽ tìm thấy sự trong sáng tầm thường mà Clara đã quen thuộc trong đoạn kết: “Cuối cùng nàng đã tìm được hạnh phúc êm đềm dưới mái gia đình, nàng đã sống cuộc sống hợp với bản chất vô tư và quan niệm của nàng” hoặc giả bạn đọc sẽ khám phá sự trong sáng huyền hoặc đã tạo cho Anselme, nhân vật chính trong “Le vase d’or” – sự

đắm say thanh khiết của hồn thơ.

Tâm hồn của *Hoffmann* nhất định đã chan hòa trong *Kater-murr*, sự trong sáng trưởng giả và sự kích thích mãnh mạn của những *Aufklärer* thay phiên nhau diễn tiến một cách khôi hài. Trong câu truyện *La vase d'or* hồn thơ độc nhất đã nổi bật còn trong *Người Cát* thì lối hành văn sông vậ. Xin mời các bạn bắt đầu đi vào câu truyện.

NGƯỜI CÁT

(E.T.A HOFFMANN)

I

Nathanael viết cho Lothaire

Chắc hẳn mọi người đều lo âu cho tôi, vì thật đã quá lâu, tôi không có thư từ thăm viếng ai cả. Mẹ tôi chắc bực mình lắm, còn Clara thì chắc cho rằng hiện tôi đang sống sung sướng vui vẻ nên đã quên hẳn hình ảnh dịu dàng của nàng, hình ảnh đã in sâu vào tim và hồn tôi.

Nhưng không phải như vậy đâu: mỗi ngày, mỗi giờ tôi đều có nghĩ đến tất cả mọi người và gương mặt thân yêu của Clara hiện lên luôn luôn trong những giấc mơ của tôi; đôi mắt trong sáng của nàng nhìn tôi bằng những cái nhìn dịu dàng và đôi môi nàng như ngày nào mỉm cười với tôi khi tôi trở về nhà. Nhưng làm sao tôi có thể viết thư cho nhà trong trạng thái tâm hồn hiện giờ của tôi? Một hiện tượng hắc ám đã xảy ra trong đời tôi! Những linh cảm đen tối về một tương lai oan nghiệt xâm chiếm tâm hồn tôi giống như những đám mây mù mà tia sáng tươi thắm của mặt trời không xuyên qua nổi. Có nên nói ra ở đây sự việc đã xảy đến cho tôi không? Tôi nhận thấy cần phải nói ra vậy: nhưng chỉ thoáng nghĩ đến, tôi đã nghe xung quanh tôi vang lên những tiếng cười chế nhạo! A! Lothaire thân yêu của tôi! Làm sao cho anh cảm thông chút ít rằng sự việc xảy đến cho tôi cách đây mấy hôm thuộc về loại có tính chất xáo trộn đời tôi một cách ác nghiệt! Nếu anh có ở đây, anh có thể nhìn với đôi mắt của anh, nhưng bây giờ chắc có lẽ anh cho rằng tôi là một kẻ bị ám ảnh một cách ngu dại. Tóm lại, sự ám ảnh khủng khiếp mà tôi đang vướng phải và cũng đang tìm cách để tránh

ảnh hưởng nguy hại, nguy hại đến cả tính mạng của tôi, sự ám ảnh kia chỉ do như thế này: cách đây mấy hôm, vào ban trưa ngày 30 tháng 10, một người bán phong vũ biểu và kính đeo mắt đi vào phòng tôi, đưa cho tôi xem những dụng cụ của y. Tôi không mua cái nào cả, và còn dọa tổng y ra khỏi phòng nhưng y đã lẹ bước đi ngay.

Anh cho rằng những trường hợp đặc biệt, những hoàn cảnh bất thường đã lưu dấu vết trong cuộc sống của tôi, những sự kiện này đã làm cho tôi phải quan tâm đến một sự việc không mấy quan trọng mà tôi vừa trình bày trên. Đúng vậy, tôi tập trung tất cả năng lực để thuật lại cho anh nghe một cách điềm tĩnh, kiên nhẫn đôi trường hợp đã xảy ra trong thời kỳ thơ ấu của tôi, để có thể làm sáng tỏ vấn đề trong tâm trí anh. Trong khi bắt đầu thuật lại, tôi đã thấy anh cười và Clara nói “Quả là những câu chuyện trẻ con!” Hãy cười lên! Hãy cười tôi. Tôi cầu mong như vậy! Nhưng, hỡi thượng đế! ... Tôi đã dựng cả tóc gáy và hình như tôi muốn thách đố các bạn mĩa mai tôi, mĩa mai một kẻ đang đau xót trong niềm tuyệt vọng, như Franz Moor thách đố Daniel. Mà thôi, bây giờ tôi bắt đầu kể lại đây: Ngoài những bữa ăn, tôi và mấy em tôi, chúng tôi ít bao giờ được gần ba của chúng tôi. Sau bữa ăn tối, dọn lên vào lúc 7 giờ, đúng theo thủ tục cũ, chúng tôi và cả Mẹ chúng tôi nữa đều vào phòng làm việc của Ba chúng tôi, và chúng tôi ngồi xung quanh một cái bàn tròn. Ba chúng tôi hút thuốc ống điếu, thỉnh thoảng uống một hợp bia trong một cốc lớn. Thường thường Ba chúng tôi kể cho chúng tôi nghe những mẩu chuyện rất hay ho và những câu chuyện ông kể làm cho ông hào hứng đến nỗi đôi lúc ông để ống thuốc tắt ngấm bao giờ không hay. Tôi đảm nhiệm chức vụ phải đốt lại ống điếu cho ba tôi và tôi cảm thấy một niềm vui lớn được làm công việc này. Thường thường, Ba chúng tôi trao cho chúng tôi xem những sách có hình ảnh và ngồi im không nói năng trong chiếc ghế bành, thổi lên những làn khói thuốc dày đặc, bao phủ chúng tôi như những đám sương mù. Trong những đêm đó, mẹ chúng tôi rất buồn, và vừa nghe đồng hồ đổ chín giờ, mẹ chúng tôi nói lớn: “Thôi đi ngủ, các con... “Người Cát” sắp đến rồi đấy! Mẹ đã nghe thấy rồi” Quả đúng như vậy, người ta nghe những bước chân nặng nề trên bậc thang, chính đó là bước chân của “Người Cát” thôi! Có một lần trong nhiều lần,

tiếng động kia đã làm tôi sợ hãi hơn bao giờ cả, tôi bèn nói với Mẹ tôi “A! Mẹ ơi! Con “Người Cát” dữ tợn kia là kẻ nào vậy, kẻ nào mà luôn luôn xua đuổi chúng ta? Nó ra thế nào? Mẹ tôi đáp “Không có “Người Cát” nào cả. Khi mẹ nói “Người Cát” đến, có nghĩa là các con cần phải đi ngủ, và cũng có nghĩa là đôi mí mắt của các con đã muốn nhắm lại một cách miễn cưỡng, như có ai vất cát vào mắt các con vậy”.

Sự giải thích của mẹ tôi không làm tôi thỏa mãn và trong trí tưởng tượng trẻ thơ của tôi, tôi đoán rằng sở dĩ mẹ tôi chối không chịu nói thật “Người Cát” là ai, là chỉ cốt tránh không muốn làm cho chúng tôi phải sợ hãi. Những tôi nghe con người ấy luôn luôn bước lên bậc thang lầu. Quá tò mò và nôn nóng muốn biết “Người Cát” có thật không, cuối cùng tôi chất vấn người vú già, người vú nuôi giữ em gái nhỏ nhất của tôi. Tôi chất vấn để biết rõ “Người Cát” ấy là ai? Vú già trả lời:

— Đây, em Nathanael, em không biết người ấy là ai sao? Đó là một kẻ hung ác đến bắt những trẻ nhỏ không chịu đi ngủ sớm và liệng vào mắt các trẻ ấy những bụi cát, làm cho mắt chảy máu ra. Sau đó, ông bắt bỏ vào một cái bao và đem lên cung trăng để làm vui bầy cháu của ông, bầy cháu này có những cái mỏ nhọn như mỏ dơi và mổ vào mắt những trẻ ấy, mổ cho đến chết”.

Từ đó hình ảnh của “Người Cát” in sâu vào tâm trí tôi một cách hãi hùng. Buổi tối, khi những bậc thang vang dội tiếng chân của “Người Cát” tôi run lên vì sợ hãi và lo âu. Muốn tôi đi ngủ, mẹ tôi chỉ cần nói lớn: “Người Cát” “Người Cát”. Tôi phóng chạy trốn ngay vào một căn phòng và sự xuất hiện ghê sợ kia làm tôi khổ sở suốt cả đêm. Tôi cũng đã hơi lớn tuổi để hiểu rằng câu chuyện “Người Cát” do vú già kể là không xác thực, tuy nhiên “Người Cát” đối với tôi vẫn còn là một bóng ma ghê rợn. Khi tôi biết nhận ra được bước chân của “Người Cát” bước lên bậc thang, để đi vào phòng ba tôi, lúc bấy giờ tôi đã bắt đầu hơi tự chủ được mình. Đôi khi, sự vắng mặt của “Người Cát” kéo dài khá lâu. Rồi thì những sự viếng thăm của “Người Cát” lại tiếp tục đều đều trong vòng thời gian hai năm. Tôi không quen thuộc được với sự xuất hiện lạ lùng kia, và gương mặt thâm u của con người bí mật ấy cũng không thể phai nhòa trong trí nhớ tôi. Sự liên

lạc giữa Ba tôi và “Người Cát” dần dần làm bận rộn tâm trí tôi và ý muốn được nhìn thấy “Người Cát” một cách hân hữu tăng dần nơi tôi theo thời gian.

Câu chuyện “Người Cát” đã đưa tôi vào một thế giới tuyệt vời. Không có gì làm tôi thích thú bằng những câu chuyện hài hùng về các Thánh Thần, các quý sứ, các bà phù thủy. Nhưng đối với tôi, trong tất cả những mẫu truyện phiêu lưu kia, giữa những sự xuất quỷ nhập thần kỳ dị và lạ lùng kia, hình ảnh của “Người Cát” vẫn là hình ảnh ghê gớm nhất. Tôi dùng phấn và than để vẽ lên trên bàn, tủ, tường, trên khắp mọi nơi “Người Cát” với tất cả hình thù ghê gớm nhất. Khi tôi lên 10 tuổi, mẹ tôi để tôi ngủ riêng trong một căn phòng nhỏ, không cách xa mấy căn phòng làm việc của Ba tôi. Thường thường, cứ đến 9 giờ, người bí mật báo động và chúng tôi phải rút lui khỏi phòng Ba tôi. Ở trong phòng nhỏ của tôi, tôi nghe người bí mật ấy bước vào phòng Ba tôi, và sau đó một chốc, tôi ngửi thấy một mùi thơm kỳ lạ bay thoảng trong không khí. Tính tò mò càng làm tôi muốn biết rõ “Người Cát”. Tôi mở cửa phòng bước ra mái hiên, nhưng tôi không thể nghe thế được gì hết vì người lạ kia đã đóng kín cửa phòng của Ba tôi. Cuối cùng, không chịu đựng nổi nữa, tôi quyết định nấp ngay tại phòng Ba tôi để chờ xem “Người Cát” đến.

Một chiều nọ, nhìn thấy Ba tôi im lặng và mẹ tôi buồn rầu, tôi nhận biết rằng “Người Cát” thế nào cũng đến đêm nay. Tôi giả vờ bị mệt và ra khỏi phòng Ba tôi trước 9 giờ. Tôi tìm một ngách cửa để núp. Cánh ngỏ vào chuyển động và những bước chân nặng nề, chậm chạp, khiêu khích vang lên từ ngoài cho đến bậc thang. Mẹ tôi và các em tôi đứng dậy và đi ngang qua trước mặt tôi. Tôi bước ra khỏi ngách nấp, và mở nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng cánh cửa phòng Ba tôi. Ba tôi vẫn ngồi như thường lệ, im lặng, xoay lưng ra phía cửa vào. Ba tôi không nhìn thấy tôi, tôi lướt nhẹ nhàng ra sau lưng ông ta và tìm vào nấp sau bức màn che trước tủ treo áo của ông. Những bước chân vang dội càng lúc càng gần. Người ấy ho lên một tiếng, thở ra và lẩm bẫm thì thầm một cách lạ lùng. Tim tôi đập mạnh vì đợi chờ và sợ hãi. Rất gần cánh cửa, một bước vang lên rõ ràng, một tiếng quay mạnh trên quả nắm và cánh cửa mở toang ra một cách ồn ào. Tôi ló đầu để

nhìn với tất cả sự đề phòng “Người Cát” đã đứng giữa căn phòng, trước mặt Ba tôi. Ánh sáng của ngọn đuốc tỏa lên gương mặt của y “Người Cát” “Người Cát” kinh khủng chính là nhà luật sư già tên Coppelius thường ngày vẫn có đến nhà chúng tôi, ngồi ăn chung với chúng tôi. Nhưng một gương mặt kỳ dị đến mức nào cũng không làm tôi sợ hãi bằng gương mặt của Coppelius. Anh thử hình dung một con người với đôi vai rộng, một cái đầu khổng lồ, làn da mặt xám xịt, đôi chân mày rậm và xách ngược, dưới đôi chân mày ghê tởm kia còn long lanh đôi mắt xanh, tròn như đôi mắt mèo, và một cái mũi cao, nhọn, quặp xuống, liếm đôi môi dày trình trịch. Cái miệng đã méo xẹo còn muốn méo thêm để cố tạo nên một nụ cười mỉm; hai vết thâm nhạt quệt dài trên đôi má của y và những âm thanh đôi khi trầm, đôi khi bổng thoát ra từ hai bộ răng khấp khểnh – Coppelius luôn luôn xuất hiện với bộ đồ ni xám tro, cắt theo kiểu xưa. Một cái áo choàng đồng màu, đôi bít tất đen và đôi giày cao cổ, tất cả những thứ này phù hợp với lối trang phục nói trên. Cái khăn choàng cổ quăn không sát cổ, lòi ra hai mối vắt gần đôi tai đỏ chói và biến vào cái gói đen lủng lẳng sau lưng y. Qua cái gói lúc lắc này, tôi còn nhìn thoáng thấy cái khay bằng bạc dùng để kẹp giữ chiếc cà vạt. Tất cả những thứ ấy tạo nên một sự hòa hợp gớm ghiếc và ghê tởm. Nhưng cái làm cho chúng tôi ghê tởm, nôn mửa nhất trên ông ta đối với chúng tôi, những đứa trẻ con, chính là đôi bàn tay của ông ta, đôi bàn tay lông lá và xương xáo; và mỗi khi đôi bàn tay ấy rờ mó vào một vật gì, chúng tôi phải coi chừng không được mó tới. Chính ông ta cũng đã để ý rằng chúng tôi ghê tởm ông nên ông ta lấy làm thích thú rờ mó vào các thứ bánh hoặc trái cây do mẹ chúng tôi dọn lên trong những đĩa để trên bàn. Hẳn thỏa mãn một cách kỳ dị khi nhìn thấy chúng tôi khóc sướt mướt. Hẳn rất khoan khoái về sự nhịn thèm của chúng tôi, do vì ghê tởm con người y mà không dám ăn. Hẳn đã hành động như vậy ngay trong những ngày lễ, khi Ba chúng tôi rót cho chúng tôi một cốc rượu ngon. Hẳn đưa tay ra cầm lấy cốc rượu đưa lên đôi môi nhợt nhạt của hẳn và cười lớn về niềm tuyệt vọng, về những lời nguyện rủa của chúng tôi. Hẳn có thói hay gọi chúng tôi là những con động vật nhỏ; trước mặt hẳn, chúng tôi không được phép nói lên một lời nói nào và chúng tôi cảm giận muôn đời con người thù nghịch

kia, con người gớm ghiếc kia, con người đã đầu độc đến niềm vui nhỏ nhất nhất của chúng tôi, Hình như mẹ chúng tôi đồng tình với chúng tôi ghét cay ghét đắng tên Coppelius đáng sợ kia; chúng tôi nhận thấy mỗi khi y hiện ra, niềm vui nhẹn nhàng, cốt cách ưu ái, hy sinh của mẹ chúng tôi tan biến để nhường chỗ cho một sự mặc tưởng thần kín. Ba chúng tôi đối xử, xem Coppelius như hạng người thuộc cấp trên mình, mà kẻ dưới phải chịu đựng sự cách biệt và không được làm cho cấp trên ấy nổi giận: người ta không bao giờ quên dâng cho y những món ngon nhất và mở thêm, vì danh dự của y, những chai rượu dành dạm trong nhà.

Nhìn thấy tên Coppelius, tôi nhận ngay được rằng không còn ai ngoài y là “Người Cát”; nhưng “Người Cát” qua tâm trí tôi, không phải là tên hung ác trong câu truyện của vú già, không phải là kẻ bắt trẻ con để đem lên cung trăng cho bày trẻ y, bày trẻ mỏ nhọn như mỏ dơi! Không! “Người Cát” đúng ra là một sinh vật kỳ dị và ghê tởm, sinh vật ấy hiện ra đâu là gây nơi đấy sự buồn khổ, sự đau đớn, sự nhu cầu, một sinh vật đã gây nên những thương tâm thật sự, kéo dài. Tôi như mê sảng, đầu tôi ló hẳn ra ngoài tấm màn, mặc dầu biết rằng như vậy, tôi có thể bị bắt gặp quả tang và bị Ba tôi trừng phạt nặng nề. Ba tôi tiếp Coppelius một cách long trọng. Hẳn ta nói lớn bằng một giọng rờ rờ, trong khi bắt đầu cởi áo ngoài:

— Thôi bắt đầu làm việc.

Ba tôi, với dáng điệu âm thầm, cởi áo ngủ, và cả hai lại mặc vào lại những áo đen dài. Tôi không để ý hai người đã lấy áo đen dài kia tự đâu ra. Ba tôi mở một cánh tủ và tôi nhìn thấy tủ này có một cái hộc sâu trong đó Ba tôi lấy ra một cái lò. Coppelius đi gần lại và từ lò nổi lên một ngọn lửa xanh. Một mớ niêu kỳ lạ hiện rõ ra trên ánh sáng ấy. Nhưng hồi thượng đế, tại sao lại có được một sự biến thể lạ lùng như vậy trong nét mặt của cha già tôi! Một vẻ đau đớn tàn khốc, không bộc lộ được hình như đã thay đổi hẳn gương mặt thật thà và trung thực của Ba tôi, gương mặt ấy bỗng nhiên nhăn nhú lại một cách ma quái! Ba tôi giống y như Coppelius.

Tên này cầm lên những cái kềm sắt đỏ cháy để dọn lại những miếng than hồng trong lò. Tôi tưởng như nhìn thấy xung quanh y những bộ mặt người, mặt người không mắt! Những lỗ hũng đen, sâu hoắm và nhớp nhúa hiện ra

trên những bộ mặt không mắt ấy – “Những con mắt” Những con mắt! Coppelius kêu lên như vậy bằng một âm thanh tắt ngấm và khủng khiếp.

Tôi rùng mình và ngã sấp xuống nền nhà. Một sự ghê tởm khốc liệt làm tôi choáng váng. Tức thì Coppelius cầm lấy thân hình tôi. Hắn nói: “Một sinh vật nhỏ! Một sinh vật nhỏ!” Hắn vừa nói vừa nghiêng hai hàm răng một cách dễ sợ. Nói xong, hắn quăng tôi lên lò mà ngọn lửa đã bắt đầu đốt cháy tóc của tôi. Bây giờ hắn lại hét: “Chúng ta có những con mắt! Những con mắt! – Một đôi mắt đẹp của trẻ con!” và hắn lấy từ lò than ra một bụm than đỏ, định quăng ngay vào đôi mắt tôi. Lúc ấy, Ba tôi la lên, đôi tay chấp lại:

— Thầy ơi, Thầy! Hãy để đôi mắt cho Nathanael, con tôi!

Coppelius bắt đầu cười một cách ồn ào: - “Thì để cho thằng bé giữ lấy đôi mắt của nó nhưng bắt nó phải chịu hình phạt. Đã bắt được nó ở đây, chúng ta phải xem xét kỹ lưỡng sự cấu tạo những bàn chân và bàn tay nó”.

Ngay đó, những ngón tay của hắn ấn mạnh vào da thịt tôi, mạnh đến nỗi những khớp xương của tứ chi tôi kêu lên răng rắc và hắn bắt tôi xoay bàn tay, rồi bàn chân, khi thì bằng cách này, khi thì bằng cách khác - “Cái này không tốt! Cái này cũng như lúc mới sinh ra! Ông già ở trên kia quả đã hiểu hoàn toàn cái này rồi!”

Coppelius thì thầm như vậy và xoay người tôi lại, nhưng tức thời, tất cả đều trở nên âm u và hỗn hợp xung quanh tôi, một sự đau đớn ê chề làm chuyển động tất cả con người tôi: tôi không còn cảm thấy gì hết. Một làn hơi nhẹ nhàng và ấm ấm bay thoảng trên mặt tôi; tôi thức tỉnh như sau một giấc ngủ của sự chết; mẹ tôi cúi sát xuống tôi; “Người Cát” còn đấy không? Tôi mấp máy hỏi mẹ tôi như vậy “Không, con thân yêu của mẹ, hắn đã đi xa rồi, hắn đã đi từ lâu rồi! Hắn sẽ không còn làm con đau nữa đâu”.

Mẹ tôi nói với tôi như trên và hôn tôi. Mẹ tôi ôm sát vào lòng đứa con yêu quý đã được trả lại.

Vì sao tôi làm cho anh bức bối về những câu chuyện dài dòng trên, anh Lothaire thân mến? Tôi bị bắt gặp và đối xử tàn nhẫn bởi tên Coppelius kia. Sự lo âu sợ hãi đã làm cho tôi lâm phải một cơn sốt dữ dội và do cơn sốt này, bệnh tình của tôi kéo dài mấy tuần lễ. “Người Cát” không còn ở đấy?” Đó là câu nói đầu tiên của sự thoát ly và dấu hiệu của sự cứu rỗi. Cần phải

kể lại cho anh nghe giai đoạn khủng khiếp nhất của thời tuổi thơ; và sau đó, anh sẽ không qui tội cho đôi mắt của tôi nếu tất cả đối với tôi hình như đã nhạt màu trong cuộc sống, vì một làn mây u ám đã bao phủ tất cả sự vật trước tôi và chỉ có cái chết của tôi họa chăng mới làm tan được làn mây kia mà thôi!

Coppelius không còn xuất hiện nữa, có tiếng đồn bảo rằng y đã lánh xa thành phố. Một năm trôi qua, và cũng theo thủ tục xưa cũ, bất di bất dịch, một đêm kia chúng tôi ngồi xung quanh một cái bàn tròn. Ba chúng tôi rất vui vẻ và kể cho chúng tôi nghe một tràng truyện vui rất thích thú, những mẫu chuyện đã xảy ra trong những cuộc hành trình của Ba chúng tôi, vào thời kỳ trẻ trung. Đúng lúc đồng hồ đổ lên 9 giờ, chúng tôi nghe vang tiếng chuông cổng vào và tiếng những bước chân nặng nề nện từ sàn gạch đến bậc thang.

Mẹ tôi nói, sắc mặt như tái hẳn đi:

— Chính Coppelius!

Cha tôi lập lại bằng một âm thanh đứt quãng:

— Phải, chính là Coppelius!

Những giọt nước mắt lăn từ khóe mắt của mẹ tôi, Mẹ tôi nói lớn:

— Này anh – anh – Việc này có nên tiếp tục chẳng?

— Lần cuối cùng – Ba chúng tôi trả lời – Hẳn đến lần cuối cùng. Anh đoán chắc với em như vậy. Thôi, đi, đi, đi ngủ với các con đi. Chúc em ngủ ngon giấc nhé!

Người tôi như xây xẩm, hơi thở hình như muốn hụt đi. Nhìn thấy tôi đứng im lặng. Mẹ tôi cầm tay tôi dắt đi. Mẹ tôi nói “Theo đây Nathanael” Tôi tự để cho mẹ tôi dắt vào phòng.

— Con phải bình tĩnh và ngủ đi, Ngủ đi con nhé!

Mẹ tôi nói với tôi trước khi bước ra khỏi phòng.

Nhưng tôi không thể nào nhắm đôi mắt lại được, vì một sự sợ hãi không kèm chế nổi làm xao xuyến cả tâm trí tôi. Tên Coppelius gớm ghiếc, tàn nhẫn đang đứng trước tôi, nhìn tôi với đôi tia mắt sáng chói; hẳn mỉm cười một cách giả tạo và tôi không có cách gì lánh xa được hình ảnh đó. Đêm đã về khuya. Vào lúc nửa đêm, bỗng thành linh một tiếng nổ lớn vang lên,

giống như tiếng nổ của một vũ khí. Tất cả nhà đều kinh hoàng, xáo trộn và tiếng đóng cửa nghe rõ mồn một. Tôi hét lên “Chính Coppelius!”

Tôi nhảy ra khỏi giường ngủ. Những tiếng rên lọt vào tai tôi. Tôi chạy đến phòng của Ba tôi. Cánh cửa vào để mở, một làn hơi ngạt thở thoảng xông lên và người tớ gái giúp việc trong nhà ré lớn “A chủ tôi! Chủ tôi!”

Trước lò lửa đang cháy, trên tấm thảm, Ba tôi nằm sãi chết, mặt bị rách nát. Các em gái tôi, quỳ xung quanh thi hài ông, kêu lên những tiếng than ghê hồn! Mẹ tôi ngã vật, mềm nhũn bên xác chồng.

Tôi hét lớn:

— Coppelius! Con quỷ bất lương! Mày đã ám sát cha ta!

Và sau đó, tôi mất hẳn ý thức, bất tỉnh nhân sự.

Hai ngày sau, khi người ta đặt thi hài Ba tôi vào áo quan, gương mặt của ông trở lại điềm tĩnh, trong sáng như lúc còn sống. Nhìn thấy như vậy, tôi cảm thấy mối khổ của tôi vơi dịu được nhiều, tôi nghĩ rằng sự hợp tác giữa Ba tôi và Coppelius, người khách ban đêm kia, không đưa ba tôi đến một sự đày đọa vĩnh viễn. Tiếng nổ đã làm cho xóm giềng thức giấc. Sự việc xảy ra gây dư luận và nhà cầm quyền biết được, cho đòi Coppelius ra trình diện. Nhưng hẳn ta đã trốn khỏi thành phố, không để dấu vết nào lại cả.

Khi tôi nói với anh, hơi người bạn xứng đáng của tôi, rằng người bán phong vũ biểu và kính đeo mắt không ai khác là Coppelius chính tông, bạn sẽ cảm thông mức độ ghê tởm và sự xuất hiện thù nghịch kia đã gây ra nơi tôi đến đâu! Hẳn ta mặc một bộ đồ khác xưa nhưng những nét trên Coppelius đã quá in sâu vào tâm não tôi nên tôi không thể nào quên đi được. Và lại, Coppelius cũng không chịu đổi tên. Nó đóng vai ở đây một thợ máy và bán kính dạo và xưng danh là Giuseppe Coppola.

Tôi nhất quyết trả thù cái chết của cha tôi dù phải xảy ra việc gì. Đừng nói gì với mẹ tôi về câu chuyện gặp gỡ tàn ác này. Nhắn lời thăm em Clara xinh tươi, tôi sẽ viết cho Clara khi trạng thái tâm hồn được bình tĩnh hơn.

II

Clara viết cho Nathanael

Quả thật đã lâu rồi anh không viết cho em một bức thư nào nhưng em tin rằng anh vẫn nhớ đến em trong tâm hồn và tư tưởng anh. Em tin chắc rằng anh đã nghĩ đến em rất nhiều, lý do là khi gửi bức thư cuối cùng cho anh Lothaire em, anh lại quên đề ngoài bì tên của em. Em mở bức thư, lòng tràn ngập niềm vui. Và khi em đọc dòng chữ đầu của bức thư: “A! Lathaire thân mến!” em mới biết rằng anh chưa viết cho em. Vì vậy, em không nên đọc tiếp và trao lại bức thư cho anh em.

Đôi khi anh cười trách em đã có một tâm hồn quá im lặng, bình tĩnh đến mức mái nhà sụp đổ, em vẫn còn có thể điềm nhiên đi móc lại một tấm màn trật đỉnh móc, trước khi tìm cách chạy trốn. Tuy nhiên, em đã thở rất mệt nhọc và tất cả hình như đang quay cuồng chung quanh em! A! Anh Nathanael yêu quý của em, em đã run lên và nóng lòng muốn biết nếp sinh hoạt của anh hiện tại đã phải trải qua những gì không may mắn? Cách biệt, bị lãng quên, xa anh, tất cả những ý nghĩ kia xói vào tim em như những nhát dao. Em đọc đi đọc lại thư anh, Sự mô tả của anh về Coppelius ghê sợ quá. Lần đầu tiên em mới biết người cha yêu quý của anh đã phải chết một cách thương tâm như thế nào! Em không thể nghe theo lời anh Lothaire được và anh Lothaire có ý muốn an ủi trấn tĩnh em, nhưng anh không làm em yên tâm chút nào! Hình bóng tên Giuseppe Coppola luôn luôn theo dõi em và em cũng rất hoang mang thú nhận rằng con người ấy đã làm xao xuyến giấc ngủ của em bằng những cơn mộng mị ghê khiếp, em là kẻ thường thường ngủ rất ngon giấc và rất êm đềm. Nhưng sau đó, qua sáng mai, tất cả đều hiện ra trước mắt em dưới một bộ mặt khác hẳn. Anh cũng đừng nên giận em, anh Nathanael yêu quý của em nhé, Nếu anh Lothaire có nói với anh rằng, mặc dù anh đang bị những linh cảm nguy hiểm ám ảnh, sự trong sáng của tâm hồn em cũng không vì thế mà vẫn đục đi chút nào! Em

sẽ nói rõ ý nghĩ của em cho anh nghe. Tất cả những sự việc ghê sợ mà anh đã kể ra đó, hình như đã xuất phát từ ngay bản thân anh: cuộc sinh hoạt bên ngoài, cuộc sống thật sự không liên quan gì đến mấy. Tên già nua Coppelius có thể là một hình bóng ghê tởm. Vì hẳn ghét những đứa bé, điều đó đã gây nên đối với anh, đối với những đứa bé nói chung, một sự ghê tởm thật sự đối với hẳn. “Người Cát” ghê tởm của vú già, qua trí xét đoán trẻ thơ, mặc nhiên dính liền với tên già Coppelius kia, hình bóng này, ngoài hẳn ý thức của anh, trở nên bóng hình ma ám ảnh những ngày thơ ấu của anh, Những cuộc gặp gỡ ban đêm giữa hẳn và Ba anh không nhằm ngoài mục đích thí nghiệm những chất hóa học hoặc kim khí gì đấy, và công việc này làm cho mẹ anh khổ, bởi vì những cuộc thí nghiệm như vậy làm tốn phí rất nhiều tiền; và những công việc kia, trong khi tạo cho ba anh những hy vọng, những viễn ảnh tốt đẹp về tương lai, buộc ông ta phải xao lãng sự săn sóc gia đình trong hiện tại. Chắc chắn là Ba anh đã tự gây nên cái chết do sự bất cẩn của ông và Coppelius không thể bị liên can gì vào đấy cả. Anh có tin rằng em đã đi hỏi người láng giềng già làm nghề luyện kim khí và chất hóa học để biết trong những cuộc thí nghiệm kim khí hoặc hóa học có thể xảy ra những vụ nổ cháy bất thành linh, đến có thể giết người được không? Ông bạn ấy trả lời em rằng rất có thể và cũng đã thuật lại cho em nghe rất lâu tai nạn có thể xảy ra như thế nào và cũng đã có kể ra một số khổng lồ về những danh từ kỳ lạ mà bây giờ em không còn nhớ được một danh từ nào cả. Đến đây, anh sắp tức giận Clara lắm phải không? Anh sẽ bảo “Không bao giờ chiếu được vào cái tâm hồn lạnh nhạt kia một tia sáng bí hiểm nào, những tia sáng thường thường đã bao trùm con người với đôi cánh không nhìn thấy được. Tâm hồn kia chỉ nhìn thấy bề mặt phẳng lặng của cuộc sống và giống như một đứa bé điên rồ, tâm hồn kia đã thỏa mãn lúc trông thấy quả chín mà không biết rằng cái vỏ vàng chói kia đang bọc một cái nọc giết người.”

Hỡi anh Nathanael yêu dấu của em, anh có nghĩ rằng sự tác động truyền cảm nguy hại của một sức mạnh thù nghịch không thể nào len lỏi vào được những tâm hồn trong sáng và vui vẻ không? Mong anh tha thứ cho em, em, một thiếu nữ tầm thường, em đã trình bày điều mà em cảm thấy trong ý

tưởng của một cuộc đấu tranh giống nhau, có lẽ em đã không tìm được những lời đứng đắn để diễn tả những cảm xúc của em và anh sẽ cười, không phải cười về những tư tưởng của em mà cười về sự vụng về của em trong sự diễn đạt cảm xúc. Nếu quả có một sức mạnh huyền bí đâm thủng một cách phản bội bằng những móng vuốt thù nghịch vào lồng ngực chúng ta để bắt và đưa chúng ta vào một con đường nguy hiểm, con đường mà chúng ta không muốn theo, nếu quả có một sức mạnh như thế, sức mạnh ấy phải tùy thuộc ở ý thích của chúng ta, phải chịu sự điều khiển của những ý muốn của chúng ta, bởi vì như vậy, sức mạnh kia mới đòi hỏi được nơi chúng ta một quyền lực và trong quả tim chúng ta, sức mạnh ấy mới tìm được một chỗ tựa, một chỗ đứng để có thể hoàn thành sức mạnh của nó. Chúng ta hãy có đủ kiên chí, đủ can đảm để nhận định con đường mà năng khiếu và xu hướng của chúng ta đã vạch ra để mà theo đuổi bằng những bước bình tĩnh, kẻ thù địch bên trong sẽ chết lịm trong sự cố sức gây ảo tưởng, ảo giác cho chúng ta. Anh Lothaire có nói thêm rằng sức mạnh đen tối đã ám ảnh chúng ta, thường làm phát hiện những hình ảnh thật quyến rũ, quyến rũ đến mức độ làm chúng ta tự tạo nên nguyên tắc nguy hại, nguyên tắc này làm hao mòn chúng ta rất nhiều. Chính đó là con ma của chính bản thân chúng ta, ảnh hưởng của con ma này hoạt động trong tâm tư chúng ta, nhận chúng ta xuống địa ngục hoặc nâng chúng ta lên thiên đàng. Em không hiểu hết những lời cuối cùng của anh Lothaire, em chỉ linh cảm những điều anh suy tưởng. Tuy nhiên, hình như tất cả những điều anh nói hoàn toàn sát đúng. Em xin anh hãy quên đi, hãy vứt đi khỏi tâm trí nhà luật sư Coppelius và người bán phong vũ biểu Giuseppe Coppola. Anh nên tin chắc rằng những bộ mặt lạ lùng kia không thể gây được chút ảnh hưởng nào trên anh cả; chỉ có niềm tin của anh về sức mạnh của chúng mới làm cho chúng trở thành ghê gớm mà thôi. Nếu mỗi hàng chữ của những bức thư anh không nói lên một sự xáo trộn sâu xa của tâm trí anh, nếu trạng thái nội tâm hiện tại của anh không làm em đau xót đến tận cùng, thật ra em có thể đùa về con “Người Cát” và nhà luật sư hóa học của anh. Hãy đòi hỏi tự do hồi những tâm hồn yếu đuối! Hãy đòi hỏi tự do! Em xin hứa sẽ đóng vai bên anh một nữ thần hộ mệnh và xua đuổi tên Coppola ghê tởm bằng một chuỗi cười

điên loạn, nếu hắn còn phải trở lại phá rối những giấc mơ của anh. Em không bao giờ ngán hắn chút nào! Hắn và đôi bàn tay nhớp nhúa của hắn và em cũng không bao giờ chịu để hắn bán những món quà của em, chịu để hắn xát cát vào mắt em.

Mãi mãi, anh Nathanael yêu dấu của em.

III

Nathanael viết cho Lothaire

Đúng vậy, do sự sơ sót của tôi, Clara đã mở phong thư tôi viết cho anh. Tôi rất bức về điều đó Clara đã gửi cho tôi một bản thuyết trình chứa đầy cả một triết lý sâu sắc, và nàng chứng minh cho tôi biết rằng Coppelius và Coppola chỉ xuất hiện trong tâm não tôi và những kẻ ấy là những bóng ma của cái Tôi của tôi, những bóng ma kia sẽ tan thành bụi khi tôi nhận thức được chúng nó là ai. Người ta cũng không bao giờ nghi ngờ rằng trí óc của nàng, qua đôi mắt sáng trưng và dịu dàng, rọi lên như sự bộc phát của mùa xuân, trí não ấy chứa đựng bao nhiêu là thông minh và đã có thể biết lý luận vững vàng đến thế! Nàng dựa vào “thế” của anh. Các bạn đã có thảo luận về con người tôi! Chắc người ta giảng cho nàng thuyết ứng nghiệm nên nàng mới nhìn một cách thanh thản sự việc xảy ra và nàng cũng đã có được những phân tích thật tế nhị. Nhưng.. hãy từ chối tất cả những điều ấy – Tôi mong anh như vậy.

Rốt lại, hẳn rằng người thợ máy Giuseppe Coppola không phải là nhà luật sư Coppelius. Tôi có dự một lớp giảng tại nhà một giáo sư vật lý vừa mới đến trong thành phố, nguồn gốc là người Ý và mang tên của nhà vật học nổi danh Spalanzani. Giáo sư ấy quen biết Coppola từ lâu. Thêm nữa, rất dễ dàng để nhận ra rằng Coppola không phải là người Đức chính cống qua giọng nói của hẳn, còn Coppelius là dòng máu Đức Quốc trăm phần trăm mặc dù hẳn ta không có tính chất Đức lắm. Tuy nhiên, tôi không được hoàn toàn yên tâm. Hai bạn xem, luôn luôn tôi là một kẻ mơ mộng tối tăm nhưng tôi không thể thoát được cảm tưởng do Coppola và gương mặt dị quái của y gây ra nơi tôi. Tôi rất sung sướng được biết y đã đi xa thành phố, theo như lời giáo sư Spalanzani bảo. Giáo sư này là một nhân vật lạ lùng, một con người tròn trĩnh, đôi má đầy, cái mũi nhọn và đôi mắt sắc sảo. Anh có thể hình dung được con người ấy qua bức hình của Cagliostro hơn là tôi

mô tả ở đây, bức hình do Chodowiecki vẽ. Đó là Spalanzani. Vừa rồi, khi bước vào nhà ông ta, tôi nhận thấy tấm màn, thường phủ lên tấm cửa kính, được vén lên chút ít. Chính tôi cũng không biết rằng tôi đang nhìn qua một tấm kính. Một thiếu nữ, thân hình đầy đặn, trang phục rất sang trọng, ngồi trong phòng, trước một cái bàn nhỏ, đôi bàn tay xếp lại và chống lên bàn. Người thiếu nữ ngồi đối diện với khung của sổ và tôi có thể ngắm trực tiếp gương mặt tuyệt mỹ của nàng. Hình như nàng không nhìn thấy tôi và nói chung, đôi mắt nàng ngó thẳng, tôi có thể nói rằng đôi mắt ấy thiếu hẳn nguồn nhân tuyến, giống như nàng đang ngủ mà để đôi mắt mở ra vậy. Tôi cảm thấy khó chịu và vội vàng tuột ngay xuống mái hiên dưới phòng. Sau đó, tôi được biết rằng người thiếu nữ mà tôi nom thấy là con gái của Spalanzani, tên là Olympia, bị ông ta nhốt vào khuê phòng kỷ lưỡng đến mức không có ai có thể tới gần nàng được. Điều này chắc có che đậy một sự bí mật nào đây và Olympia chắc đã mắc phải một khuyết điểm gì trầm trọng.

Nhưng, tại sao tôi lại kể với anh những sự việc này? Tôi có thể gặp anh nói chuyện trực tiếp có phải hơn không? Trong mười lăm hôm nữa, tôi sẽ được gần các bạn. Tôi phải được nhìn lại em Clara của tôi. Lúc bấy giờ, những cảm tưởng đã xâm chiếm tôi (xin thú nhận ra như vậy) từ lúc đọc bức thư buồn bã và rất hợp lý của Clara, sẽ dần dần biến tan và vì thế, hôm nay tôi không viết cho nàng.

Tạm biệt.

IV

Người ta không thể tưởng tượng được những gì kỳ lạ và tuyệt diệu đã xảy đến với người bạn khốn khổ của tôi, người sinh viên trẻ tuổi Nathanael, mà hôm nay tôi có nhiệm vụ phải thuật lại những sự việc đã xảy đến với chàng. Một ngày nào đó, ai lại không cảm thấy lồng ngực chứa tràn những tư tưởng lạ lùng? Ai lại không cảm thấy một sự sục sôi trong tâm tư làm cho máu chảy mạnh trong huyết quản, làm cho làn da má cháy phừng? Cái nhìn của bạn hình như đang tìm những hình ảnh ma quái trong vũ trụ và lời nói của bạn thoát ra những âm thanh đứt quãng. Bạn bè xúm xít xung quanh một cách vô hiệu quả để chất vấn bạn về nguyên nhân của sự đau khổ kia. Người ta muốn áp dụng màu sắc chói lọi, bóng đen và ánh sáng rực rỡ để mô tả những gương mặt mơ hồ kia. Người ta muốn ghi lại với loạt chữ đầu tiên tất cả những gì tuyệt diệu, cao siêu, những gì ghê tởm u uất, những gì sung sướng khoái lạc đã phát hiện dưới vẻ mặt âm u, với ước vọng có thể làm giật mình độc giả như một luồng điện nhưng mỗi danh từ diễn tả đem ra áp dụng đều là lạt lẽo, nhạt màu, khô động. Người ta tìm và người ta tìm mãi, người ta mấp máy đôi môi, người ta thì thầm lẩm rẩm. Những chất vấn của bạn bè, như cơn gió đêm, đến làm thức dậy trí tưởng tượng sùng sục và sức tưởng tượng kia dần dần cạn dần và tắt nghim. Nhưng nếu là nhà hội họa khéo léo và bạo dạn, người ta sẽ ghi ra bằng những nét nhanh chóng, một sự phác họa của các hình ảnh nội tâm ấy và như vậy chúng ta có thể dễ dàng un lại dần dần những màu sắc dễ biến kia để đưa độc giả vào giữa một thế giới tâm hồn chúng ta đã tạo ra. Đối với tôi, phải thú nhận như vậy, không ai hỏi tôi về câu chuyện của người thanh niên Nathanael, nhưng người ta biết rằng tôi là một trong những tác giả, khi để bắt đầu ở trong nội tâm mà tôi vừa mô tả, đã hình dung được rằng những kẻ xung quanh tôi, cho đến cả loài người trên quả đất đều nôn nóng muốn biết nhân vật kia đã chứa những gì trong tâm hồn? Tính chất lạ lùng của sự việc xảy ra làm tôi

chú ý cho nên tôi băn khoăn để bắt đầu kể câu chuyện một cách hấp dẫn và khác lạ “Ngày xưa ...” Sự bắt đầu đẹp đẽ này có thể làm cho nhẹ nhàng bớt đoạn nhất của câu chuyện: “Trong thành phố nhỏ của S... có một người..” hay là đi ngay vào đề như sau: “Nó hãy cút đi! ... Sinh viên Nathanael ré lên, đôi mắt hốt hãi đầy cả giận dữ và sợ sệt, khi người bán phong vũ biểu Giuseppe Coppola...” Đúng thế, tôi đã bắt đầu viết như vậy, khi tôi tưởng nhìn thấy một sự gì hài hước trong tia mắt lạc lỏng của sinh viên Nathanael. Quả thật, câu truyện không có chút gì là hài hước cả. Ngòi bút tôi không nặn được ra một câu nào có thể phản ánh được sức lóe sáng của hình ảnh nội tâm kia. Cho nên tôi quyết định không bắt đầu gì cả. Mong rằng độc giả hãy lấy ba bức thư mà bạn Lothaire tôi đã có nhã ý trao cho tôi, xem như là họa đồ của bức tranh mà tôi cố gắng, trong khi kể lại, làm sống động ít nhiều. Có lẽ tôi sẽ thành công như những nhà hội họa chân dung lão luyện, trong việc ghi nhận một nhận vật nào đó bằng cách ghi lại nét truyền cảm nhất của nhân vật ấy và làm sao cho nhận thấy nhân vật kia giống mà không cần phải nhìn thấy trước kiểu mẫu, làm sao gọi lên được kỷ niệm của một nhân vật mà chúng ta chưa hề biết đến vật ấy bao giờ; và cũng có lẽ tôi có thể làm cho độc giả tôi tin rằng không có gì kỳ dị và điên rồ bằng cuộc sống thật sự và người thi sĩ phải bằng lòng rút ra một sự phản chiếu hỗn hợp y như phải nhìn cuộc sống ấy qua một miếng kính đục vậy. Và khi mới bắt đầu, để cho độc giả hiểu rõ những điều cần phải hiểu, và để làm sáng tỏ những bức thư trên, tôi phải nói thêm rằng không bao lâu sau cái chết của cha Nathanael, Clara và Lothaire mồ côi và là bà con xa với gia đình Nathanael, được mẹ của Nathanael đem về gia đình. Clara và Nathanael cảm thấy một sự triu mến giữa nhau trên quả đất, tưởng không ai phải có gì để phản đối. Đôi nam nữ thanh niên hứa hôn với nhau, khi Nathanael lìa thành phố quê hương để theo đuổi học hành tại Goetingue. Trong bức thư cuối cùng, Nathanael đang ở vào giai đoạn này, đang theo học lớp vật lý tại nhà giáo sư nổi danh Spalanzani. Bây giờ tôi có thể tiếp tục kể mạnh dạn câu truyện hơn, nhưng hình ảnh của Clara hiện lên quá rõ ràng, quá linh động ở tâm trí tôi khiến tôi không thể quay nhìn đi nơi khác. Luôn luôn tôi phải nhìn nàng khi nàng nhìn tôi với nụ cười dịu dàng. Clara không đẹp;

những kẻ phê bình về sắc đẹp đàn bà đã lầm tưởng như vậy. Clara không đẹp nhưng những nhà kiến trúc chiêm ngưỡng sự trinh bạch của những đường cong trên thân hình nàng, những nhà hội họa nhận thấy lưng nàng, đôi vai và lồng ngực của nàng được cấu tạo một cách có lẽ quá mức tinh khiết chẳng, nhưng tất cả mọi người đều say mê về suối tóc của nàng, suối tóc mây kia nhắc đến suối tóc của Madeleine de Corregio và nhất là làn da của nàng, quả thật là xứng đáng với Battoni. Một trong những kẻ chiêm ngưỡng nói trên, huyền hoặc hóa sự việc, đã ví đôi mắt của nàng với làn nước hồ Ruisdael mà ở đấy phản chiếu lên nền trời xanh biếc, những cánh hoa tươi thắm và sức nóng sôi sục của ban ngày. Các thi nhân, nhạc sĩ còn đi xa hơn nữa! Họ bảo: “Các bạn nói gì Hồ, Gương? Chúng ta có thể nào ngắm người thiếu nữ kia mà cái nhìn của nàng không làm nảy ra từ hồn của chúng ta những âm điệu, những hòa điệu thiêng liêng không? Clara có một tâm hồn thơ mộng nhạy bén và linh động của một trẻ em vô tội vui vẻ, có một quả tim đàn bà dịu dàng và tế nhị, có một sự thông minh sâu sắc và một nhận định sáng suốt. Những tâm hồn nông cạn, tự đắc không bao giờ thành công được bên nàng, vì mặc dù vẫn giữ tính chất im lặng và giản dị, cái nhìn thông suốt của người thiếu nữ kia, nhất là nụ cười mỉm kiêu hãnh hình như muốn nói rằng “Hỡi những bóng đen đáng thương, các người hy vọng muốn tỏ ra là những gương mặt cao thượng, đầy cả sinh khí nhựa sống? - Do đó, người ta đã phê bình Clara là con người lạnh lùng, tầm thường, nghèo nàn về cảm xúc. Nhưng nhiều kẻ khác, nhìn đời thấu đáo hơn, đã say đắm về người thiếu nữ thùy mị và kín đáo kia. Tuy nhiên, cũng không ai yêu nàng bằng Nathanael, người sinh viên đang nghiên cứu Khoa học và Nghệ thuật với rất nhiều năng khiếu và kiên tâm. Clara cũng yêu Nathanael với tất cả tâm hồn; những cuộc chia ly đã gây cho nàng những mối khổ đau tiên. Với bao nhiêu là sung sướng, nàng đã ngã vào đôi tay của Nathanael khi chàng trở lại quê nhà và mỗi lần về, chàng đều có báo trước cho Lothaire biết như trong bức thư chàng gửi cho Lothaire trên. Điều mà Nathanael hy vọng đã xảy đến. Từ phút gặp vị hôn thê của mình, Nathanael quên hẳn cả nhà luật sư Coppelius, cả bức thư đã làm chàng bực bội, tất cả những niềm lo âu của chàng đều tiêu tán. Tuy nhiên, khi viết cho Lothaire

rằng gương mặt của tên Coppola ghê tởm đã gây một ảnh hưởng xấu trong tâm tư chàng, Nathanael đã xét rõ thật lòng mình. Ngay từ những ngày đầu mới về nhà, người ta nhận thấy Nathanael hoàn toàn thay đổi phong độ. Chàng mãi miệt với những mơ tưởng đen tối và tỏ ra một thái độ lạnh lùng. Đối với chàng, cuộc sống chỉ còn là mộng mị và linh cảm chàng thường hay nói đến số phận của những con người, những con người tưởng lầm rằng được tự do, kỳ thật đã bị bao vây ràng buộc bởi muôn nghìn sức mạnh vô hình và con người chỉ là trò chơi của những sức mạnh kia, con người không thể nào thoát ra khỏi được những quyền lực ấy. Chàng còn đi xa hơn nữa, quyết cho rằng chỉ những kẻ điên rồ mới tin ở những tiến bộ trong nghệ thuật và khoa học, mới tin ở những tiến bộ nằm trong sức mạnh tinh thần. Theo chàng, chỉ có sự phấn khởi của tâm hồn mà thôi, và thiếu điều kiện này, người ta không thể nào sáng tạo được gì cả và sự phấn khởi kia không phải xuất phát từ tâm hồn mà là từ một nguyên tắc bên ngoài, nguyên tắc mà chúng ta không phải là chủ động. Clara cảm thấy một sự xa cách sâu đậm đối với những tư tưởng huyền bí kia nhưng một cách vô hiệu quả, nàng đã cố gắng phản đối lại. Chỉ đến khi Nathanael chứng minh với nàng rằng Coppelius chính là cái nguyên tắc nguy hại đã ràng buộc chàng từ lúc mà chàng nấp sau tấm màn để nhận xét, và kẻ thù ma quái kia làm xáo động nguồn hạnh phúc của chàng một cách tàn ác, Clara bỗng nhiên trở nên nghiêm nghị và trả lời Nathanael: “Phải, Nathanael, Coppelius là một nguyên tắc thù nghịch đã phá rối hạnh phúc của chúng ta, nếu như anh không chịu xua đuổi nó ra khỏi tư tưởng anh; sức mạnh của nó, chính là sự hèn nhát của anh”.

Nathanael tức giận thấy Clara chối từ sự hiện diện của con quỷ, qui lỗi cho sự yếu ớt của tâm hồn chàng nên chàng muốn trình bày tất cả những lý thuyết về khoa huyền bí của thuật ma quỷ cốt xác định lập trường của mình, nhưng Clara chấm dứt cuộc tranh luận, với vẻ mặt vui tươi, bằng cách dứt ngang lời nói của chàng bằng một câu nói băng quơ, làm cho Nathanael buồn thiu thiu. Do đó, chàng nghĩ rằng những tâm hồn lạnh nhạt chứa đựng những bí mật kia mà không hay biết và chính Clara thuộc về loại này nên chàng tự hứa với mình sẽ không sơ sót một phương thế nào để có thể hướng

dẫn nàng vào những bí mật kia. Qua sáng mai, trong khi Clara lo dọn bữa ăn sáng, Nathanael đến gần nàng và bắt đầu đọc những đoạn của những sách nói về các khoa huyền bí. Sau một vài phút chú ý, Clara nói: “Nhưng, anh Nathanael ạ, anh sẽ nói như thế nào, nếu em nhìn anh như một nguyên tắc ám hại, một nguyên tắc gây ảnh hưởng đến ấm cà phê em đang chế? Vì nếu em từ bỏ thì giờ để nghe anh đọc và nhìn anh trong đôi mắt như anh muốn, nước cà phê của em sẽ trào ra ngoài tro, và trong buổi sáng nay, mọi người đều không có gì để điểm tâm vậy”.

Nathanael đóng mạnh sách lại, vụt chạy qua phòng một cách giận dữ. Ngày trước, chàng đã sáng tác rất nhiều nghệ thuật nhiều câu chuyện hay ho và sống động và Clara cũng đã lấy làm sung sướng thích thú được nghe đọc những câu chuyện ấy; nhưng từ dạo sau này, những sáng tác của chàng trở nên âm u, vô nghĩa, không ai hiểu nổi và qua sự im lặng của Clara, cũng dễ nhận thấy rằng nàng không thưởng thức một chút nào! Đối với Clara, không có gì nguy hiểm bằng sự buồn bực. Đôi mắt nàng, lời nói nàng biểu lộ ngay sự buồn chán hoặc một sự âm u mệt mỏi không thể che dấu được; và những sáng tác của Nathanael trở nên rõ ràng quá sức buồn tẻ. Thái độ của Nathanael chống lại sự lạnh lùng, sự thiết thực của vị hôn thê, hai tính chất này càng ngày càng tỏ rõ ra nơi nàng và Clara không còn thể che dấu được sự bất bình của mình, sự bất bình mà người yêu đã gây ra cho nàng bằng những huyền hoặc đen tối và chán mứa. Cứ thế, một cách không ai hay biết, đôi tâm hồn ngày càng xa nhau. Cuối cùng, Nathanael luôn luôn nuôi tư tưởng rằng cũng do chính Coppélius phá rối cuộc sống của chàng, tiến đến chỗ dùng Coppélius làm đề tài cho một trong những bài thơ chàng sáng tác. Nathanael đóng vai chính trong bài thơ kia với Clara, hai người gắn bó bằng một mối tình dịu dàng và trung thành; nhưng, một bàn tay đen thình thoảng dang ra trên hai người và cướp mất một vài niềm vui của họ. Cuối cùng, đến khi hai người đứng trước bàn thờ để làm lễ thành hôn, tên Coppélius gớm ghiếc hiện ra và rờ vào đôi mắt huyền hung của Clara, đôi mắt tức khắc vụt vào lồng ngực của Nathanael và xuyên qua lồng ngực ấy bằng sức nóng của hai cục than đỏ cháy. Coppélius nhảy vào người chàng và bắt quăng chàng vào một vòng lửa tròn, vòng lửa xoáy tít với sức nhanh

của vũ bão để dần đưa chàng vào những tiếng thì thầm âm u, náo động. Đó là một cơn nổi dậy giống như lúc phong ba quật lên những làn sóng trắng xóa, những làn sóng nhô lên, lắng xuống trong sự chống báng hùng hổ với sức gió tựa như những vị thần đen xăm đầu tóc trắng phau. Từ những tiếng rên, tiếng la, tiếng ồn ào man rợ kia, thoát ra âm thanh của Clara: “Anh không còn thể nhìn được em sao?” “Coppelius đã lợi dụng anh. Không phải đôi mắt em cháy trong lồng ngực anh đâu, đó là những giọt nóng hổi của máu thoát từ tim anh. Em vẫn còn giữa đôi mắt. Hãy nhìn em đây!” Bỗng nhiên, vòng lửa tròn không còn xoay nữa, những tiếng ồn cũng êm dần. Nathanael nhìn thấy vị hôn thê của mình nhưng đó là một cái hình hài thoát nhục đang nhìn chàng với vẻ mặt thân yêu, với đôi mắt trong sáng thường ngày của Clara.

Trong lúc sáng tác bài thơ trên, Nathanael rất điềm nhiên và suy tưởng rất nhiều. Chàng gọt giũa vần thơ và vì thích hình thức cân đối trong các vần các vế, nên chàng cứ phải sửa đi sửa lại mãi cho đến lúc bài thơ trở nên thật trong sáng, thật nhịp nhàng. Nhưng, khi chàng đã hoàn thành công việc và đọc lại những vần kia, một sự ghê tởm xâm chiếm lấy chàng và chàng ré lên, sợ hãi “Cái tiếng nói gì mà ghê rợn đã vang lên!” Tiếp đó, chàng nhận ra là mình đã sáng tác được những vần thơ tuyệt diệu và chàng nghĩ rằng tâm hồn lạnh nhạt của Clara chắc phải bừng sôi khi nghe đọc lên bài thơ này, mặc dù chàng không ý thức sự cần thiết phải làm cho tâm hồn kia sống lại và cũng không ý thức về sự thỏa mãn được nhét vào tâm hồn ấy những hình ảnh ghê gớm và những linh cảm tác hại đối với mối tình của hai người.

Nathanael và Clara đang đứng trong khu vườn sau nhà., Clara rất vui vẻ bởi vì từ ba ngày qua, Nathanael bận rộn làm thơ nên chàng không phá rối nàng với những mộng mị và những ảo giác của chàng. Còn Nathanael hôm nay đã trở lại ăn nói rất tươi tắn và hình như được vui vẻ hơn thường ngày. Clara nói với chàng “Rốt cuộc, em lại được anh lại hoàn toàn! Anh đã thấy rõ chưa, chúng ta đã xua đuổi ra khỏi tâm trí chúng ta tên Coppelius rồi phải không? Nathanael nhớ đến những vần thơ trong túi áo, liền lấy ra và bắt đầu đọc, Clara đoán trước được những gì buồn tẻ như thường lệ, nhưng nàng vẫn cố ráng chịu đựng. Nàng bắt đầu ngồi im lặng, đan áo. Nhưng

những đám mây càng lúc càng chồng chất trước mắt nàng, khiến nàng phải bỏ áo đan xuống và nhìn thẳng vào Nathanael. Chàng vẫn tiếp tục đọc thơ, đôi má ửng đỏ, những giọt nước mắt chảy từ khước mắt xuống. Cuối cùng, khi chấm dứt, âm thanh của chàng tắt lịm và chàng ngã vật trong một niềm xao xuyến sâu xa. Chàng cầm lấy tay Clara, đọc lên nhiều lần tên nàng và thở ra. Clara ôm đầu chàng vào người và nói với chàng bằng một giọng trầm trầm: “Nathanael, anh yêu dấu của em, Nathanael, hãy dứt đi câu chuyện điên rồ và vô lý ấy!”

Nathanael đứng vụt dậy, đẩy Clara và hét lên “Hãy xa ta ra con người máy khốn kiếp, hạ cấp!” và chàng bỏ chạy. Clara khóc nức nở. Nàng kêu “A! Hẳn không bao giờ yêu ta cả, vì hẳn không hiểu ta” và nàng bắt đầu than vãn. Lothaire bước vào khu vườn, Clara bắt buộc phải thuật lại sự việc vừa xảy ra. Lothaire yêu em gái với tất cả tâm hồn, mỗi lời nói của nàng càng làm cho Lothaire tức tối thêm và sự bất bình mà chàng đã có sẵn đối với Nathanael, nhất là đối với những mơ mộng kỳ quái của người sinh viên ấy giờ đây nhường chỗ cho một sự công phẫn cực độ. Lothaire chạy đi tìm Nathanael và mắng Nathanael một cách thậm tệ về sự cư xử đối với Clara, sự mắng nhiếc này làm cho Nathanael hăng say, không còn thể chịu đựng lâu hơn nữa. Những tiếng mắng nào là “hề, vô nghĩa, điên, thác loạn, quái thai” được đối lại bằng cái cười khinh “tâm hồn duy vật, tầm thường, hạ cấp” Cuộc so tài trở nên không thể tránh được. Hai người quyết định qua mai, đến sau khu vườn và theo thủ tục văn học, hai đối thủ sẽ tranh tài nhau bằng những trường kiếm. Cả hai từ giã nhau với vẻ mặt tăm tối. Clara đã nghe được một phần của sự cãi vã ấy; nàng đoán được sẽ phải xảy ra những gì. Khi đến địa điểm của cuộc so tài, Lothaire và Nathanael vừa cởi áo một cách im lặng, đứng đối diện nhau, nhìn nhau bằng những tia mắt sáng quắc giết người, thì Clara mở nhanh cánh cửa khu vườn, xông vào giữa hai người,

— Khi các anh đánh nhau thì hãy giết em trước đi. Các anh ghê sợ quá! Giết em đi. Ô! Giết em đi” Các anh muốn rằng tôi phải sống sau cái chết của các anh tôi hoặc sau cái chết của người yêu tôi!

Lothaire bỏ rơi vũ khí và sụp mi mắt im lặng; nhưng Nathanael cảm thấy

bừng dậy nơi người tắt cả ngọn lửa của ái tình; chàng nhìn thấy Clara như trước kia chàng đã nhìn: gương rơi từ tay chàng và chàng sụp xuống đôi bàn chân của Clara – “Em có thể tha thứ cho anh không Clara, em yêu dấu của anh, mối tình duy nhất của anh? Hỡi anh Lothaire! Anh có quên được những lầm lỗi của tôi không?”

Lothaire ngã vào đôi tay của Nathanael. Cả ba người ôm nhau khóc rưng rức và họ nguyện sát vai nhau mãi mãi do tình yêu và tình bạn. Đối với Nathanael, hình như chàng được vơi nhẹ một sự nặng trĩu đã làm chàng đuối sức và chàng đã tìm lại được một chỗ nương tựa để chống lại những ảnh hưởng tai hại đã làm đen tối cả cuộc đời chàng. Sau ba ngày hưởng hạnh phúc chung với những thân yêu, chàng lại đi Goetingue và phải ở tại đấy một năm, sau đó mới về ở luôn tại thành phố quê hương. Người ta dấu mẹ Nathanael về những sự việc có dính líu đến Coppelius vì người ta biết rằng bà không thể nghĩ tới mà không khỏi sợ hãi con người mà bà đã qui cho là nguyên nhân của cái chết chồng bà.

V

Khi sắp bước vào nhà, Nathanael rất đỗi ngạc nhiên: chàng nhìn thấy căn nhà bị cháy hoàn toàn, chỉ còn lại một đồng tro tàn. Xung quanh đồng tro, bốn tấm vách trần, đen xẫm còn đứng sững. Mặc dù lửa bắt cháy từ viện bào chế của nhà bác học tại tầng lầu thấp nhất, những người bạn của Nathanael cũng đã vào được trong phòng bị cháy một cách can đảm và đã lấy được ra sách vở, bản thảo và dụng cụ. Tất cả những thứ này đều được di chuyển qua một căn phòng khác và gần đấy, những người bạn kia cũng đã thuê giùm cho Nathanael một căn phòng để chàng dọn đến. Lúc ban đầu, Nathanael không để ý rằng chàng ở ngay phòng đối diện với phòng giáo sư Spalanzani, chàng cũng không chú ý nhiều đến Olympia mà chàng có thể nhìn được rõ ràng gương mặt, dù rằng một làn mây của sự xa cách đã phủ lên gương mặt kia. Cuối cùng, chàng ngạc nhiên nhận thấy Olympia vẫn ngồi mãi hằng giờ trong một dáng điệu như chàng đã nhìn thấy một ngày nọ qua tấm cửa kính: nàng không làm gì cả, đôi bàn tay để im trên một cái bàn nhỏ và đôi mắt nàng, không nháy, trực chỉ nhìn chàng, Nathanael tự thú rằng chàng chưa hề bao giờ được nhìn thấy một thân hình đẹp đến thế; nhưng hình ảnh của Clara đã in sâu vào quả tim chàng nên khi nhìn Olympia, chàng cảm thấy lòng thán nhiên như không. Thỉnh thoảng, chàng mới đưa mắt ngẫm một cách tổng quát cái pho tượng tuyệt mỹ kia mà thôi. Và cũng chỉ có thể thôi! Một ngày nọ, trong lúc đang bận viết thư cho Clara, chàng bỗng nghe ai đập nhẹ nơi cánh cửa. Tiếp theo lời mời của chàng, khách tự động xô cửa bước vào và vẻ mặt ghê tởm của Coppola hiện ra trước mắt chàng. Nathanael cảm thấy xao xuyến đến tận đáy tâm hồn, nhưng khi nghĩ đến những điều mà giáo sư Spalanzani đã nói về vấn đề của Coppola, một kẻ đồng hương với giáo sư, khi nghĩ đến những điều mà chàng đã hứa với người yêu về vấn đề ám ảnh do hiện tượng “Người Cát – Coppelius” chàng tự cảm thấy xấu hổ về sự mềm yếu trẻ con của mình và

chàng tự cố sức để tỏ ra dịu dàng đối với người lạ mặt kia. Chàng ôn tồn nói:

— “Này người bạn. Tôi không bao giờ mua phong vũ biểu. Thôi đi đi, Hãy cho tôi được im lặng.”

Nhưng Coppola tiến đến giữa căn phòng, nói với chàng bằng một thứ giọng rồ rồ, cái miệng rộng của y méo lại để cố tạo nên một nụ cười kinh dị:

— Ông không mua phong vũ biểu? Nhưng tô..i tô...i cũng có “pán” những “kong mác”.

— Những con mắt? Ông bạn nói sao?

Nathanael ré lên như vậy, nhưng không còn hay biết gì nữa.

— Làm sao ông bạn có được những con mắt để mà bán?

Trong một chốc, Coppola cất đi những phong vũ biểu và lục lọi trong một cái bị lớn, hấn lấy ra những kính đeo mắt và để lên trên bàn. Đó là những cái kính, những cái kính để đeo lên mắt!

— Thưa ông “kong mác” “kong mác”

Vừa nói, y vừa lấy ra những cái kính ở bị, lấy ra quá nhiều đến nỗi trên mặt bàn đầy cả kính đeo mắt và đồng kính kia, do một tia sáng mặt trời, chiếu tỏa ra một biển ánh sáng khối tam giác. Hàng nghìn con mắt hình như trực chỉ xói vào Nathanael những cái nhìn bùng cháy, nhưng chàng không thể ngoảnh mặt không nhìn vào mặt bàn; Coppola không ngừng sấp lên từng chồng kính đeo mắt và những cái nhìn của số kính kia, càng lúc càng vô số hăng hà, càng chiếu tỏa mãnh liệt tạo nên một đường tên đỏ như máy xuyên qua lồng ngực của Nathanael. Chàng cảm thấy một niềm sợ hãi ghê khiếp và nhảy vào người Coppola, giật lấy tay y, trong khi y đang thò vào bị để lấy ra thêm những cái kính đeo mắt, dù rằng mặt bàn đã đầy cả kính là kính. Nathanael ré lên:

— Hãy dừng lại! Dừng lại ngay, hỡi con người ghê tởm!

Coppola gỡ nhẹ bàn tay của Nathanael, vừa cười mũi, vừa nói:

— Thôi, thôi được, thứ hàng này không phải để ngài dùng. Nhưng đây, tôi có loại kính viễn vọng, loại kính viễn vọng tuyệt đẹp.

Trong nháy mắt, y cất hết kính đeo mắt vào lại bị, và từ một bị khác, y

lấy ra một số không lồ kính viễn vọng đủ cỡ, đủ loại. Khi những kính đeo mắt đã biến mất vào bị vải, Nathanael trở lại bình tĩnh và khi nghĩ đến Clara, chàng có niềm tin rằng tất cả những xuất hiện vừa rồi xuất phát từ trí óc chàng. Giờ đây, Coppola đối với chàng, không còn là một nhà tà thuật hoặc là một bóng ma ghê tởm, y chỉ là một kẻ buôn bán kính lương thiện và những dụng cụ của y cũng không có tác động gì huyền hoặc cả; và để chữa lỗi lầm về thái độ đối với Coppola ban nãy, Nathanael quyết định mua một món hàng của người bán kính ấy. Chàng mua ngay một cái kính viễn vọng, loại bỏ túi thật đẹp, thật mỹ thuật và để thử dụng cụ, chàng đi gần lại khung cửa sổ. Từ trước đến nay, chàng chưa hề bao giờ sử dụng một loại kính tốt và xác thực. Ngẫu nhiên, Nathanael quay ống kính viễn vọng về phía căn phòng của G.S Spalanzani – Olympia vẫn ngồi như thường lệ trước bàn nhỏ, đôi bàn tay xấp lại. Lần đầu tiên Nathanael tìm ra được những nét tuyệt vời của gương mặt Olympia. Chỉ có đôi mắt nàng thì hình như chết hẵn và nhìn thẳng một cách khách thường. Nhưng càng nhìn nàng qua ống kính viễn vọng, Nathanael càng nhận ra được rằng đôi mắt nàng linh hoạt và chiếu lên những tia sáng ướn át, hình như cái điểm nhãn tuyến bỗng nhiên trở nên sáng rực và những cái nhìn của nàng mỗi lúc mỗi thêm linh động, mỗi lúc mỗi thêm rực rỡ, Nathanael đắm chìm trong sự chiêm ngưỡng nàng Olympia cao quý, chàng như bị trồng đứng bên khung cửa sổ, bởi một sự quyến rũ lạ lùng. Có tiếng động gần đâu đây làm chàng tỉnh giấc mơ. Coppola kéo nhẹ áo chàng. Hắn nói:

— Ba duy-ca (ducat)

Nathanael hoàn toàn quên hẵn người bán kính. Chàng trả ngay số tiền theo giá hắn đòi. Coppola vừa cười lớn tiếng vừa nói:

— Kính này tốt phải không?

Nathanael trả lời vui vẻ:

— Tốt, tốt. Thôi vĩnh viễn người bạn quý. Thôi, đi đi đi đi.

Coppola ra khỏi phòng và không quên nhìn thẳng vào Nathanael bằng một cách nhìn lạ lùng. Chàng còn nghe hắn cười lớn, khi bước xuống thang lầu. Chàng tự nói “Có lẽ hắn riêu ta vì ta đã mua quá mắc cái kính viễn vọng này”

Trong lúc đó, một tiếng thở ra nghe như than vãn vang lên sau lưng chàng. Nathanael thở rất mệt nhọc, vì chàng cảm thấy sợ hãi đến tột độ. Chàng nghe ngóng trong một chốc. Cuối cùng chàng nói:

— Quả Clara đã có lý khi xem ta như một con người bị ám ảnh.

Nhưng ý nghĩ đã trả quá mắc cho Coppola đã gây nên cảm xúc sợ hãi, ý nghĩ ấy thật hết sức lạ lùng! Chàng ngồi vào bàn để viết tiếp bức thư cho Clara, nhưng thoáng chớp mắt qua cửa sổ, chàng lại biết chắc rằng Olympia vẫn còn ngồi đấy; và cũng trong khoảng khắc, chàng bị một sức mạnh vô hình buộc cầm lấy cái kính viễn vọng của Coppola và chỉ khi người bạn cùng lớp tên Sigismond đến kêu chàng đi đến lớp của G.S Spalanzani, chàng mới rời bỏ những cái nhìn quyến rũ của cô láng giềng xinh đẹp. Tấm màn của cánh cửa bằng gương đã hạ xuống một cách kỹ càng, chàng không còn thể nhìn thấy Olympia. Hai ngày tiếp sau đó, nàng cũng như muốn tránh đi khỏi những cái nhìn của chàng, mặc dù chàng không một phút nào rời khỏi khung cửa sổ, mi mắt dính hẳn vào ống kính viễn vọng. Cho đến ngày thứ ba, tấm màn cửa vẫn phủ kín, Tuyệt vọng, bức xúc, chàng chạy ra khỏi thành phố. Khắp nơi, hình ảnh của Olympia bay bổng trước mắt chàng trong không khí, hình ảnh nàng vượt lên trên các ngọn cây, bụi cỏ và nàng nhìn chàng bằng đôi mắt sáng ngời, từ dưới đáy của những dòng suối trong. Hình ảnh của Clara thì hoàn toàn bị xóa bỏ trong tâm hồn chàng; chàng chỉ còn nghĩ đến Olympia và chàng vừa than thở vừa ré lên: Hỡi vì sao sáng lạn của mối tình tôi, phải chẳng em xuất hiện để mà biến mất ngay và để tôi lại trong một đêm tối dày đặc, âm u như thế này!

VI

Khi trở về lại phòng, Nathanael nhận thấy nhà G.S.Spаланzani rất rộn rịp. Tất cả cửa lớn đều mở toang. Người ta mang đến rất nhiều bàn ghế. Tất cả cửa sổ ở tầng lầu nhất đều chống lên. Những cô giúp việc chạy qua chạy lại rộn ràng, mỗi người cầm một chổi dài. Nào là thợ mộc, thợ thảm, nên những nhát búa làm vang cả nhà. Nathanael dừng lại ngoài đường, rất đổi ngạc nhiên. Sigismond đi gần lại chàng, vừa cười vừa nói:

— Này, mà nghĩ sao về cái ông già Spаланzani này?

Nathanael trả lời rằng không có ý nghĩ nào cả về Giáo sư, bởi lẽ chàng không biết gì về đời tư của Giáo sư. Nhưng chàng cũng không thể không khỏi ngạc nhiên về tiếng ồn và sự náo động hôm nay tại nhà ông ta, căn nhà thường thường rất yên tĩnh và rất quạnh hiu. Sigismond cho chàng hay rằng Spаланzani có lẽ sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn, có hòa nhạc và khiêu vũ. Phân nửa sinh viên Trường Đại học được mời đến dự. Người ta còn loan tin rằng lần đầu tiên Spаланzani sẽ cho ra mắt ái nữ của ông là cô Olympia mà từ lâu nay ông đã giấu kín và nâng niu như trứng bồng. Nathanael tìm thấy tại phòng chàng một cái thiệp mời. Rất đúng giờ, chàng đến nhà Giáo sư – quả tim xao xuyến. Lúc chàng đến, xe cộ của khách cũng đã đậu chật ních đường. Phòng tiếp khách tại nhà Giáo sư sáng rực những ánh đèn, buổi tiệc rất đông khách và linh đình. Olympia xuất hiện trong một sự trang phục hết sức sang trọng và rất hợp thời. Người ta không thể không chiêm ngưỡng những đường cong và những nét tuyệt vời của nàng. Đôi vai tròn trĩnh, cái lưng thon thon có được một vẻ thù mỹ, dịu dàng đến ghê sợ nhưng người ta chú ý đến một sự gì như cứng cáp, thước tắc trong dáng đi của nàng, dáng đi hình như còn phạm nhiều khuyết điểm. Người ta cho rằng nàng thiếu vẻ tự nhiên do sự thận trọng e lệ trước sự hiện diện của quá đông người lạ mặt. Cuộc hòa tấu nhạc bắt đầu, Olympia đánh dương cầm với một sự lạnh lẽo không ai bì nổi và nàng hát lên một âm điệu hùng tráng bằng một

âm thanh rõ ràng và trong vắt, giống như âm thanh của một cái chuông bằng thủy tinh. Nathanael đắm chìm trong một sự thỏa mãn sâu xa; chàng ngồi ở dãy ghế cuối và ánh sáng của những ngọn nến không cho chàng nhận rõ những nét của Olympia. Biết được không ai nhìn thấy mình, chàng liền rút cái kính viễn vọng của Coppola và bắt đầu ngắm nàng ca sĩ. Trời ơi! Hồn chàng như mê loạn! Chàng nhận thấy rằng những cái nhìn đầy ước muốn của nàng Olympia kiêu diễm đang tìm cái nhìn của đôi mắt chàng và sự diễn tả tình tứ trong bài hát, chính là nàng chỉ muốn cho mình chàng nghe thôi. Âm thanh ngân dài của nàng lọt vào thính giác của Nathanael giống như sự rung động tuyệt vời của tình yêu thỏa mãn và cuối cùng, khi bài hát chấm dứt bằng những âm thanh láy dài, âm thanh vang lên trong phòng và gây nên dư âm một cách êm đềm, chàng không còn thể tự trấn tĩnh trong niềm cảm xúc bàng hoàng, chàng ré to “Olympia! Olympia!” Tất cả mọi người đều ngoảnh mặt nhìn Nathanael. Những sinh viên ngồi gần đấy cười rộ ồn ào. Người đánh “orgue” nhà thờ tỏ vẻ lãnh đạm và ra dấu cho chàng phải bình tĩnh. Cuộc hòa tấu nhạc chấm dứt. Khiêu vũ bắt đầu.

Ôm nàng vào đôi tay, khiêu vũ với nàng! Đó là tất cả ước vọng của Nathanael, tất cả sự cố gắng của chàng; nhưng làm sao đến được cái mức độ can đảm ấy? Mời nàng khiêu vũ, mời một nữ chúa của bữa tiệc? Chàng nghĩ như vậy nhưng cũng không hiểu tại sao sự việc lại xảy ra như sau: lúc khiêu vũ bắt đầu là chàng đã đứng gần kề sát Olympia. Lúc ấy, nàng cũng chưa được mời khiêu vũ. Sau khi mấp máy đôi tiếng trong miệng, bàn tay của chàng đã nâng lên bàn tay của nàng. Bàn tay của Olympia lạnh buốt và từ phút chạm tay nhau, chàng cũng cảm thấy truyền qua cơ thể mình một sự lạnh buốt của một xác người chết. Chàng nhìn Olympia. Đôi mắt nàng nói lên tất cả ái tình và dục vọng và tức khắc, chàng nhận thấy huyết quản của bàn tay chết kia đập mạnh, một giòng máu nóng hồi chạy qua những đường gân lạnh lẽo kia. Nathanael run rẩy, tim chàng bừng cháy ái ân: chàng vòng tay ôm lưng nàng Olympia mỹ miều và cùng nàng lướt qua đám người đang quay cuồng theo một điệu luân vũ. Đến giây phút này, chàng vẫn tự cho mình là “kép nháy” sở trường biết để ý đến giàn nhạc đang hòa tấu; nhưng sự đều đặn nhịp nhàng của bước chân Olympia luôn luôn làm chàng trật

nhịp đàn và chàng lại gán khuyết điểm kia cho sự phân định sai lệch của thánh giác mình. Dù sao, chàng cũng không còn muốn khiêu vũ với bất kỳ một người đàn bà nào khác, chàng còn có thể bóp cổ bất cứ ai muốn đến gần Olympia để mời nàng khiêu vũ. Sự việc này có xảy ra hai lần, nhưng cũng không hiểu tại sao và thật hết sức ngạc nhiên đối với Nathanael, chàng vẫn đã có thể khiêu vũ với nàng suốt cả bữa tiệc.

Nếu Nathanael đã có thể nhìn thấy được những gì ngoài Olympia thì chàng đã không thể tránh được nhiều cuộc cãi vả tai hại bởi vì xung quanh chàng, có những tiếng thì thầm chế riễu, có những tiếng cười khúc khích thoát ra từ đám thanh niên sinh viên. Họ cũng nhìn chăm chú, tò mò vào nàng Olympia xinh đẹp mà người ta cũng không hiểu được lý do vì sao. Khiêu vũ và rượu làm cho con người Nathanael nóng lên. Chàng mất hẳn sự thận trọng, e lệ vốn là bản chất của chàng. Chàng ngồi kế sát Olympia, cầm tay nàng, chàng tỏ tình cũng nàng bằng những lời nồng nhiệt, những tràn tâm sự mà không một ai có thể hiểu nổi, cho đến cả Olympia và ngay cả chàng cũng không hiểu được. Tuy vậy, nàng trực chỉ nhìn chàng trong đôi mắt và thở ra một cách nặng nề. Nàng than vãn cùng chàng: A!A!A!

— Ôi người đàn bà thanh cao làm sao! Ôi giai nhân thần diệu của tôi! Ánh sáng tình yêu kia chỉ xuất hiện trong một thế giới khác! Hồn ta xin được soi vào tâm hồn đáng kính và sâu sắc kia.”

Nathanael nói lên như vậy nhưng Olympia cũng chỉ biết thở ra và trả lời chàng: A!A!

Giáo sư Spalanzani đi qua đi lại nhiều lần trước mặt hai kẻ tình nhân và khi nhìn thấy hai người ngồi sát nhau. Giáo sư mỉm cười một cách thỏa mãn và cũng hết sức lạ lùng. Nathanael như lạc vào thế giới mộng ảo, và đột nhiên, chàng nhận thấy hình như gian phòng của Giáo sư trở thành ít rục rờ hơn; chàng nhìn xung quanh và hơi hốt hoảng khi nhận thấy hai ngọn nến cuối cùng như muốn tắt đi. Đã lâu rồi, âm nhạc và khiêu vũ đã dừng bật.

— Chia ly! Chia ly! Nathanael ré lên một cách đau đớn và tuyệt vọng. Chàng đứng lên để hôn bàn tay của Olympia, nhưng nàng nghiêng mình vào chàng và đôi môi lạnh buốt của nàng đặt lên đôi môi nóng hổi của chàng. Câu truyện cổ tích “Vị hôn thê chết cứng” hiện ra đột ngột trong tâm

trí chàng. Nathanael cảm xúc một niềm sợ hãi xâm chiếm lấy mình, giống như lúc chàng rờ đụng vào bàn tay lạnh của Olympia nhưng nàng vẫn giữ chàng sát tim mình và qua những cái hôn, đôi môi nàng nóng lên bằng chất nóng của cuộc sống. Giáo sư Spalanzani chậm chậm đi ngang qua gian phòng trống trải; bước chân của ông vang lên trên miếng thảm lót cửa và gương mặt ông, đầy cả bóng đen chập chờn, gây nên cảm tưởng về một sự xuất hiện ma quái. Yêu tôi không? – Yêu tôi không Olympia? – Chỉ nói lên một lời thôi! – Yêu tôi không? – Nathanael thì thầm như vậy nhưng Olympia chỉ biết thở ra và khi đứng dậy, nàng nói A! A! – Nathanael nói:

— Hỡi vị nữ thần! Cái nhìn của nàng là một ánh pha soi sáng hồn tôi mãi mãi. A! A! Olympia vừa xa chàng vừa mấp máy như vậy, Nathanael đi theo nàng; cả hai đứng trước mặt giáo sư Spalanzani. G.S. Spalanzani vừa nói vừa mỉm cười:

— Ông bạn đã đàm luận một cách say sưa với con gái tôi. Này ông Nathanael thân mến, nếu ông bạn cảm thấy thích được nói chuyện với đứa em nhút nhát ấy, những cuộc viếng thăm của ông tại đây đối với tôi rất thú vị.

Nathanael xin cáo lui, giã từ ra về mang theo cả một bầu trời nhớ nhung trong quả tim chàng.

VII

Qua ngày mai, bữa tiệc của Spalanzani là đầu đề cho nhiều sự bàn tán. Dù rằng nhà G.S kia đã cố hết sức để tỏ ra hào hao, nhã nhặn, người ta vẫn còn nhận nhiều việc đáng chỉ trích trong việc tổ chức nhất là người ta phê bình cô Olympia quá cứng cáp, quá câm lạng mà người ta cho rằng cô ta vướng phải một sự ngu đần rõ rệt; rồi người ta lại tự giải thích rằng chính do vậy mà Spalanzani muốn dấu nàng trong bốn vách tường từ bấy đến nay. Nathanael bực bội phải nghe những lời phê bình kia nhưng chàng vẫn giữ im lặng vì chàng nghĩ rằng những kẻ phê bình khốn đốn kia không xứng đáng cho chàng phải chứng minh rằng chính do sự ngu đần của họ mà họ không nhận thấy được vẻ đẹp tâm hồn Olympia. Một ngày nọ, Sigismond nói với chàng:

— Này ông anh, hãy vui lòng nói cho tôi rõ vì sao một kẻ biết nhận thức như ông anh mà lại đi say đắm một con người “nợm” như một cái máy, say đắm một gương mặt bằng sáp?

Nathanael sắp sửa lớn tiếng phản đối bạn mình nhưng chàng giữ lại sự bình tĩnh và ôn tồn trả lời:

— Này Sigismond, hãy nói cho tôi rõ tại sao đôi mắt sáng lạn của bạn, tâm hồn sẵn sàng cảm xúc về cái “đẹp” của bạn, lại không nhìn thấy, không cảm xúc về những nét quyến rũ tuyệt vời của Olympia? Nhưng tôi nghĩ rằng định mệnh đã giúp tôi khỏi phải xem ông bạn là đối thủ, vì nếu ông bạn đã nhìn nàng như tôi nhìn, thì một trong hai chúng ta phải gục ngã máu dưới chân của đối thủ mình.

Sigismond đã nhận thấy rõ bạn mình đang lâm vào một trạng thái nào rồi! Chàng khôn khéo xoay hướng câu chuyện, và sau khi nói rằng trong tình yêu, không ai có thể phê bình về một sự việc gì cả, chàng còn nói thêm:

— Tuy vậy, một số đông trong chúng tôi đã có sự phê bình giống nhau về Olympia., Đối với chúng tôi, hình như nàng ... - nói ra bạn đừng giận

nhé – hình như nàng không có được chút gì gọi là sống động cả, nàng là một con người không hồn. Hình vóc của nàng rất cân đối – cũng như gương mặt của nàng – đúng vậy – và nàng cũng có thể là rất đẹp, nếu đôi mắt của nàng có thể dùng cho một cái nhìn nào đó! Lối đi đứng của nàng quả thật là nhịp nhàng một cách kỳ dị và mỗi một cử động của nàng hình như là do sự điều khiển của những bánh xe mà người ta cho hoạt động một cách liên tục. Dáng đi đứng của nàng, giọng hát của nàng cũng đều có sự đều đặn nhịp nhàng và khó coi ấy tất cả làm liên tưởng đến sự cấu tạo của một bộ máy; còn đối với những bước khiêu vũ của nàng, sự nhận xét cũng giống như trên. Cô Olympia đối với chúng tôi trở thành một vật ghê tởm và chúng tôi không muốn có gì liên quan đến với nàng cả. Chúng tôi nhận thấy nàng thuộc về loại sinh vật bất động nhưng nàng lại muốn tỏ ra là đang sinh hoạt.”

Nathanael không muốn để cho những cảm xúc chua xót kia lôi cuốn mình, những cảm xúc mà sự trình bày của Sigismond vừa gây nên nơi tâm hồn chàng. Chàng chỉ trả lời một cách giản dị và nghiêm nghị như sau “Đối với các bạn, đối với những tâm hồn phàm tục tầm thường, có thể Olympia chỉ là một sinh vật lạ lùng mà thôi! Một sự cấu tạo như vậy chỉ phát hiện với tâm hồn một thi nhân! Chỉ đối với tôi, sức nóng của cái nhìn ái ân của nàng muốn ôm ấp, chỉ nơi nàng mà tôi đã tìm được lại sức sống của tôi! Không phải như những tâm hồn nông cạn, nàng không thích những câu chuyện tầm thường; nàng nói rất ít, đúng thế! Nhưng chỉ đôi tiếng nàng nói ra cũng đủ gọi lên cả một nền văn chương của thế giới vô hình, thế giới đầy tình yêu và sự hiểu biết về nếp sống trí tuệ, hướng về một sự vĩnh cửu bất diệt. Tất cả những thứ ấy chắc có lẽ cũng là vô nghĩa đối với các bạn, và chắc các bạn cũng cho đấy toàn là những lời trống rỗng! Mong thượng đế hãy ban phước lành cho bạn, hỡi người bạn thân ái của tôi!

Sigismond nói lại với chàng một cách dịu dàng, bằng một âm thanh gần như đau xót. “Hình như bạn đang đi trên một con đường không tốt đẹp mấy. Hãy tìm gặp tôi, nếu... mà thôi, tôi không muốn nói thêm nữa làm gì!”

Nghe Sigismond nói như vậy, Nathanael lại nhận tưởng một cách đột ngột rằng người bạn lạnh nhạt và tầm thường Sigismond hôm nay đã tỏ

được với mình một tấm tình bạn hữu chân thành, do đó chàng siết chặt tay người bạn rất thân mật. Nathanael đã quên hẳn rằng trong cuộc đời chàng, còn có một nàng Clara mà chàng đã yêu ngày trước. Mẹ chàng, Lothaire, hai kẻ này cũng đã bị xóa hẳn trong trí nhớ của chàng; chàng chỉ còn biết sống cho Olympia và luôn luôn chàng đến bên nàng để tỏ bày mỗi tình của mình, bàn về sự cảm thông của đôi tâm hồn, và trình bày những tế nhị thuộc tâm lý con người, chàng nói đủ mọi sự, Olympia lắng nghe và tỏ vẻ như hiểu chàng rõ lắm. Nathanael lục từ cuối hộp tủ tất cả những gì chàng đã viết ra trước đây như thơ, tả cảnh, tiểu thuyết, tùy bút; sự bức xúc của chàng càng tăng dần mỗi ngày; chàng càng sáng tác thêm thi ca trong những lúc dạo chơi dưới ánh trăng và chàng đọc tất cả những sáng tác của chàng cho Olympia nghe, không hề cạn hơi. Và chàng cũng chưa hề bao giờ tìm được một thính giả ngoan ngoãn như Olympia. Nàng thêu mà không đan, nàng cũng không nhìn qua khung của sổ. Nàng không nuôi chim, nàng không đùa với một con chó con, với một con mèo dịu dàng, nàng không vò một mảnh giấy nhỏ trong các đầu ngón tay, nàng không cố gắng giữ đừng ngáp bằng một cái trăn hẳn giả tạo; tóm lại, nàng nhìn chàng hằng giờ, không xê xích, không lui tới, không động đậy và cái nhìn của nàng trở nên mỗi lúc một sáng lạn, mỗi lúc một linh hoạt; cuối cùng, chỉ lúc Nathanael đứng dậy, nàng mới mấp má: A! A! rồi thì: chúc bạn ngon giấc. Khi trở về phòng, Nathanael la lớn:

— Hỡi tâm hồn rung cảm và sâu sắc! Chỉ có em, chỉ có em mà thôi, trên cõi đời này, chỉ có em đã hiểu được anh!

Chàng rung lên vì hạnh phúc, khi nghĩ đến những mối tương quan tinh thần đã có được giữa chàng và Olympia, những tương quan này tăng dần mỗi ngày và hình như có một âm thanh huyền bí bên trong đã diễn đạt tất cả những cảm xúc của người con gái của giáo sư. Phải là như vậy, vì Olympia không nói được gì hơn ngoài những tiếng mà tôi đã kể trên. Nhưng trong những lúc tâm trí sáng suốt (như lúc ban mai, lúc tâm trí không vướng phải một cảm tưởng nào) khi Nathanael nhớ lại sự câm lặng và sự bất động của Olympia, chàng tự an ủi mình bằng ý nghĩ: - Nói nhiều để làm gì? Nói cũng chỉ là nói mà thôi! Cái nhìn cao đẹp còn nói nhiều hơn là bao nhiêu ngôn

ngữ. Có nên bắt buộc quả tim nàng khép chặt lại trong vòng chật hẹp của sự nhu cầu và nàng cần phải bắt chước những lời than khốn đốn của chúng ta để diễn đạt tư tưởng không?

Giáo sư Spalanzani hình như rất hân hoan về sự gấn bó giữa con gái ông và Nathanael. Giáo sư biểu lộ sự thỏa mãn của mình bằng cách rất ý nghĩa là tuyên bố rằng ông ta cho phép con gái tự do lựa chọn người chồng tương lai. Được khuyến khích bởi lời tuyên bố kia, tim nóng phừng phừng ước vọng, Nathanael trong ngày tiếp đó, quyết định cầu xin Olympia hãy nói với chàng bằng những lời rõ rệt những gì mà đôi mắt nàng đã cho chàng nghe từ lâu rồi. Chàng tìm chiếc nhẫn mà mẹ chàng đã cho khi xa chàng. Chàng muốn tặng chiếc nhẫn ấy cho Olympia, để làm của tin cho cuộc sum họp vĩnh viễn sau này. Trong lúc tìm kiếm chiếc nhẫn, những bức thư của Clara và của Lothaire hiện ra trước mắt chàng; chàng lạnh lùng vứt hết qua một bên, tìm ra được chiếc nhẫn, đeo ngay vào ngón tay và chạy nhanh đi tìm Olympia. Chàng đã trèo lên những nấc thang lầu, chàng đã đứng dưới mái hiên, khi chàng vắng nghe một sự náo động kỳ lạ. Tiếng ồn hình như vang ra từ phòng nghiên cứu của Spalanzani: một sự đổ xô, những âm thanh loảng choảng, những tiếp đập khô khan nện vào cánh cửa xen lẫn những câu chửi thề và nguyên rủa:

— Mà có bỏ ra không? Mà có bỏ ra không? Thằng khốn nạn! Thằng dê tiện! A!A!A! Đây không phải là chợ búa gì! Ta, ta đã gấn đôi mắt cho hấn!

— Còn ta, những cái bánh xe!

— Mặc kệ những bánh xe của mà, đồ ngu muội.

— Con chó khốn nạn!

— Mà khốn nạn, đồ làm đồng hồ!

— Này, con quý sứ, mà có đi ngay không?

— Mà có dừng lại không, phản bội!

— Mà là loại thú ban đên! Có chịu đi không?

— Mà có chịu bỏ hấn ra không?

Đó là giọng nói của Spalanzani và âm thanh của tên Coppelius khủng khiếp. Hai người đang lẫn xả vào nhau và gào thét với nhau. Nathanael quá

sợ hãi, chạy nhanh vào núp tại một căn phòng nhỏ. Giáo sư nắm đôi vai của một thân hình đàn bà, người Ý Coppola nắm đôi chân của thân hình ấy, và cả hai người giật qua giật lại, cố kéo thân hình kia về phía của mỗi người, quyết tranh nhau một cách hùng hổ để đoạt lấy thân hình kia về mình. Nathanael lùi lại, run lên và ghê khiếp khi vừa nhận ra gương mặt của Olympia; cơn tức nổi lên, chàng nhảy phăng vào hai bên hung hăng nọ, để đoạt lại người yêu của mình; nhưng cùng lúc ấy, Coppola đã giật một cách mạnh bạo thân hình Olympia khỏi đôi tay của Giáo sư. Coppola đỡ cao thân hình ấy lên và đánh sả xuống Giáo sư. Ông này nhào sấp qua một cái bàn, giữa những bình thuốc, sừng giác mắt, ống thủy tin, tan vỡ rang rã thành muôn nghìn mảnh chói sáng. Coppola đội thân hình lên đôi vai và bước xuống cầu thang một cách nhanh lẹ, vừa cười lớn tiếng. Người ta nhận thấy đôi ống chân của Olympia thông lòng sau vai ông ta, chạm vào thang lầu và vang nghe như một vật gì cứng. Nathanael đứng im lặng. Chàng đã thấy một cách quá rõ ràng từng cái mặt bằng sấp của Olympia không có mắt, chỉ có hai lỗ hũng đen xăm hiện lên đấy. Đó là một con người bằng máy, không hoạt động. Spalanzani loay hoay trên miếng thảm lót ngạch cửa; những mảnh chai đã làm ông bị thương nơi đầu, ngực và tay. Máu chảy ra rất nhiều nhưng ông ta lấy lại sức ngay liền sau đó.

— Đuổi theo nó! Đuổi theo nó.. Mà còn đợi gì nữa!/? Thằng Coppelius khốn kiếp đã đoạt con người máy hoàn toàn nhất của ta. Ta đã khổ công trong hai mươi năm qua. Ta đã hy sinh cả thần xác, cả cuộc đời! Những bánh xe, giọng nói, tất cả, tất cả đều là của ta. Hai con mắt.. hấn đã đánh cắp của mà. Thằng vô liêm sỉ! Chạy theo hấn đi.. Đem về trả lại cho ta Olympia, kìa đôi mắt”.

Nathanael nhận thấy gần ngạch cửa một cặp mắt rướm máu, đôi mắt nhìn chàng trực chỉ. Spalanzani nhặt đôi mắt ấy và quăng vào chàng quá mạnh đến nỗi đôi mắt kia đập vào ngực chàng. Sự mê sảng xâm chiếm lấy Nathanael và xáo trộn cả luồng tư tưởng của chàng. Hui!Hui! Hui! Chàng vừa ré vừa uống giọng. Quay! Quay! Vòng lửa! Quay lên! Búp bê xinh đẹp bằng gỗ! quay nữa đi.. vui vẻ lên! Vui vẻ lên! Búp bê xinh đẹp!

Vừa ré, Nathanael vừa nhảy ào vào giáo sư và bóp cổ ông ta. Nếu không

có nhiều người nghe tiếng động đã kịp chạy đến gỡ giáo sư Spalanzani ra khỏi đôi bàn tay hung dữ của Nathanael, có lẽ chàng đã bóp nghẹt cổ giáo sư rồi. Người ta băng bó những vết thương cho giáo sư. Sigismond hết sức mệt nhọc mới giữ lại được ít sức vùng vẫy của bạn mình. Nathanael vẫn thoi không ré mãi bằng một âm thanh kỳ dị “Quay nhanh, quay từng búng lên! Búp bê xinh đẹp!” Chàng cũng không thoi đập đánh, đá xung quanh lung tung. Cuối cùng, người ta vật ngã được chàng và trói lại. Âm thanh của chàng yếu dần, nhỏ dần và biến thành một tiếng rên rỉ man rợ. Chàng Nathanael khốn khổ kia từ đấy luôn luôn bị mê sảng một cách ghê gớm. Người ta phải mang chàng vào một trại điên.

VIII

Trước khi nói thêm về người thanh niên bất hạnh tên Nathanael, đối với những bạn muốn biết rõ hơn về nhà chế tạo người máy tức giáo sư Spalanzani, tôi xin nói trước tiên rằng giáo sư đã hoàn toàn lành hẳn về những vết thương. Tuy nhiên, ông tự thấy bắc buộc phải xa lánh trường đại học, bởi lẽ câu chuyện về Nathanael vừa qua đã gây quá nhiều dư luận không hay. Người ta xem như là một sự phỉnh phờ quá quắt đối với dân chúng trong thành phố, khi giáo sư dẫn con búp bê bằng gỗ của ông đi dạo trên đường và tại đấy, sự biểu diễn kia cũng đã có đạt được chút ít thành công. Những nhà triết học pháp học luận rằng sự phỉnh phờ kia cần phải được trừng trị nặng hơn, do rằng Giáo sư còn có nuôi tâm ý muốn phỉnh gạt tất cả mọi người. Giáo sư đã lừa phỉnh một cách tế nhị đến mức, ngoại trừ một vài sinh viên sâu sắc, không còn ai có thể nghĩ đoán ra được, dầu rằng từ phút đầu, mỗi người đều có chút nghi ngờ. Có người cho rằng mình đã để ý được điểm Olympia hắt hơi nhiều hơn là ngáp dài, đó là một điểm khác biệt với sự thông thường. Họ bảo đó là kết quả của máy móc bên trong, kêu lên một cách rõ ràng không thể chối cãi được. Về sự thảo luận trên, người Giáo sư của Thi ca và của sự hùng biện rít một hơi thuốc, gõ xuống hộp thuốc và nói một cách trịnh trọng:

— Thưa các ngài, các ngài chưa tìm ra điểm trọng yếu của vấn đề. Tất cả là một sự biểu hiện, một phương pháp biểu hiện liên tục. Các ngài có hiểu được tôi không?

Một số đông người không chịu chấp nhận lối giải thích ấy. Câu chuyện về con người máy làm mọc lên những cái rễ ăn sâu vào tâm hồn họ - Thế rồi một sự nghi hoặc thật sự đối với những gương mặt người bằng xương bằng thịt thật sự đã xen vào tâm linh của quần chúng. Nhiều kẻ tình nhân, để có thể tin chắc rằng họ không yêu một con người máy, buộc rằng người yêu mình phải khiêu vũ trật nhịp đàn và ca hát sai hơi một chút; họ muốn

người yêu của họ đan áo trong khi họ ngồi bên để đọc sách và trước tất cả, họ buộc người yêu phải đôi lần nói lên một cách “thật sự” nghĩa là lời nói kia phải diễn tả được tình cảm và tư tưởng và chính đó là điều đã làm đứt đoạn phần lớn bao nhiêu găng bó yêu đương. Coppola biến dạng trước Spalanzani.

Ngày nọ, Nathanael thức tỉnh như sau một cơn mơ sâu xa và mệt nhọc. Chàng mở đôi mắt và cảm thấy lòng bừng khởi do những cảm xúc an toàn tuyệt đối, do sự ấm cúng tuyệt diệu của tâm hồn. Chàng nằm ở gian phòng tại nhà của cha chàng: Clara cúi xuống chàng và gằn đầu đấy, mẹ chàng và Lathaire đứng nhìn chàng.

— “Rốt lại, cuối cùng, anh Nathanael yêu dấu của em, anh đã trở về với em, với mẹ và anh Lothaire”

Clara nói như vậy bằng một âm thanh trù mến, ôm Nathanael vào lòng. Nước mắt chàng tuôn ra rất nhiều. Chàng kêu lên, lòng đau đớn: “Em Clara, em Clara của anh!”

Sigismond luôn luôn ở bên người bạn mình để săn sóc, nhìn thấy Sigismond bước vào phòng, Nathanael chìa bàn tay:

— Đây bạn, bạn cũng không quên tôi!

Tất cả những dấu tích về cơn điên qua đã biến đi và sau đó, sự săn sóc của mẹ chàng, của những người bạn, của người yêu đã giúp chàng bình phục hẳn. Một ông bác họ già chết từ lâu, có để lại cho mẹ Nathanael một khu vườn và một căn nhà rộng rãi, tại một cảnh trí xinh đẹp, không cách xa thành phố. Chính tại đây mà mọi người có dự định lui về, bà mẹ, Nathanael, Clara mà chàng sắp lấy làm vợ và Lothaire. Nathanael trở nên dịu dàng hơn bao giờ hết; chàng đã tìm lại được sự thanh thản, vô tư của thời kỳ còn nhỏ và chàng cũng đã biết thưởng thức đúng mức tâm hồn trong sáng và cao đẹp của Clara. Không ai muốn nhắc lại với chàng những sự việc đã xảy ra trước đây. Khi Sigismond già từ chàng, Nathanael nói: “Đây bạn, trước đây, tôi đi trên một con đường tăm tối, hiểm nghèo nhưng tôi đã nhờ được một vị thần kéo tôi vào con đường sáng sủa của thiên đàng. Vị thần ấy chính là Clara”. Sigismond không muốn để chàng nói thêm gì nữa, e ngại rằng khi nói nhiều, chàng sẽ nhớ lại và cũng lại đi vào những tư tưởng hắc ám qua.

Đã đến lúc mà bốn con người sung sướng kia lên đường để đi đến nơi dự định, là khu vườn thôn dã. Trong ngày khởi hành, họ phải đi ngang qua những con đường thành phố để tìm mua đôi vật dụng cần thiết. Cái thành cao của khu viện thành phố tỏa bóng mát khổng lồ trên mái chợ. Clara nói “Chúng ta thử trèo lên thành kia để ngắm một lần nữa những đồi núi đẹp” Nói xong, Nathanael và Clara trèo lên. Bà mẹ và người tớ gái trở về lại nhà – Còn Lothaire, vì không muốn trèo lên bao nhiêu nấc thang nên đã đứng lại dưới nhà chuông. Sau một chốc, đôi tình nhân đã đứng gần sát bên nhau, trên mái hiên cao nhất của thành, và họ đắm nhìn những cảnh đồi bát ngát hương, sau đó hiện ra những ngọn núi xanh cao vút như những kinh thành của cá vị thiên thần. Clara nói “Này anh, hãy nhìn vùng cây xanh lạ lùng kia, hình như vùng cây ấy đang đi lại với chúng ta” Nathanael lục tìm trong túi áo một cách máy móc. Chàng mò chạm phải cái kính dòm của Coppelius. Chàng để lên mắt và nhìn thấy hình ảnh của Clara! Huyết quản chàng đập lên mạnh mẽ, đôi mắt chàng chớp lên những tia sáng và chàng bắt đầu rống lên như một con thú dữ; sau đó chàng nhảy từng từng trong không khí, vừa ré vừa cười lớn: “Búp bê xinh đẹp! Quay lên từng bưng! Quay lên búp bê xinh đẹp! Chàng bỗng xoáy Clara vào đôi tay một cách mạnh mẽ, chàng muốn quăng nàng từ trên mái cầu của thành xuống vệ gạch đường nhưng Clara cố níu chặt lấy thanh sắt của bao lơ mái cầu, nàng níu chặt một cách ghê gớm. Nathanael trở nên bất lực, Lothaire nghe rõ những tiếng ré khiếp sợ của Clara; một linh cảm rùng rợn chiếm cứ lấy chàng và chàng trèo lên, trèo lên nhanh như gió. Cánh cửa của bậc thang thứ hai bị đóng chặt.

Tiếng ré của Clara càng vang dội không ngừng. Kinh hoàng, sợ hãi, Lothaire tống đập cánh cửa với hết cả sức lực của mình. Cánh cửa mở toang ra được. Tiếng ré của Clara càng lúc càng yếu dần: “Cứu tôi ... Cứu tôi ... Cứu tôi!...” Thế rồi âm thanh của nàng tắt lịm trong không gian. Lothaire ré lên: “Nàng đã chết! Nàng đã bị tên khốn nạn kia giết rồi!” Cánh cửa mái nhà cầu cũng đóng chặt. Niềm tuyệt vọng đã giúp chàng một sức mạnh phi thường, chàng búng cánh cửa khỏi những bản lề. Trời hỡi! Nathanael đang cố xô Clara xuống và Clara đang lung lảng ngoài hẻm mái nhà cầu của

Thành; nàng chỉ còn bấu được một bàn tay vào thanh sắt của bao lơn. Nhanh như chớp, Lothaire nhảy vồ lấy Clara, kéo nàng vào trong mái nhà cầu và đấm Nathanael một đấm thật mạnh vào giữa mặt để buộc Nathanael nhả miếng mồi của hắn ra. Lothaire bồng người em gái bất tỉnh và một mạch chạy xuống các bậc thang. Clara được cứu thoát. Còn một mình lại trên mái nhà cầu, Nathanael nhìn táo tác xung quanh và nhảy tưng tưng trong không khí vừa la lớn “Quay! Vòng lửa! Quay đi!” Nghe tiếng chàng ré, một số đông người chạy đến. Giữa đám người kia, người ta nhận thấy có Coppeliu, cao hẳn lên mọi người bằng một cái đầu. Người ta muốn leo lên nhà chuông để bắt lấy tên điên loạn, nhưng Coppeliu vừa nói vừa cười: “A! A! Đợi một chốc, rồi hắn sẽ tự xuống một mình!” – Coppeliu cùng đứng nhìn như những kẻ khác. Bỗng chốc Nathanael dừng lại, im lặng. Chàng cúi xuống, và nhìn thấy Coppeliu. Chàng ré lên bằng một âm thanh chát chúa: “A! những “kong mác” những “kong mác”. Thế rồi chàng nhào từ trên mái nhà cầu xuống thềm gạch. Khi mà Nathanael nằm sấp trên thềm gạch, đầu nát, Coppeliu biến mất.

Người ta còn biết chắc rằng, vài năm sau đó, tại một miền xa xăm nọ, Clara ngồi trước thềm nhà xinh đẹp. Bên nàng là người chồng hạnh phúc và ba đứa bé kháu khỉnh, ba đứa con của nàng. Phải kết luận rằng rốt cuộc Clara đã tìm được hạnh phúc gia đình mà tâm hồn trong sáng và thanh thản của nàng đã hứa hẹn, hạnh phúc mà không bao giờ chàng thanh niên cuồng nhiệt, say đắm là Nathanael có thể tạo được cho nàng.

NGƯỜI VỢ CÂM (THOMAS BURKE)

Câu chuyện tình này đen tối như những con đường hẻm của một bến tàu ở cửa thành phố Luân Đôn. Trong những con đường đìu hiu kia, bước chân người không vang lên được một tiếng động nhỏ. Những cánh cửa sổ khép nép không đón được một chút gió lạnh, và chiều xuống, cảnh trí trở nên lạnh lùng hoang vắng làm sao!

Ở những xóm quanh quẽ thê lương này, những cảm xúc êm dịu sáng tươi có thể mất hẳn nhưng tình yêu và lòng hy sinh vẫn tồn tại và còn mãnh liệt biết chừng nào! Những cảnh huy hoàng lộng lẫy bất công của Đô Thị hình như muốn thiêu hủy những gì cao đẹp, những gì gọi là Nghị lực, là Can đảm của xóm bùn nhơ ướt át. Không, ở những nơi này, cái Đẹp vẫn đương đầu, đương đầu với bao nhiêu sự lẩn át trên.

Tình yêu bén rễ trong cảnh bùn lầy tăm tối và vẫn tạo nên được khúc nhạc êm đềm, tạo nên được những cảnh vườn chang nắng đượm hương hoa, tạo nên được những đêm trăng sáng như pha lê, và những bài ca xuân thanh thốt dịu dàng như suối chảy.

Trong một cửa những con đường vắng vẻ này, cách xóm bến tàu một khoảng, có một tiệm giặt ủi do một người Trung Hoa làm chủ tên là Ng. Vong. Trong nhiều năm qua, một người đàn bà, gương mặt nửa Âu nửa Á, ngồi sau tấm cửa sổ của tiệm giặt.

Nàng ngồi đấy, hết ngày này đến ngày khác, hết tháng này lại đến tháng khác. Những kẻ bần cùng của xóm nghèo mà sự khốn cùng không làm mất tình trắc ẩn, đã để ý và thương hại nàng. Nhưng người ta chỉ biết được một phần nhỏ của câu chuyện. Người đàn bà ấy là vợ của Ng. Vong chủ tiệm giặt và nàng câm.

Suốt ngày, nàng ngồi ở cửa sổ và sự cô đơn hình như đã làm mất hẳn

những nét buồn vui, gương mặt trở nên lạnh lùng một cách kỳ lạ. Nàng không nhìn ai và có lẽ cũng chẳng nghe ngóng gì. Nàng ngồi không nhúc nhích và im lặng như một pho tượng Tàu. Riêng đôi mắt nàng có vẻ mơ màng nhưng dữ tợn, đôi khi còn chiếu ra một sự hải hùng ghê rợn. Những lúc đó nhìn nàng, những người lạ chưa biết nàng rảo bước đi mau để thoát khỏi cái nhìn của người đàn bà ấy, thoát khỏi cái đường hầm tối tăm, mong gặp được con đường lớn sáng sủa, rộng rãi thênh thang hơn.

Người ta sẽ không bao giờ biết được những tư tưởng hắc ám nào qua gương mặt thần nhiên đến ghê sợ kia. Người ta chỉ có thể tưởng tượng chút ít thôi. Một sự căm hờn, một niềm sợ hãi, một mối thù, một sự trốn tránh, hoặc một kỷ niệm hắc ám của cuộc đời đã diễn lại trong cái tâm hồn ấy? Tất cả những việc đó, chúng ta đều không thể nói lên được.

Thình thoảng, không báo trước, vùn một cái, nàng đứng thẳng dậy, chạy ra cửa lớn của tiệm giặt. Trong phút đó, gương mặt nàng trở nên hoạt động và mất vẻ bình thần lạnh lùng thường ngày. Hình như nàng phải vận dụng tất cả sức lực để nói lên một điều gì. Trong khi nàng làm những cử chỉ tuyệt vọng về hướng bến tàu Antilles, ở miệng nàng chỉ thốt ra những loạt âm thanh ồm ồm líu lo không ai hiểu nổi. Lúc đó, người chồng chạy lại bên nàng, cầm tay nàng, dịu dàng mà cứng cỏi, để đưa nàng về chỗ ngồi cũ. Những người hàng xóm láng giềng tỏ ý thương hại cho người chồng, và có ý thăm phục bản chất của người đàn ông như Ng. Yong trong việc đối xử với một người vợ tàn tật.

Ng. Yong đã giải thích cái họa đã xảy đến cho gia đình y. Khi nghe câu chuyện, hàng xóm khuyên y nên chăm sóc đến vợ kéo tội nghiệp. Ng. Yong rất chăm sóc vợ. Ng. Yong luôn luôn ở bên cạnh vợ, mỗi khi nàng đi dạo chơi trong xóm. Trong những lúc đi dạo, nhiều khi nàng dừng bước, nhìn quanh quất tứ phía như muốn chạy tìm một nơi mà chỉ mình nàng biết. Nhận thấy gương mặt cầu xin, van lơn, đau xót của nàng, nhất là nhìn đôi môi run rẩy không thốt ra lời, tất cả những kẻ qua đường đều dừng chân như muốn dò hỏi căn nguyên. Trong phút đó, chồng nàng cầm tay dắt nàng đi. Trong số người chứng kiến sự việc trên, những kẻ không quen biết gia đình Ng. Yong thì đành bỏ đi, còn những người quen biết thì bước lại gần để

an ủi cặp vợ chồng đáng thương đó.

Người ta chỉ biết chừng ấy thôi. Và đây là câu chuyện đầy đủ hơn:

Moy Toon mồ côi từ lúc mới sanh. Mẹ nàng là người Anh. Cha nàng là người Trung Hoa. Ông bà ngoại nàng không biết đến nàng. Còn ông bà nội phải nuôi nàng chỉ vì không nỡ bỏ nàng chết đói. Lớn lên, nàng vào làm công cho một tiệm trà. Công việc rất là khổ nhọc, ở tiệm Trà, nàng đã trải qua nhiều năm trường đau xót, đừng kể gì đến những ngày đen tối hải hùng trong cuộc sống bấp bênh của một kẻ làm công cho một trà thất.

Nhưng, nàng không nghĩ ngợi nhiều. Nàng cũng không cảm xúc nhiều. Nàng không bao giờ tự hỏi về ý nghĩa của cuộc sống này. Nàng bằng lòng số phận của nàng chẳng khác nào một kẻ nô lệ quen sống trong cảnh đọa đày. Và lại, nàng có tiếp thu được một sự giáo dục nào đâu để mà biết đòi hỏi để vươn lên? Thêm nữa, bản chất chịu đựng di truyền của người Á Châu là bản chất của nàng. Nàng thiếu hẳn sự ngờ vực thắc mắc, ý chí tranh đấu của người phương Tây. Nàng đón nhận tất cả những đau xót mà cuộc đời đã dồn cả vào cho nàng. Cứ như vậy, nàng lớn lên trong xóm của bến Tàu. Vì thiếu hẳn một sự giáo dục về tinh thần cho nên tất cả sự hiểu biết của nàng bị đóng khung trong sự hiểu biết tầm thường của một cô gái Trung Hoa ở giai cấp làm công như nàng. Cũng vì thế, tuổi xanh của nàng đã trôi qua trong sự thờ ơ của cuộc đời.

Một đêm kia, một thủy thủ đến tại tiệm Trà.

Nàng đã gặp người thủy thủ này nhiều lần ở ngoài đường. Nàng đã để ý đến chàng ta để ý đến dáng đi khoan thai, gương mặt cháy hồng vì gió biển. Theo quan niệm của nàng, chàng thủy thủ kia là ý trung nhân mơ ước. Đêm ấy, chàng say mèm rượu bia và chàng cũng để ý đến nàng. Nàng có một vẻ đẹp pha phách giữa hai cái đẹp Á đông và Tây phương, một vẻ đẹp không kém quyến rũ. Chàng mở lời tán tụng. Thật ra, người thủy thủ kia chỉ cần mở lời trước là cô gái lai này đã xiêu lòng ngay. Hình dáng người thủy thủ đã chiếm cứ tâm hồn nàng từ phút đầu tiên rồi, một hình bóng thân yêu hiện đến trong cuộc sống lạnh nhạt và cô đơn của nàng.

Sau đêm đó, nhiều đêm khác tiếp diễn. Chàng săn sóc đến nàng từng li từng tí, gọi nàng là Baby doll hoặc gọi bằng những tên tình tứ hơn, thỉnh

thoảng biểu nàng đôi vật kỷ niệm rẻ tiền. Mỗi lần lên cạn, viên thủy thủ rất sung sướng được cùng Moy Toon đi dạo chơi trên những con đường của Bến Tàu. Thế nhưng, vài tháng sau, chàng vĩnh biệt nàng, cho nàng biết rằng chàng sắp lấy vợ và sắp ở một nơi khác ở Luân Đôn. Thế là nàng không còn gặp chàng nữa. Nàng im lặng để chàng đi không giận hờn, không trách móc. Nàng đã quen việc chịu đựng tất cả những sự xảy ra trong cuộc đời nàng dù là hạnh phúc hay đau khổ. Nàng cũng không đòi hỏi gì ở chàng cả.

Sau đó, một đứa bé ra đời.

Chủ tiệm trà tỏ ý không bằng lòng lắm về sự việc xảy ra, nhất là đối với Moy Toon, đứa tớ gái, mà ông nhận thấy nết na dịu dàng hơn những đứa tớ gái khác. Nhưng ông ta không quên săn sóc đến nàng: đứa bé mới ra đời được nhờ một bà già nuôi giúp, ở Blackwall, ai cũng quen biết bà già này. Moy Toon yêu đến say mê đứa con nàng mới sinh. Đối với nàng, đứa bé là kỷ niệm bằng da bằng thịt của mối tình duy nhất xảy ra trong đời nàng. Nàng quý đứa bé vô cùng, nhất định không chịu rời đứa nhỏ. Nàng rất khinh những kẻ đánh giá tình mẫu tử của nàng quá rẻ, đã khuyên nàng giao con cho người khác nuôi để lo làm ăn. Nhưng dần dần, nàng nhận ra rằng: lời khuyên trên hợp lý và có ích, nàng đã nhận thức được thực tế của cuộc sống. Bận bịu vì đứa bé, nàng không tìm được số tiền nhỏ mọn hiện rất cần thiết cho nàng. Nàng không muốn sống theo kiểu những đứa gái khác cùng giai cấp với nàng, cùng tình cảnh như nàng. Nàng chỉ có một mối tình duy nhất là đứa con nàng, và vì con, nàng muốn giữ tính chất đứng đắn của một bà mẹ. Nàng bằng lòng cuộc sống kham khổ ở tiệm trà hơn là nhõn nhờ suốt đêm ở dọc đường để đón khách làng chơi. Cuộc sống ấy, nàng nhận thấy còn buồn bã hơn nhiều, vả lại khi giao con cho kẻ khác giữ, đứa bé vẫn được sự chăm sóc chu đáo. Nàng biết rõ thế nên sau khi suy tính, nàng chịu giao con với điều kiện là mỗi lần nàng muốn gặp là phải để cho nàng gặp. Sự suy luận đã thắng tình cảm ở lòng nàng, chung qui cũng vì con cả.

Trong sáu năm, nàng vẫn kéo dài chuỗi ngày âm thầm, khô khan, cực nhọc. Tuy cuộc sống chẳng có gì vui tươi đối với nàng, nàng vẫn thấy yên tâm bằng lòng sung sướng, sung sướng vì hằng tuần nàng được gặp con

nàng. Tuy nhiên, cũng có nhiều đêm dài, nàng không sao chợp mắt được vì nhớ con. Những cử chỉ thơ ngây của đứa bé hiện đến trong tâm trí nàng. Nàng dơ đôi tay để đón đứa bé vào lòng trong bóng đêm dày đặc. Những phút buồn thảm đó, nàng chỉ biết khóc âm thầm mà thôi.

Đứa nhỏ đã lớn và đã trở thành một thằng bé khôi ngô. Những buổi xế chiều êm ả, nàng đã sống những phút thần tiên bên đứa con trai nàng ấy. Nàng mặc đồ thủy thủ cho nó, đội nón, mang lon, và nàng gọi: “Này ông lính thủy tí hon của tôi” Những buổi xế trưa sống gần bên con đã bù đắp lại những đêm cô đơn dài đằng đằng của nàng.

Chính trong thời gian này, Ng.Yong xuất hiện trong đời nàng. Hắn mua lại cửa tiệm của một người đồng hương trở về xứ sở. Ng.Yong làm ăn phát đạt sau khi làm chủ cửa tiệm giặt này. Nhưng sau khi soát xét lại nội dung của cửa tiệm, hắn ta nhận thấy còn khiếm khuyết một sự gì, và sự gì đó chính là một người nội trợ. Hắn nhận thấy rằng người đàn bà sẽ là một sự trang hoàng đẹp mắt, hơn mọi thứ trang hoàng khác bằng vật chất, để kiện toàn cửa tiệm. Hắn bắt đầu đi tìm và tìm ngay tại Tiệm Trà “Trăm Ròng Vàng”. Tại đây, hắn gặp Moy Toon. Moy Toon chính là món hàng mà hắn đang tìm. Hắn dò hỏi tông tích của nàng với người bồi ở tiệm, biết được rằng Moy Toon hiện chưa có đám nào dạm hỏi và nàng thuộc quyền đặt để của chủ Tiệm Trà này. Ng.Yong gặp ngay chủ nhân Tiệm Trà (Hắn đóng vai một kẻ gặp món hàng hời và tốt thì mua chơi còn không thì thôi.) Hắn là kẻ rất nghiêm khắc và thận trọng về điều kiện đức hạnh của người vợ mà hắn chọn. Do đó, hắn đã đưa không biết bao nhiêu câu hỏi về tính nết của Moy Toon với chủ nhân tiệm trà. Ông chủ tiệm trà trả lời hắn, không phải không hoàn toàn thành thật, nhưng ông ta có lối trả lời nước đôi để thú vị hóa câu chuyện. Đến khi Ng.Yong muốn rằng ông bảo đảm với hắn rằng Moy Toon chưa hư hỏng, thì chủ tiệm trà bảo đảm chắc chắn với hắn về hạnh kiểm của nàng. Trên đời này, chưa có một kẻ nào đại dột tự ý hạ giá món hàng của mình trong khi có một kẻ khác đang thèm mua, và chủ tiệm trà biết rằng nếu quả thật lòng mà nói rõ câu chuyện sinh nở của Moy Toon trước đây, thì món hàng ông ta định bán sẽ bị giảm giá trị, và cố nhiên là giá tiền sẽ bị sụt.

Moy Toon được cho biết sự việc khi hai người tiến hành đàm luận gần đến kết quả. Lúc bấy giờ, người ta đem khoe, với nàng sự làm ăn phát đạt của Ng.Yong. Người ta còn cho nàng biết nếu công việc thành tựu thì hoàn cảnh của nàng sẽ được thay đổi sung sướng. Người ta còn bảo rằng muốn cho công việc thành tựu, nàng cần phải giữ kín câu chuyện quá khứ của nàng. Nhất là đừng cho ai biết rằng nàng đã có con. Người ta còn khuyên nàng đừng nên đi viếng thăm con nữa, nhưng về điều kiện này, Moy Toon im lặng không phát biểu ý kiến. Nàng cũng không tỏ một cử chỉ sẽ phản đối cuộc xây dựng mà mọi người ở tiệm trà đều tán thành. Ng. Yong đã già nhưng sự cách biệt tuổi tác đối với nàng không quan trọng. Nàng đã được di truyền khá đậm bản chất tâm hồn của một người đàn bà Trung Hoa để bằng lòng lấy một ông già.

Nàng chỉ hình dung qua sự lấy chồng này một niềm hy vọng, một tia sáng: nàng sẽ được giúp đỡ và như vậy gián tiếp con nàng cũng sẽ được sung sướng hơn. Chỉ suy nghĩ chừng ấy thôi, nàng bằng lòng lấy Ng.Yong. Nàng cũng chả bao giờ tự hỏi nàng có thể giữ kín mãi câu chuyện nàng có con không. Nàng tin chắc chắn rằng nàng có thể giữ kín được.

Thế rồi, một thời gian sau, Ng.Yong đến gặp nàng, nói chuyện với nàng và tỏ ra rất bằng lòng nàng về tính tình thành thật và giản dị của nàng nhưng hẳn không quên thuyết trình dài dòng về tư cách của một người đàn bà, một người vợ, một người nội trợ. Hẳn ngồi trước mặt nàng trong bếp của tiệm trà, đôi bàn tay béo mập vòng trên đầu gối, cái đầu già nua lúc lắc không ngừng. Hẳn nhìn Moy Toon với đôi mắt bí hiểm khuất sau đôi mi một mí. Hẳn nói:

— Vợ của tôi phải là người biết vâng lời, triệt để phụng sự chồng, không bao giờ được chất vấn chồng về bất kỳ một vấn đề gì, phải coi sóc thường xuyên và cẩn thận sự ngăn nắp của nhà cửa. Phải dứt khoát tất cả mọi sự giao thiệp với những người quen biết trước, nói tóm lại phải thật thà và trung thành”.

Nghĩa là Ng.Yong muốn rằng nàng phải thuộc hoàn toàn về y. Y còn đọc lên những đoạn sách bàn về tam tòng, tứ đức của người đàn bà. Giọng hẳn trở thành lời thì thầm khi hẳn đề cập đến sự trừng phạt của luật pháp đối với

người đàn bà vô hạnh bất chính không tôn trọng điều luật thứ nhất.

Sự thuyết trình dài dòng của Ng.Yong, Moy Toon phải lắng nghe với tất cả kiên nhẫn. Mỗi khi hấn buộc nàng trả lời nhiều câu hỏi, nàng thông dung trả lời hấn và vẫn giữ được giọng nói giản dị, ôn tồn, khiêm nhượng.

Công việc tiến hành. Nhiều lần, người ta thảo luận với nhau về giá cả và cuối cùng đôi bên, giữa chủ tiệm Trà thất và Ng.Yong, họ đã ngã theo một giá trung bình. Ng.Yong trả tiền cho Tiệm Trà và Moy Toon đặt chân vào ngưỡng cửa tiệm giặt của Ng.Yong.

Tất cả những điều mà Ng.Yong đòi hỏi nơi nàng như săn sóc nhà cửa, vâng lời, nàng làm tròn bốn phận. Nhưng nàng không thể không nghĩ đến con nàng. Người ta không đòi hỏi quả tim nàng nên nàng vẫn giữ. Con nàng là vật quý trên đời này nên nàng tôn thờ. Ngoài ra, nàng phụng sự Ng.Yong hoàn toàn. Nàng không hề có tư tưởng đối xử sai lệch. Nàng lo tìm hiểu những ý muốn của chồng, lo dọn dẹp nhà cửa chu đáo và không bao giờ nhìn một người đàn ông nào khác, ngoài chồng. Và lại làm sao mà hành động khác được khi người chồng luôn luôn ở bên mình. Nhưng những cử chỉ giản dị của Moy Toon không làm cho Ng.Yong hoàn toàn tin tưởng. Hấn giữ nàng với đôi mắt soi bó. Không một phút nào hấn để nàng tự do và khi bước ra khỏi nhà, Moy Toon có cảm giác rằng cặp mắt của hấn đang theo dõi nàng.

Do đó sự gặp gỡ đưa con thân yêu của Moy Toon trở nên rắc rối. Công việc cứ mỗi thứ năm đến Canning Town để thăm con như nàng đã làm trong sáu năm qua, sẽ làm cho hấn nghi ngờ. Hấn sẽ để ý đến sự khiếm diện thường xuyên và có hạn định này của nàng. Hấn sẽ tìm hỏi nguyên do, đặt thành nghi vấn và có lẽ hấn không bao giờ bằng lòng về sự giải thích của nàng. Hấn sẽ theo dõi nàng hoặc cho người theo dõi, thế là màn bí mật sẽ bị vén lên. Và nếu sự việc bại lộ, nàng chỉ còn tìm cuộc sống ngoài đường mà thôi; nghĩ đến điều này, nàng đau xót cho con nàng nhiều hơn là cho nàng.

Sau nhiều đêm suy tính, nàng quyết định rằng những cuộc gặp gỡ với con sau này sẽ được thực hiện theo sự tình cờ. Và như vậy thì sẽ không qui định vào ngày thứ năm như thường lệ - cuộc gặp gỡ sau này sẽ không như định vào ngày nào, và mỗi lần gặp sẽ định lại ngày gặp gỡ lần tới - tình

thương con, muốn cho con sung sướng khuyên nàng nên thận trọng trong việc thăm viếng như Tiệm Trà đã cho nàng biết trước đây, Nàng đang hưởng hiện giờ một cuộc sống tương đối bảo đảm ấm no, chuỗi ngày cuộc đời nàng cũng đã được tổ chức hẳn hoi. Nàng nghĩ và cho là hợp lý là nên bằng lòng chỉ được đứng xa để nhìn đứa con yêu dấu, không được nói chuyện với nó, chỉ được biết tin tức của nó qua những người quen thuộc hơn là chỉ vì muốn ôm nó vào lòng mà có thể mất cả cuộc sống bảo đảm hiện tại, mất cả sự yên ổn hiện tại. Nếu biết nàng có con, chắc chắn là Ng.Yong sẽ đuổi nàng ra khỏi nhà và bị đuổi còn có nghĩa là trở lại cảnh nghèo nàn đói khát - nàng không suy nghĩ quá tầm mức này. Những danh từ về bài thuyết trình về đức tính người nội trợ của Ng.Yong, nàng không nhớ mấy may nào, hình như lời nói của hắn lọt vào tai này để thoát bằng tai khác. Chồng nàng sẽ tức giận, sẽ đuổi nàng, nàng và con nàng sẽ đau khổ. Nàng chỉ suy nghĩ chừng ấy thôi và nàng không hình dung được sự đau khổ kia - Nàng muốn xa lánh sự đau khổ. Tuy nghĩ vậy, nhưng trong tháng đầu của cuộc sống chung với Ng.Yong, nàng không tài nào nhắm mắt được. Nàng thao thức suốt đêm để nghĩ đến đứa con nàng. Luôn luôn nàng cảm thấy đôi tay bé nhỏ của nó quàng cổ nàng, thò thẻ ở tai nàng để xin ít đồng xu. Đứa con trai đầu lòng của một người đàn bà!

Qua sáng ngày của một đêm không ngủ, tức khắc nàng tìm cách nhờ nhiều người trung gian nói lại với bà hiện giữ con nàng, dắt giùm nó đến Tunnel Garden nội trong ngày tiếp đó. Ở đấy, nàng có được thể tự do gần con, để nghe nó nói chuyện với nàng. Nếu rui ra Ng.Yong hay những người bạn của y mục kích được cảnh này chẳng hạn, nàng sẽ thản nhiên trả lời rằng bà già vú nuôi và đứa bé này là hai kẻ xa lạ, nàng không quen biết - vì thấy đứa bé kháu khỉnh, nên nàng muốn giao thiệp với mẹ nó. Không có gì đáng phê bình về hành động này. Công việc trên được thực hiện mỹ mãn, không có sự gì xảy ra.

Một lần tiếp, nàng quyết định sự gặp gỡ gần Black wall, tại một tiệm bánh. Lần ấy đứa bé đã nhận đủ thứ kẹo bánh nàng mua cho. Lần ấy nàng được sống trọn vẹn một giờ với con nàng và khi trở về nhà, nàng nhận thấy Ng.Yong đang chờ nàng trước cửa tiệm giặt, ngay ở bậc tam cấp. Thường

thường trong giờ này, hẳn bạn trông coi tiệm giặt. Thấy nàng về, nó hỏi ngay tại sao đi lâu quá vậy - Moy Toon trả lời rằng đi tận chợ Sandwell vì ở chợ này, mọi thứ gì cũng đều rẻ hơn. Nàng còn giải thích tiếp rằng sở dĩ đi về trễ là vì con đường đi chợ Sandwell hiện đang sửa chữa nên sự lưu thông bị đình trệ. Hẳn nhìn nàng với đôi mắt nghi ngờ, chăm chú lẫn cả sự ngạc nhiên lạ lùng. Moy Toon không để ý đến đôi mắt của hẳn. Riêng đôi mắt của nàng thì đầy cả hình bóng của con nàng. Đứa con trai nàng xinh đẹp quá chừng! Bộ điệu của nó duyên dáng làm sao!

Sau khi suy tính xa gần, nàng quyết định cuộc gặp gỡ trong một xóm hoang vắng của Bến Antilles. Trước đây, nàng đã được biết xóm này, và từ đấy đến nay, cảnh vật vẫn không thay đổi. Nàng và viên thủy thủ của ngày xưa đã sống ở đây những giờ gần nhau của những chiều hè lạnh buốt. Lúc bấy giờ, vì không tìm đâu ra một nơi trú ẩn tạm thời, đôi thanh niên đã tình cờ bước vào một căn nhà bỏ hoang trống trên bến. Trong căn nhà này không một vật gì có thể đem bán được, nên cũng chẳng có ai trông nom coi sóc. Sở dĩ bỏ không là vì căn nhà quá thấp đối với mức nước sông khi dâng lên. Người ta cũng đã có dự định dùng căn nhà này cho đôi công việc hữu ích, nhưng vì mỗi lần nước sông dâng lên, căn nhà bị tràn ngập đến quá lưng người nên sự dự định kia có mòi bất tiện và không xúc tiến được. Vì thế căn nhà vẫn để trống. Một con đường nhỏ dẫn vào trong. Nhưng muốn đi vào con đường này, phải leo qua một bậc tam cấp đầy rêu mốc và thật là kín đáo. Nếu không chịu khó tìm tòi thì không thể nào biết được bậc tam cấp kia nằm ở hướng nào của căn nhà.

Chính nơi địa điểm bỏ hoang này mà Moy Toon định gặp con nàng. Vì căn nhà tối tăm, nên nàng phải mang theo một cây đèn để rọi sáng. Đến nơi âm u này, đứa bé không tỏ ra một chút gì sợ hãi. Con nàng là kẻ có tâm hồn như cha nó. Moy Toon nghĩ thầm như vậy. Đứa bé xem chừng rất khoái chí được dẫn vào một nơi hoang vu tịch mịch. Vào đến căn nhà là nó đã bắt đầu chạy lung tung khắp chỗ, lục lọi khắp nơi. Moy Toon nhìn con chạy nhảy mà lòng rộn lên một niềm vui khôn tả. Nàng đứng lặng nhìn con nàng và nàng mỉm cười theo tiếng cười vang của nó. Trong phút đó, trên gương mặt nàng hiện lên một vẻ kiêu hãnh khác thường. Nàng còn khuyến khích sự

ngịch ngợm của đứa bé, quả thật trong giờ phút này, lòng nàng không bận rộn một mảy may sự việc của cuộc đời, ngoài việc mãi miết nhìn sự hoạt động của đứa con thân yêu. Lòng nàng êm ả như mặt hồ im gió. Nhưng trong khoảnh khắc thần tiên này, trong lúc con nàng đang chạy nhảy cười vang thì người vú nuôi phác một cử chỉ la đứa nhỏ:

— Im! nghe nào!

Đứa bé dừng ngay và Moy Toon ôm con vào lòng. Hai mẹ con nghe ngóng.

— Kìa! Kìa! Tiếng người vú nuôi thốt ra - Có ai đến. Khi mới đến đây, tôi đã biết trước thế nào cũng có chuyện không hay xảy ra, Bây giờ phải làm thế nào? Chạy đâu bây giờ? Kìa! Kìa!... Phần tôi, tôi sẽ ra khỏi nơi đây. Đây là công việc của bà, không phải của tôi. Tôi không muốn xen vào những thứ chuyện này.

Người vú già nặng nề trong chiếc váy lụng thụng và đôi dép lẹp quệp đã chạy ra đường leo lên bậc tam cấp để thoát khỏi vòng trách nhiệm. Moy Toon vẫn còn ở trong nhà và ôm nguyền đứa con trong lòng.

Nàng nghe một tiếng động nhỏ, và một tiếng người nói “kìa” và tiếp theo “phải coi chừng”.

Đây là giờ khắc hải hùng nhất của đời nàng. Moy Toon chờ đợi một sự kinh khủng mà nàng đoán chắc sẽ xảy ra, và ý nghĩ đầu tiên đến với nàng là bảo vệ cho con nàng. Trong giờ phút này, nàng đã mất hết năng lực hình dung và tưởng tượng. Nàng nhìn thấy cách ba bước có căn buồng trống mà lúc này đây con nàng đã khám phá ra trong căn nhà bỏ hoang này. Căn buồng này còn nguyên một cửa lớn, có khóa bằng cách gài ngang một cây sắt dài. Nàng kề vào tai con, nói nhỏ:

— Con vào núp đấy. Mau đi. Đừng làm một chuyển động nào nghe không, để cho mẹ yên trí.

Đứa bé hiểu và chạy ngay vào căn buồng ấy. Nàng sục cánh cửa xuống và gài bằng cây thông hồng sắt. Nàng vừa quay mình định tắt cây đèn mà nàng đã mang theo thì đã nhìn thấy Ng.Yong bước vào nhà: Hắn đưa thẳng cánh tay của hắn lên, trong dáng điệu cấm đoán mọi hành động và Moy Toon vâng lời tức khắc. Hắn đã đứng ngay trước mặt nàng, nhìn qua phía

trái, phía phải.

Sự hiện diện bất ngờ của Ng.Yong và cử chỉ gài cửa căn buồng làm nàng đứng im, nín thở, không biết nên hành động như thế nào và cũng không biết phải nói năng gì. Nàng dựa lưng vào thành nhà cho khỏi ngã, hỗn hển thở. Sự suy luận chậm chạp của nàng chỉ nêu lên ở tâm trí nàng một câu tự hỏi: Hẳn đã thấy gì chưa? và nàng mong rằng hẳn nói lên trước.

Thật lâu và rất chậm rãi, Ng.Yong nói lên trước:

— À! Vậy chính tại đây mà mày tìm gặp người nhân tình của mày phải không ? Hãy chỉ nó cho tao.

— Không, tôi không có một nhân tình nào cả.

— Vậy mày làm gì ở đây?

— Đừng nên nghĩ bậy như vậy. Tôi làm gì có nhân tình. Tôi đến đây để

...

— À, phải rồi, mày đến đây để ngồi lê đôi mách với một cụ già phải không. Thôi đi hãy bảo người nhân tình của mày bước ra đây.

— Nhưng mà nào có người nhân tình nào đâu.

Một ý nghĩ vụt đến với nàng. Nàng nhận định rằng để cứu con nàng, chỉ còn một cách là vịn vào vấn đề nhân tình, khơi vấn đề này lên, nàng nói...

— Này tôi muốn nói, giá vì thử rằng...

Hắn dá tay cao:

— Hãy nhìn ta.

Sự vâng lời theo bản năng buộc nàng ngược mắt nhìn. Nàng nhìn chòng ngay mặt và bắt đầu kinh sợ. Lời nói của Moy Toon thốt lên đứt đoạn:

— Nhưng tôi không có, tôi không có...

— Mày là người đàn bà mà tao đã tin cần. Tao không ngờ mày là con chó cái.

— Nhưng tôi muốn nói. Tôi...

Ng.Yong hét lên một tiếng. Từ từ tay nó thò vào túi áo. Moy Toon nhìn nó với đôi mắt khiếp đảm. Nó tìm trong túi áo nó. Nàng thấy nó rút ra một con dao, lưỡi đã cong, thép đã rỉ tấy vì lâu ngày không dùng đến. Nó cầm phía cán bằng ngà, đưa mũi dao nhắm ngay nàng, và tiến dần rất chậm ngay cổ nàng. Im lặng, mũi dao đưa dần đến. Như từng giọt nước rơi, các danh từ

của bài thuyết trình về đức hạnh của người đàn bà được rót vào tai Moy Toon.

— Mày đã tìm được một chỗ rất thuận tiện. Hiện tao và mày đang được yên ổn ở đây. Tao đã cảnh cáo mày rồi. Tao sẽ trừng phạt sự phản bội của mày, sự bất chính của mày.

Mỗi lần nó tiến đến một bước, Moy Toon lùi lại một bước, xa hẳn một chút. Hắn vẫn tiến đến, nàng vẫn phải lùi, run rẩy, hai tay dơ lên. Nàng dựa theo vách mà lùi. Trong phút đó, nàng ao ước nó cứ giết ngay nàng đi, nhưng nó không chịu giết nàng và tiếp tục tấn công nàng từng bước một. Bốn bàn chân cử động im lìm trên nền ướt át. Nàng vẫn phải lùi từng bước một, nhìn thẳng vào mặt nó. Nó theo nàng dọc bức tường, nó bước từng bước cho đến khi nàng lùi đến đầu muốt tấm vách. Không còn lùi được nữa, nàng đứng im, miệng mở to. Nàng đã bị lưỡi dao cuồn thoi miên nên đứng sững. Lưỡi dao đưa qua đưa lại bên cổ nàng, nhích gần lại dần dần. Nàng có cảm giác lưỡi dao đã chạm vào làn áo, sắp sửa đâm qua làn da nàng. Lúc đó, nàng mở miệng thật rộng để la:

— Hãy thương hại ta! Ta không có người nhân tình nào cả.

Nhưng dù mở miệng thật lớn, không một âm thanh nào thoát ra được ở cổ họng nàng. Đôi môi mở ra, khép vào, đôi hàm răng mở ra khít lại, tất cả sự cử động này không tạo nên được một âm thanh nhỏ. Hắn nhích con dao ra khỏi cổ nàng vài phân và buông con dao xuôi theo thân hình nàng. Nó lùi lại một bước, ngăm nàng rất lâu trước khi hỏi lại:

— Người nhân tình của mày ở đâu?

Đôi môi nàng cử động và những âm thanh líu lo thoát ra. Nàng lắc đầu, đôi tay chấp lại để cầu khẩn. Ng.Yong lượm con dao cất vào túi, trịnh trọng gục gục cái đầu: sự kinh hải mà Moy Toon đã trải qua vì bị khám phá đồng thời sự dọa nạt vừa qua của hắn đã làm hắn vừa lòng không còn nghĩ tới sự trừng phạt nữa. Nhưng nàng đã bị trừng phạt bằng một vũ khí thần hiệu gấp bội, nhọn bén còn ghê gớm hơn mọi thứ lưỡi dao trong cõi đời này: nàng trở thành câm hẳn.

Hắn cầm cánh tay nàng để dìu nàng đi. Nàng rùng mình dưới sự đụng chạm này. Nó mỉm cười nhìn nàng. Nó dắt nàng ra con đường nhỏ. Trong

lúc bị dắt đi, nàng chống cự lại và trở tay chỉ lại cánh cửa có gài thông hồng sắt. Nàng thốt ra những tiếng gió: Myw... Myw...

Ng.Yong nhìn cánh cửa và nở một nụ cười mỉm để tỏ ra là hăn đã hiểu. Nó dìu mạnh nàng bước qua tam cấp. Nàng vùng vẫy để thoát ra đôi tay của hăn. Nàng làm nhiều cử chỉ với đôi tay và đôi môi như để giải thích một điều gì. Nhưng hăn vẫn dìu mạnh nàng đi và không ai biết rõ hai người đã làm gì trước khi Ng.Yong dắt Moy Toon về tận đến nhà. Khi có ai hỏi han và tỏ lời an ủi về sự việc xảy ra, nó kể lại rằng vợ nó bị một sự kích thích thần kinh quá mạnh khi phải chứng kiến một tai nạn xảy ra trên đường. Nàng đã mất hăn tiếng nói và tâm trí.

VỊ THẦN LINH CỦA EM BÉ SAKI (H.H.MUNRO-SAKI)

Công lên mười tuổi. Sau khi khám sức khỏe, thầy thuốc quyết cho rằng Công chỉ còn có thể sống năm sáu năm nữa là nhiều. Thầy thuốc là một người rất hiền lành và gần như là một kẻ chán đời. Người ta cũng chẳng để ý gì mấy đến lời quyết đoán của ông ta. Nhưng Bà Rệu thì trái hẳn. Khi được biết tin trên, bà tỏ vẻ rất quan trọng.

Bà Rệu với Công là hai chị em con chú con bác. Bà còn là người đỡ đầu và nuôi dưỡng Công nữa.

Đối với đứa trẻ, Bà Rệu choáng hết ba phần năm của cuộc sống: nhưng đó là một sự kiện cần thiết, một niềm đau xót và một sự thật: hai phần năm còn lại của cuộc đời, Công dành cho nếp sống riêng tư, một cuộc sinh hoạt mơ màng theo muốn. Công cảm thấy trước rằng một ngày nào đây, em sẽ ngã gục dưới sức chịu đựng quá quắt của bao niềm đau khổ mà em không thể tránh được: bệnh hoạn, thiếu tình thương và sự nhẫn tâm của người chị cùng họ. Đáng lẽ ra, em đã ngã gục từ lâu rồi nhưng nhờ nếp sống cô đơn đã tạo nên được cho em một lối sống mơ màng riêng rẽ.

Bà Rệu không bao giờ tự thủ nhận rằng bà ta đã khinh rẽ Công, ngay trong những giờ phút sám hối của Bà. Bà cũng không bao giờ chịu nhận rằng mỗi lần đàn áp được người em cùng họ, mỗi lần cấm đoán được những ý muốn của Công là mỗi lần bà cảm thấy hả dạ, toại nguyện.

Công ghét cay ghét đắng người chị đỡ đầu ấy, nhưng em cố sức che đậy sự công phần của em. Những thú vui, do em đã tạo nên được cho cuộc sống, ngoài sự hay biết của bà Rệu, càng trở thành đậm đà thâm thúy. Bà Rệu không bao giờ tham gia được vào cuộc sống mơ màng của em. Đối với nếp sống này, Bà Rệu chỉ là một vật ghê tởm, một kẻ phá hoại đáng khinh.

Nhà Bà Rệu có rất nhiều cửa sổ ngó ra cảnh vườn buồn tẻ. Trong vườn

xơ xác một vài cây có trái mà Công không bao giờ được rờ đến. Cây vẫn nở hoa kết quả nhưng suốt một mùa chỉ kết được năm bảy quả héo hon và nếu có hái hết để đem ra chợ bán, chắc chả ai dám mua quá giá vài đồng.

Tuy thế, cuối góc vườn, một cái trại bỏ trống, núp sau một đám dâm bụt đìu hiu là địa điểm như dành riêng cho Công để em sinh hoạt với tâm tư của mình. Nơi đó, Công sống liên kết với một đạo binh ma quái thân yêu bày ra do trí tưởng tượng của em, tưởng tượng qua nhiều câu chuyện đời xưa được nghe kể lại hoặc giả hiện lên do sức hình dung của một tâm hồn sớm biết cảm xúc.

Ngoài ra, Công còn có thêm hai người hạn thân thật sự bằng da bằng thịt: một con gà mái rụng gần hết lông mà Công thường gọi là «Mẹ Đồng». Người bạn thứ hai của Công nằm trong một cái lồng lớn làm bằng song sắt và song củi: đó là con rắn hổ mang quanh thân hình trên một đồng rơm của cái lồng ấy. Con vật này do một người bạn của Công đã lén lút mang đến cho em để đổi lấy ít tiền mà Công đã lâu ngày dành dụm được.

Công cảm thấy một tình cảm lẫn lộn, một cảm giác sợ hãi lẫn cả sự kính nể đối với con vật thân hình dài, lạnh lẽo với những cái răng ghê sợ khi miệng há ra: đó là tất cả gia tài sự nghiệp của Công. Sự hiện diện của con vật tại túp lều tâm tư này là cả một sự bí ẩn, một niềm vui ghê gớm mà Công phải che dấu, nhất là làm thế nào cho bà “Thiên Lô” kia không biết đến. Công thường gọi là bà “Thiên Lô” khi nói đến người chị họ là Bà Rệu.

Và một hôm, Công cũng đã tìm ra được một cái tên ghê gớm mà đẹp để gán cho con vật mến yêu: “Thần Mang”. Cũng từ ngày đó, con rắn hổ mang kia trở thành một vị thiên thần để cho Công thờ phụng.

Bà Thiên lô của Công cũng là một kẻ tu hành. Mỗi tuần bà ta đi nhà thờ một lần. Bà dắt Công theo nhưng em không hưởng ứng chút nào và cũng không thấy cảm xúc một tí gì về lối hành đạo của bà.

Trái lại, mỗi ngày thứ năm, trong sự im lặng sâu kín của trại vườn bỏ trống, giữa nền đất xông mùi hôi mốc, Công đã thờ phụng một cách thành khẩn “Thần Mang” xem như một vị thần linh đáng kính đáng tôn. Tùy theo mùa, xung quanh lồng rắn, những hoa đỏ hoặc những nhánh keo tây được trưng bày làm cho lồng trở thành một cái khóm đầy hoa lá. Trong những dịp

lễ lớn, khắp nền của trại còn được rải một lớp hạt đậu xanh và muốn cho lễ vật làm vừa lòng vị thần linh, theo ý nghĩ của Công, những hạt đậu xanh kia phải được lấy trộm của Bà Rệu. Những cuộc lễ lớn như vậy không nhất thiết phải cử hành vào những ngày nhất định và thường được Công tổ chức vào dịp mà trong nhà Bà Rệu có xảy ra một biến cố nào đó. Một lần, Bà Rệu bị đau răng ghê gớm. Bệnh này kéo dài ba ngày tiếp. Trong ba ngày đó, Công mài miệt cử hành lễ thờ phượng Rắn hổ mang và em tin chắc rằng chính do Rắn thần đã bắt Bà Rệu đau răng, khiến bà không còn cách gì để ám hại em được.

Con gà mái già không bao giờ được Công cho tham gia vào cuộc lễ tôn sùng mà em đã dành riêng cho Rắn thần. Đã từ lâu, em định ninh rằng con gà mái kia không thể chịu được sự rửa tội và nếu để cho nó tham gia vào buổi lễ, sự màu nhiệm sẽ mất đi.

Công chưa có một ý niệm gì về đạo lý nhưng vì thấy Bà Rệu cho rằng đạo lý rất đáng tôn thờ nên em cũng tìm chỗ để tôn thờ nhưng chỉ biết tôn thờ một sự gì đáng tôn thờ.

Bà Rệu khám phá ra được bí mật của cái trại tâm tư kia. Bà ta khám phá ra được địa điểm của khu vườn, nơi đã làm cho Công say mê.

— Thằng nhỏ này hỏng, không thể cho nó mài miệt với góc vườn đó bất kỳ lúc nào.

Và một buổi mai, trong bữa ăn sáng, Bà Rệu cho Công hay rằng con gà mái già “mẹ đồng” đã bán rồi, người mua sẽ bắt đem đi nội trong ngày.

Nói xong, bà ta nhận xét Công bằng đôi mắt húp và cận thị. Khi báo tin này cho Công, bà ta chờ đợi đứa trẻ nói lên công phần hoặc giả ré khóc, tuyệt vọng. Bà ta cũng đã chuẩn bị sẵn trong bụng những lời mắng nhiết thậm tệ đồng thời cũng không quên chuẩn bị thuốc men cho đứa bé bầm thọt quá yếu ớt kia. Trái hẳn với những dự đoán của bà, nghe bà ta nói xong, Công thản nhiên không đáp một lời: em không có gì đáng phải nói.

Một sự gì đã hiện lên trên nét mặt lầm lì của Công khiến bà Bậu trong giây lát cảm thấy hối hận, một sự hối hận giả tạo, giả tạo vì sau buổi trưa đó, đáng lẽ chỉ uống nước trà qua loa thôi, bà ta lại cho dọn bánh đậu xanh ngọt cốt để đãi Công ăn. Thường thường, Công rất thích thứ bánh kia, thứ

bánh mà trước đó, bà Bậu bảo rằng ăn vào có hại cho sức khỏe. Nhưng hôm nay, Công không thèm nhìn đến bánh. Nhận thấy Công không muốn ăn, Bà ta lại thốt lên:

— Tao tưởng mày thích thứ bánh này lắm chứ?

Công trả lời:

— Chỉ đôi khi thôi.

Đêm ấy, trong túp trại thân yêu, một sự thay đổi mới diễn ra trong lễ cúng vị Rắn thần. Trong khi thì thầm khấn vái trước lồng Rắn, lần đầu tiên, Công cầu xin một việc:

“Thần Mang ơi! Hãy giúp ta một việc!”. Việc gì đó không được Công giải thích rõ ràng, Một vị thần linh rất hiểu rõ hơn em việc ấy là việc gì rồi. Công cố nén một tiếng nấc và ngược nhìn một cách tuyệt vọng về khoảnh đất trống, nơi mà thường ngày, gà mái già ung dung chậm rãi bươi đất tìm mồi. Công quay nhìn về cái thế giới mà em ghê tởm: thế giới của bà Rậu.

Và mỗi đêm, trong bóng tối thân yêu của gian phòng, mỗi buổi xế trưa, trong gian trại tâm tư của khu vườn, Công lặp đi lặp lại sự cầu mong của em:

— “Thần Mang ơi! Hãy giúp ta một việc!”

Mặc dù đã bán gà mái già của Công đi rồi, Bà Rậu vẫn còn thấy Công cứ tiếp tục lúc nhúc ngoài xó vườn một mình cho nên Bà quyết định đích thân đi khám phá tận nơi.

Bà hỏi Công:

— Mày nhốt vật gì trong cái lồng kín ở trại ấy? Chắc là mày định nuôi heo nái phải không? Tao sẽ đập tan tất cả những thứ ấy cho mày xem!

Công mím chặt đôi môi và Bà “Thiên Lô” ra ngay tận trại, quyết tâm thực hiện ý định phá tan cái lồng làm bằng song sắt và song củi kia.

Buổi xế hôm đó rất lạnh: Công được lệnh không được rời khỏi nhà. Qua khung cửa sổ của phòng ăn, Công còn nhìn thấy cánh cửa vào của mái trại thân yêu hiện ra sau đám dâm bụt. Công núp nơi cửa sổ để theo dõi hành động của kẻ thù. Em nhìn thấy bà Rậu bước vào trại rồi khuất bóng. Em hình dung bà sắp sửa mở lồng rắn và quan sát bằng đôi mắt cận thị của bà cái ổ rơm mà trong đó có “Thần Mang” đang quanh thân hình nằm không

nhúc nhích. Bà “Thiên Lôì” còn muốn lục lọi tìm tòi trong đồng rơm ấy nữa chăng?

Một lần chót, Công thì thầm khẩn vái, nhưng em không còn tin được rằng sự cầu khẩn kia được thỏa nguyện. Em đoán chắc rằng một phút sau đó, Bà Rậu lại sẽ trở ra với nụ cười nham hiểm mà Công ghét tột cùng, và một hay hai giờ sau, người làm vườn của bà ta cũng sẽ bắt rắn kia đi, bắt vị thần linh của Công lúc bấy giờ chỉ còn là một con vật tầm thường như bao nhiêu những con rắn khác.

Công biết trước rằng bà “Thiên Lôì” bao giờ cũng thẳng còn em thì phải dần dần lâm bệnh nặng hơn, càng ngày em càng phải bị dày vò, dày vò cho đến ngày mà cuộc sống không còn quan trọng nữa và cuối cùng lời tiên đoán của thầy thuốc thật quả không sai.

Sự thất bại đã gây nên một nỗi buồn đốt cháy lòng Công. Bỗng nhiên, Công bắt đầu cất cao giọng hát, âm thanh vang lên đầy khiêu khích, tràn nộ khí, em hát mấy câu hát sau:

- Thần mang vùng cựa quậy uốn mình
- Tư tưởng nó đầy sát khí , bộ răng nó trắng bạc .
- Kẻ thù nó cầu xin hòa bình nhưng hăn quyết mang đến sự chết chóc.
- “Rắn thần”! Con vật sao mà uy nghi, ghê gớm !

Sau đó, đột nhiên, Công dừng hát. Em đi gần lại khuông cửa sổ. Nhìn ra, cánh cửa trại vườn vẫn còn để mở như lúc ban đầu. Thời gian chậm rãi trôi qua. Thì giờ đi rất chậm nhưng vẫn trôi qua.

Công nhìn những con chuồng chuồng kim bay lượn trên thảm cỏ khô héo, cố đếm đi đếm lại tính ra cho được bao nhiêu con nhưng mắt không rời nhìn cánh cửa của trại.

Người vú già mang trà và bánh đậu xanh vào, đặt lên bàn. Công vẫn dăm dăm nhìn qua khung cửa sổ. Im lặng, Công theo dõi và chờ đợi. Một tia hy vọng thoáng hiện và lớn dần; ngọn lửa của chiến thắng bắt đầu phùng lên trong đôi mắt em, đôi mắt thơ ngây từ lâu nay chỉ biết chịu đựng sự chiến bại nào nề.

Công bắt đầu hát lại những câu hát trên, nhưng chỉ hát rất khẽ. Một cảm xúc kỳ dị tràn ngập cả tâm linh. Em đã được toại nguyện. Công Lý đã biểu

hiện ra trước mắt: con vật dài, uốn mình lướt rúc qua đám dâm bụi, con vật đã thoát ly khỏi đồng rơm nằm. Đôi mắt của nó, khi gặp ánh sáng, chớp lên lia lịa, người ta còn nhận thấy rõ màu nâu của làn da có lấm tấm những chấm đen, cái đầu dẹp hình tam giác ngất ngưỡng hẫng lên khỏi mặt đất.

Công quì xuống. Rắn hổ mang lướt bò xuống tận bờ suối ở cuối góc vườn, thè lưỡi uống nước rồi quay trở lại, uốn mình bò qua cầu gỗ. Tiếp đó, con vật rúc qua đám dâm bụi và bò trở vào trại âm u. Đây là tất cả hành động, tất cả sự di chuyển của Thần Mang.

Vú già có gương mặt hồng hào nói với Công:

— Trà pha đã đậm rồi. Bà đi đâu rồi, cậu Công?

Công trả lời:

— Chị tôi vừa ra ngoài trại vườn.

Trong lúc vú già chạy ra trại để tìm mời Bà Rệu vào dùng chè và bánh, Công vội tay lấy một chiếc bánh.

Trong khi trịnh trọng lột miếng giấy dầu gói chiếc bánh “Công rất thích ăn thứ bánh này” thì Công nghe những tiếng la và sau đó xảy đến một sự vắng lặng nặng nề. Rồi những tiếng la ré hoảng hốt lại tiếp tục vang lên. Công nhận ra giọng la của người vú già và hình như những tiếng la này vang từ nhà bếp để vọng đáp lại những tiếng kêu cầu cứu xuất phát từ trại vườn đến. Tiếp đó Công nghe tiếng chân người chạy hấp tấp vang lên thình thịch từ ngoài vào. Sau một phút im lặng, tiếng khóc nức nở cũng vang lên một lần với hơi thở hỗn hển của một kẻ đang mang một vật nặng.

Một giọng nói thì thầm:

— Ai sẽ báo tin này cho thằng nhỏ ấy hay. Tôi quả thật không còn đủ can đảm.

Trong lúc người ta đang bàn bạc với nhau về vấn đề thông báo cho Công biết sự việc xảy ra thì Công vẫn thản nhiên bóc miếng giấy gói của một chiếc bánh đậu xanh khác.

BÀI HỌC VĨ CẦM (E.T.A HOFFMANN)

Thời kỳ đó, tôi ở tại Thủ Đô Bá Linh, rất còn trẻ trung, tôi mới lên mười sáu tuổi và tôi để hết thì giờ để nghiên cứu học tập nghệ thuật vĩ cầm, Tôi đặt hết cả tâm hồn, đem hết cả sự bông bột của tuổi trẻ, quyết tâm thực hiện Nghệ Thuật. Ông Haak Thầy dạy tôi, một nhạc sĩ vĩ cầm tại một nhà thờ, quả thật là một giáo sư xứng đáng và vô cùng nghiêm khắc.

Thầy tôi dần dần đã tỏ ra rất bằng lòng về sự tiến bộ của tôi. Thầy thường tán dương sự rõ ràng trong cách điều khiển cung đàn của tôi, ông cũng rất vừa lòng về sự trong sáng của cách phát âm của tôi. Sau đó không lâu, Giáo sư Haak cho phép tôi được nhập giàn nhạc của Kịch viện để kéo vĩ cầm và đôi khi còn cho tôi được gia nhập các buổi hòa tấu tại phòng riêng của nhà vua. Ở đây, tôi thường nghe Thầy tôi đàm luận với các nhạc sư Duport, Ritter và với nhiều bậc Thầy khác nữa, về những buổi trình diễn nhạc do Nam Tước B... tổ chức, những buổi trình diễn trong đó Nam Tước B... đã soạn hòa âm với một kỹ thuật khá điêu luyện khiến nhà vua cũng có lần đến thưởng thức. Họ kể lại những soạn phẩm tuyệt vời của các bậc thầy cũ, những soạn phẩm đã bị quên lãng và người ta chỉ còn được nghe lại tại nhà Nam Tước B... mà thôi.

Nam Tước B... đã lưu giữ được một số nhạc phẩm chọn lọc cổ kim và ngoài ra, tại nhà Nam Tước B... còn có sẵn một bầu không khí êm đềm, thân mật, thuận lợi, lại còn sẵn sự niềm nở ân cần của Nam Tước đối với anh em nghệ sĩ nữa. Luôn luôn, họ thỏa thuận với nhau để kết luận rằng người ta gọi rất có lý Nam Tước B... là «ngôi sao sáng của thế giới âm thanh miền Bắc.»

Tất cả những sự bàn luận kia khêu gợi tính tò mò của tôi; Tôi lại càng tò mò hơn khi đang giữa câu chuyện, các bậc thầy vĩ cầm kể sát tai để thì thầm

và trong tiếng thì thầm bí mật, tôi nhận ra được tên của Nam Tước. Và do đôi tiếng nói lọt vào thính giác một cách bất thành linh, tôi lại đoán được rằng họ đang nói về những bài lý thuyết và thực hành vĩ cầm. Trong những lúc đó, tôi thoáng nhận thấy một nụ cười mỉm nở ra trên đôi môi của thầy Duport. Còn thầy tôi, chính là kẻ đã khơi mòi cho tất cả những vụ thì thầm khúc khích kia; cuối cùng, để chấm dứt câu chuyện, thầy tôi nói lớn qua một nụ cười, trong khi kẹp thùng đàn vào hai gối để lên dây:

— Dù sao, cũng là một con người đáng mến!

Tôi không chịu đựng được nữa. Tôi yêu cầu Thầy tôi giới thiệu tôi với Nam Tước và cho phép tôi được đi theo nghe những buổi độc tấu của ông. Lời yêu cầu của tôi rất có thể bị cự tuyệt một cách gay gắt, tôi nghĩ thầm như vậy. Đúng thế, giáo sư Haak nhìn chòng chọc vào tôi. Tôi đã nhận ra trong cái nhìn ấy sự nổi giận của thầy tôi nhưng bỗng nhiên, vẻ mặt oai nghiêm của thầy đổi ra tươi tắn, đôi môi nở một nụ cười hơi lạ lùng. Ông nói:

— Được. Có lẽ con cũng có lý. Có những điều cần phải học nơi Nam Tước. Thầy sẽ nói về con với ông và thầy nghĩ rằng ông sẽ vui lòng tiếp con, vì ông cũng thích tiếp đón những nghệ sĩ trẻ tuổi.

Vài ngày sau đó, vừa song tấu xong với giáo sư Haak một vài hòa khúc mắc mỏ, giáo sư bảo tôi cất đàn và nói:

— Nghĩ đi, Carl. Tối nay con phải ăn mặc tươm tất và đến tìm thầy, chúng ta sẽ cùng nhau đến nhà Nam Tước. Tối nay, không có khách đông và đây là một dịp tốt để thầy giới thiệu con với ông ta.

Tôi hồi hộp vì sung sướng. Tôi hy vọng mà không hiểu vì sao, sẽ được học tối nay những gì kỳ lạ thích thú vô cùng. Chúng tôi đi. Nam Tước B... là một người hình vóc trung bình, không già lắm, mặc áo quần cắt theo kiểu Pháp, có viền đủ màu sắc - Ông niềm nở tiếp chúng tôi khi chúng tôi vừa để chân vào phòng khách của ông. Nam Tước siết tay chặt chẽ với giáo sư của tôi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy một sự sùng kính, có được những cảm giác nhẹ nhàng như hiện tại, trước mặt con người lỗi lạc. Người ta đọc được, qua những nét của gương mặt Nam Tước, một tâm hồn cởi mở, một tấm lòng rộng rãi vị tha, và đôi mắt của ông chiếu tỏa một nguồn nhân lực, âm u,

biểu lộ của một tâm hồn nghệ sĩ đắm chìm trong nghệ thuật.

Tất cả sự ngại ngùng e lệ của tuổi trẻ nơi tôi trong phút chốc biến tan đâu mất. Nam Tước nói bằng một giọng rang rảng:

— Thế nào, anh Haak? Anh đã vượt hẳn hòa khúc của tôi chưa? Thôi được, mai sẽ hay nhé! - A! Đây là người thanh niên, người nghệ sĩ mằm non mà anh đã có nói với tôi phải không?

Tôi sụp đôi mi xuống, lòng hơi xấu hổ. Tôi cảm thấy đôi má tôi ửng đỏ và nóng phừng. Giáo sư Haak nói lên tên tôi, đề cao những khả năng về nghệ thuật vĩ cầm của tôi và nhấn mạnh về những tiến bộ nhanh chóng mà tôi đã đạt được.

Nam Tước quay lại tôi:

— Thế là con đã chọn cây đàn vĩ cầm để sử dụng phải không? Nhưng con có nghĩ rằng cây đàn vĩ cầm là nhạc khí khó nhất trong toàn bộ nhạc cụ đã được phát minh không? Con có biết rằng nhạc cụ kia, qua cái hình thức giản dị đơn sơ, đã chôn cất một kho tàng về âm thanh do Tạo Hóa phát hiện không? Con có biết rằng những sợi giây và miếng gỗ kia là cả một sự huyền bí và chỉ có một số ít ỏi người của Thượng Đế mới khám phá được mà thôi không? Con có biết, tâm trí con có nói với con một cách vững chắc rằng con phải đi sâu vào đến tận cùng sự bí mật kia không? có rất nhiều kẻ cũng như con đặt niềm tin tưởng vào năng khiếu của họ và suốt đời vẫn phải chịu đóng vai những kẻ bứt giây đàn. Ta không muốn con đứng vào trong số người kia. Thôi được, con hãy kéo cho ta nghe một đoạn đi rồi ta sẽ cho con biết con đã đi được tới đâu và con phải nghe theo lời dạy của ta. Có lẽ sự việc sẽ xảy đến với con như đã xảy ra đối với Carl Stammitz. Cậu này cũng mơ tưởng thực hiện được những phát minh lạ lùng trong nghệ thuật vĩ cầm. Chính ta đã làm cho y sáng tỏ và lập tức, y quăng cây vĩ cầm vào xó bếp và xoay qua tập Đại Hồ cầm và đã thành công ít nhiều. Với nhạc cụ này, y có thể xòe theo ý muốn những ngón tay khổng lồ hình chữ điền của y. Y đã chơi tạm được. Nhưng thôi, ta đang sẵn sàng nghe con kéo đây.

Tôi lặng người để nghe lý thuyết lạ lùng của Nam Tước; lời nói của ông đã gây nơi tôi những cảm xúc sâu xa. Tôi cảm thấy một niềm tuyệt vọng nào nùng khi thoáng nghĩ rằng tôi đã lao mình vào một công việc vượt hẳn

sức lực của bản thân. Người ta chuẩn bị để hòa tấu ba soạn phẩm mới viết thành bốn bè của Haydn, ba soạn phẩm này được xem như là «mới ra lò». Thầy tôi mở hộp lấy đàn ra và vừa mới chạm cung để lên giây, thì Nam Tước bịt cứng hai tai, hét lên:

— Haak! Haak! Tôi van anh. Tại sao anh có thể làm hỏng cả kỹ thuật của anh với cây đàn kia!

Cây đàn của Thầy tôi là một trong những cây đàn quý giá nhất mà tôi chưa hề bao giờ được nhìn thấy và nghe nói đó là một loại chính cống Antonio - Stradivarius. Và không có gì làm thầy tôi bực mình hơn là thấy kẻ nào chối từ không chịu khâm phục một cách xứng đáng đối với cây đàn yêu quý ấy.

Tôi cũng hơi ngạc nhiên nhận thấy Thầy tôi điềm tĩnh cất lại cây đàn vào hộp. Chắc Thầy tôi đã đoán được trước sự gì xảy ra. Đúng vậy, khi thầy tôi vừa rút chìa khóa khỏi hộp đàn, thì Nam Tước B... vừa rời khỏi phòng, xuất hiện lại, đôi tay nâng niu một cách thận trọng, như bồng một trẻ nhỏ vừa mới sinh, một cái hộp dài, bọc toàn bằng nhung đỏ, thêu lên những đường viền vàng. Nam Tước nói:

— Tôi muốn trao cho anh một vinh dự, anh Haak ạ! Hôm nay, anh sẽ sử dụng một nhạc cụ lâu đời nhất, quý giá nhất trong những nhạc cụ của tôi. Đây là một «Gramulo» chính cống. Và bên nhà sáng tạo này, người học trò Stradivarius chỉ là một kẻ tập sự mà thôi. Tartini không bao giờ sử dụng nhạc cụ vĩ cầm nào khác ngoài loại Gramulo. Hãy tập trung tư tưởng để cho cây Gramulo của tôi bằng lòng mở ra cho anh tất cả những kho tàng.

Nam Tước mở hộp đàn và tôi nhìn thấy một nhạc cụ, hình thức chứng tỏ một sự xưa cũ lâu đời. Bên nhạc cụ, cung đàn nằm quanh tròn, một cung đàn lạ lùng nhất thế giới. Cung đàn này, do sự uốn cong quá mức, hình như dùng để bắn những cái tên hơn là để kéo trên các dây vĩ cầm. Nam Tước lấy cây đàn trong hộp ra với một sự kính cẩn uy nghi và trao qua cho Thầy tôi. Thầy tôi tiếp nhận với một sự long trọng không kém. Nam Tước đập nhẹ lên vai Thầy tôi, vừa nói vừa mỉm cười:

— Còn cung đàn, cung đàn thì tôi không trao cho anh, vì anh sẽ không sử dụng được. Do đó mà suốt đời, anh không tiến đến được sự tuyệt mỹ.

Nam Tước đưa cao cung đàn lên và ngắm với một cái nhìn sáng lạn, đầy vẻ cảm hứng. Nam Tước nói tiếp:

— Cung này, cung này chỉ để cho nhà vĩ cầm vĩ đại, bất tử Tartini sử dụng và sau. «Người» chỉ còn lại trên quả đất này 2 kẻ, hai kẻ đã được thụ giáo «Người». Hai kẻ đã được sung sướng nhất vì đã nhận thức được kỹ thuật dồi dào, dẻo dai, sâu sắc, một kỹ thuật chỉ đạt được với loại cung này mà thôi. Một trong hai kẻ ấy là Nardini. bây giờ chỉ còn là một ông già ngoài bảy mươi tuổi, sức mạnh âm thanh cũng chỉ còn lưu lại ở tận đáy tâm hồn ông mà thôi. Còn kẻ thứ hai, kẻ thứ hai, chắc các Ngài đã biết rồi, chính là tôi đây. Như vậy tôi là kẻ độc nhất còn giữ được kỹ thuật sử dụng vĩ cầm: Nhưng tôi không bao giờ quên đặt vấn đề phổ biến kỹ thuật này cho mai hậu. Kỹ thuật mà Tartini là người đã sáng tạo. Nhưng, thưa các bạn, hãy bắt đầu đi.

Hòa khúc bốn bè của Haydn được kéo lên, như người ta có thể hình dung được, kéo lên với một kỹ thuật điêu luyện đến mức sự tấu nhạc này không có điểm nào phải chê trách. Nam Tước ngồi đó, đôi mắt nhắm lại và nũng nĩnh trên chiếc ghế bành. Bỗng nhiên, ông ta đứng dậy, đi gần lại những người hòa tấu, nhìn vào những bè nhạc, nhíu đôi mày lại và lùi nhẹ lại một bước, rồi lùi dần nhẹ nhàng lại chiếc ghế bành, ngồi xuống, gục đầu xuống đôi bàn tay, rên và thở một cách ồn ào. Đến đoạn «nhẹ nhàng» chứa toàn thanh điệu và phần nhất, Nam Tước ré lên:

— Hãy dừng lại! Dừng đàn! Chính đây là phần nhất của Tartini. Nhưng các bạn chưa hiểu thấu đáo. Hãy trở lại một lần nữa, tôi yêu cầu các bạn hãy trở lại một lần nữa!

Các nhạc sĩ kéo lại đoạn ấy, vừa kéo vừa mỉm cười và lần này các nhạc sĩ sử dụng toàn cung đàn trong mỗi nét nhạc. Nam Tước rên, khóc như một đứa bé. Khi hòa khúc bốn bè đàn xong, Nam Tước nói lớn:

— Một con người thiên thần, nhạc sĩ Haydn! Nhạc sĩ đã biết đi sâu vào tâm hồn. Nhưng khi viết cho vĩ cầm, nhạc sĩ lại không thạo lắm. Và có lẽ Haydn cũng không nghĩ đến điều này. Vì nếu Haydn đã viết theo một kỹ thuật chính xác như Tartini chẳng hạn, các bạn đã không thể nào kéo được rồi!

Đến lượt tôi phải kéo một đôi đoạn «chuyên cung». Giáo sư Haak đã để nhạc trước mắt tôi. Nam Tước đứng ngay sát cạnh tôi, nhìn hẳn vào bè nhạc của tôi. Người ta hình dung được sự sợ hãi xâm chiếm tôi khi mới đầu, với sự phê bình khắt khe đứng bên cạnh. Nhưng lúc kéo đến đoạn «vui tươi», sự thuận tay xuất hiện làm tôi hết «khớp» và cung đàn nhảy lướt trên bốn giây. Tôi quên mất sự hiện diện của Nam Tước và tôi đã có thể cử động một cách tự do trong tất cả phạm vi khả năng của tôi. Tôi thực hiện một cách hoàn toàn đoạn nhạc ấy và khi kéo xong, Nam Tước đập vào vai tôi, nói qua một nụ cười mỉm:

— Con có thể theo đuổi Nghệ Thuật vĩ cầm. Nhưng con rất còn thiếu sót về phương diện kỹ thuật cung đàn. Có lẽ vì, cho đến nay con vẫn còn thiếu một giáo sư đứng dẫn để hướng dẫn.

Mọi người sắp sửa dự tiệc, dọn tại phòng bên cạnh. Sự tươm tất của bữa tiệc vượt quá mức của sự xa xỉ. Các giáo sư vĩ cầm là khách danh dự của bữa tiệc ấy. Câu chuyện càng lúc càng sôi nổi và xoay đi xoay lại trên địa hạt âm nhạc. Nam Tước đưa ra những kho hiểu biết quý báu về nghệ thuật vĩ cầm: sự phê bình của ông nhanh chóng và sâu sắc, chứng tỏ Nam Tước không chỉ là một nhà hâm mộ nghệ thuật mà còn là một nghệ sĩ hoàn toàn, một tài hoa đầy đủ về tư tưởng nghệ thuật và thẩm mỹ. Tôi chú ý nhiều nhất đến những mẫu chuyện về các nhà vĩ cầm nổi tiếng mà ông ta lần lượt mô tả. Nam Tước nói:

— Tôi muốn gom góp lại đây một vài kỷ niệm Corelli là kẻ đã mở đường trước tiên. Những soạn phẩm của ông chỉ có thể thực hiện bằng kỹ thuật của Tartini. Ông đã ý thức được sự lớn lao của nhiệm vụ nhạc khí. Điều này tưởng rất dễ chứng minh. Pugnani chỉ là một tay vĩ cầm xoàng thôi: y có được đôi nét nhạc và rất nhiều thông minh, nhưng lối kéo quả yếu ớt trong các đoạn nhạc có âm thanh phụ hoa hòè. Người đã có dư luận như thế nào đối với Gémianini? Khi tôi nghe ông ta kéo lần cuối cùng tại Ba Lê, cách đây khoảng ba mươi năm, phải nhận rằng ông ta kéo như một kẻ ngủ mê, mơ thấy gì rồi đưa lên quờ quạng; và quả thật là một giấc mơ khổ nhọc cho những ai phải nghe ông ta diễn tấu: đó chỉ là một lối diễn tấu nhịp nhàng hết sức khó nghe, một lối diễn tấu không màu sắc, cũng không câu

kéo. Đây là một điều nên nhớ trong nghệ thuật vĩ cầm: nếu vướng phải điềm bất hạnh là bị cái nhịp cứng nhắc ám ảnh thì đừng hòng theo đuổi nghệ thuật này. Chính ông ta đã làm hỏng nhiều tay vĩ cầm tương lai. Tôi đã kéo cho ông ta nghe những hòa khúc của tôi, sau đó ông ta nhận thức được ngay mình lầm lạc và xin thụ giáo tôi. Như các Ngài biết, tôi sẵn sàng giúp những ai muốn tiến. Nhưng ông ấy đã đi quá sâu vào kỹ thuật sai lệch trước, vả lại ông cũng đã quá lớn tuổi nữa, đã bảy mươi một rồi. Mong Chúa hãy cứu rỗi cho Giardini và đừng bắt y phải đền tội. Chính y là kẻ đầu tiên đã ăn trộm hoa quả của vườn cây kỹ thuật và cũng đã làm cho rất nhiều nhà vĩ cầm sau y phạm phải tội lỗi như y. Đó là một trong những nhà vĩ cầm kỳ cục. Y chỉ nghĩ đến bàn tay trái, chỉ chú trọng đến những ngón chạy trên phím đàn mà không bao giờ chịu ý thức được rằng hồn của nhạc vĩ cầm chính là ở trong mỗi cử động của cung, phát ra những tiếng đập của quả tim, như chúng ta lắng nghe được trong lồng ngực của chúng ta. Đối với mỗi cá nhân trong số người kỳ cục kia, tôi ao ước có một Jomelli đứng bên cạnh họ để thức họ dậy bằng một cái tát thật mạnh như Jomelli đã làm lúc Giardini kéo hỏng một soạn phẩm tuyệt vời trước mắt mình. Còn nói đến Lulli, thì quả đả là một thằng điên thật sự: Con người dị dợm kia là tay vĩ cầm chỉ biết nhẩy cung bất cứ lúc nào. Hẳn ta không thể nào kéo lên được một đoạn «êm dịu» và tất cả tài nghệ của y cũng chỉ nằm trong những lối nhẩy cung, quãng cung kỳ cục và cũng chỉ có hạng người ngu mới thán phục mà thôi. Tôi muốn nói lớn lên cho các bạn hiểu: Nghệ thuật vĩ cầm sẽ tắt lịm theo tôi và Nardini. Đứa bé Viotti là một tài hoa khá điêu luyện, có được đầy đủ năng khiếu. Nhờ tôi mà nó học được rất nhiều về kỹ thuật, thêm nữa, nó là một nhạc sinh chăm chỉ nhất của tôi. Nhưng tôi có thể nào làm hết được? Thiếu ý chí, kiên nhẫn, nó không chịu tiếp tục theo đuổi học hỏi tôi. Tôi hy vọng có thể xây dựng cho Kreutzer hơn: thằng này đã lĩnh hội được những bài tôi giảng và đã biết đem ra thực hành khi trở về lại Ba Lê. Hòa khúc của tôi mà các bạn đang nghiên cứu và thực hiện bây giờ đây, anh Haak chơi không phải kém lắm, nói đúng ra như vậy; nhưng anh vẫn luôn luôn thiếu một khuỷu tay để có thể sử dụng cung đàn của tôi. Còn đối với Giarnowicki, tôi không muốn y bước chân vào nhà tôi nữa. Đó là một

tên dối trá và ngu đần, dám cả gan nói xấu Tartini, ông thầy của những bậc thầy và cũng còn dám trêu nhại những bài giảng dạy của tôi. Còn thằng bé Rode, thằng ấy cũng có thể tiến xa hơn, nếu chịu khó nghe tôi. Một ngày gần đây, hẳn cũng có thể trở nên một tay vĩ cầm lỗi lạc, làm chủ được cung đàn. Còn đối với tuổi của con...»

Nam Tước xây qua tôi, nói bằng một âm thanh trầm hơn và hình như có vẻ suy nghĩ nhiều:

— Con, con có vẻ hơi ngơ ngốc một chút. Thế mà được. Điều ấy rồi cũng thoát qua. Nay bạn Haak, chính nơi anh, tôi đang đặt nhiều triển vọng. Từ ngày mà tôi hướng dẫn anh, anh đã trở nên một con người khác hẳn. Phải tiếp tục khai thác tất cả khả năng hiện có và đừng phí một giờ phút nào. Anh nên hiểu rằng tôi không phải khen đùa đâu nhé!

Tôi rất đỗi ngạc nhiên về tất cả những điều Nam Tước trình bày mà tôi vừa nghe. Tôi cũng hết sức mệt nhọc phải chờ đợi đến lúc được hội ý với thầy tôi, để hỏi thầy tôi rằng có phải thật Nam Tước là nhà vĩ cầm duy nhất của thời đại, và có phải thật sự thầy tôi đã thụ giáo ông ta không? Thầy tôi trả lời rằng chính Thầy tôi phải có bốn phận học hỏi ông ta và tôi cũng nên tìm đến ông ta một buổi mai nào đó để được ông phán cho những lời dạy bảo. Còn tất cả những câu hỏi của tôi về tài nghệ của Nam Tước, thầy tôi không trả lời gì cả và tỏ ra thật khó hiểu. Thầy tôi chỉ lặp lại rằng tôi nên theo gương của Nam Tước, thế thôi. Giữa những lời giải thích của thầy tôi, nụ cười mỉm kỳ lạ của ông luôn luôn nở trên đôi môi, nụ cười kia không thể nào lọt qua được mắt tôi. Và khi tôi đến trình bày kính cẩn với Nam Tước những ước muốn của tôi, trình bày rằng sự say đắm độc nhất, sự bùng bột mãnh liệt của đời tôi là Nghệ thuật diễn tấu vĩ cầm; nghệ thuật này luôn luôn làm tôi hăng hái quyết tâm thì cái nhìn của Nam Tước ban đầu chòng chọc ngạc nhiên sau bỗng chuyển qua hết sức mau lẹ một cái nhìn đầy ưu ái dịu dàng. Nam Tước nói:

— Con, con, khi con tìm đến đây, tìm đến nhà vĩ cầm độc nhất đã còn sống sót lại là thầy đây, con cũng đã tỏ ra là một quả tim thật sự yêu nghệ thuật. Thầy rất muốn giúp con, nâng đỡ con trên con đường đi ấy. Nhưng lấy thì giờ, thì giờ, lấy thì giờ ở đâu? Giáo sư Haak của con cũng đã choáng

mất của thầy rất nhiều thì giờ, hiện nay thầy còn có thằng Durand nữa, thằng Durand bây giờ lại muốn diễn tấu trước công chúng - Và nó cũng đã nhận định được rằng việc diễn tấu trước công chúng, muốn thực hiện được, phải theo đuổi học hỏi kỹ càng dưới sự hướng dẫn của thầy. Để thầy xem thử nhé. Đợi coi!... Giữa hai bữa ăn sáng và trưa hoặc giả ngay lúc ăn sáng. Phải, thầy chỉ còn một giờ trống. Này con, con đến thầy mỗi ngày vào khoảng trưa nhé. Thầy kéo với con đến một giờ chiều, tiếp đó thằng Durand đến.

Chắc các ngài đã có thể tưởng tượng được rằng qua ngày mai đúng giờ, tôi chạy đến nhà Nam Tước, quả tim hồi hộp hy vọng như thế nào! Ông không cho tôi được phép kéo một âm thanh nào trên cây đàn tôi mang tới và trao cho tôi một cây đàn hiệu Đức, kiểu rất xưa, loại Antonio Amati. Tôi chưa hề bao giờ được sử dụng một loại đàn tốt như thế. Âm thanh trong trẻo phát ra từ đàn ấy làm tôi sung sướng và cao hứng, tôi say sưa kéo lên những đoạn khó khăn nhất, tôi để cho suối âm thanh vang lên như luồng sóng lớn và hạ dần xuống như giòng suối róc rách thì thầm, Tôi nghĩ rằng tôi đã vượt được tôi, tôi đã diễn tấu khá điêu luyện, tinh tế trong phút đầu tiên này. Có lẽ nếu không nhờ ảnh hưởng của hoàn cảnh mới này, chưa chắc tôi đã có thể diễn tấu lại được như lần này. Nam Tước lắc đầu tỏ vẻ không bằng lòng và nói ngay với tôi khi tôi kéo xong bản đàn:

— Con phải quên hết kỹ thuật hiện tại của con. Trước hết, con cầm cung đàn sai lệch một cách đáng buồn !

Ông ta chỉ cho tôi cách cầm cung đàn theo lối Tartini. Lúc đầu tôi tưởng không thể nào kéo lên được một âm thanh nào với cách cầm cung mới này. Nhưng, thật là ngạc nhiên, khi tôi bắt đầu kéo xong, tôi mới nhận ra được nhiều dễ dàng, nhiều thuận lợi rõ rệt trong phương pháp của ông, Nam Tước nói:

— Thôi, bây giờ chúng ta bắt đầu bài học, kéo lên một âm thanh đi con và hãy giữ âm thanh ấy lâu tới mức độ mà con có thể giữ được. Hãy giảm bớt sức chạy của cung, giảm bớt! Cung đàn đối với nhạc sĩ vĩ cầm giống như hơi thở đối với ca sĩ!

Tôi làm theo lời ông nói, và tôi không thể ngăn cấm sự thỏa mãn của tôi

khi nhận thấy tôi đã đạt được kết quả phát lên những âm thanh rõ ràng, chuyển từ «êm dịu» qua «mạnh mẽ»; tôi cũng đã có thể chầm chậm giảm cường độ âm thanh bằng những cử động dài của cung một cách khá hay ho. Nam Tước ré lên:

— Con thấy chưa? Con đã có thể diễn tấu những đoạn đẹp đẽ, con cũng đã có thể nhảy cung, nhún cung nhưng con vẫn chưa giữ được cường độ của âm thanh như sự cần thiết! Để thầy chỉ cho những điều mà người ta có thể đòi hỏi nơi đàn vĩ cầm.

Nam Tước lấy trên tay tôi cây đàn, chạm ngay cước cung gần sát đá chống dây. Không! Ở đây, những danh từ diễn tả lại lối kéo của Nam Tước thật quả còn thiếu sót. Cung đàn run rẩy, nhảy qua đá chống, trượt xuống phím đàn, cào rít mạnh vào dây làm cho đàn huýt lên, rên la éo ét, ngoan ngoãn như tiếng mèo già bị răn quăn, tiếng đàn vang lên ắt ắt một cách kinh khủng làm cho gân phải giật, mắt phải nhắm, tai phải bịt, ngay cả đối với những thính giác ít tế nhị: người ta có thể bảo rằng đó là một bà lão già, sóng mũi bị nghẹt bởi gọng của kiến tuổi, cố gắng nhại lại một âm điệu của một bài hát cũ.

Trong lúc kéo, Nam Tước còn ngược mắt nhìn trời với một vẻ thỏa mãn màu nhiệm, đôi mắt sáng lên vì thích thú. Ông ta hét lớn qua sự một cảm xúc xa xa:

— Đó là cách phát âm! Đó là điều mà người ta gọi là phát âm!

Tôi chưa bao giờ ở trong một trường hợp tương tự. Cái cười nghệt thờ muốn thoát từ cổ họng được kìm giữ lại khi tôi nhìn thấy Nam Tước là một cụ già đáng kính có vẻ mặt sáng lên do sự hứng khởi và cuối cùng, cảm xúc kia gây nơi tôi cảm tưởng về một sự xuất hiện quý thần, ám ảnh đến mức làm tim tôi đập mạnh và tôi cũng không còn thể phát biểu một lời nào. Nam Tước nói

— Phải không con, có phải sự diễn tấu của thầy đã làm con xúc động đến tận đáy lòng? Chắc con chưa bao giờ hình dung rằng trong công việc mà con đang theo đuổi, ẩn nấp một sức mạnh tiềm tàng, một sức mạnh ghê hồn qua bốn giây yếu ớt kia. Thôi lại đây con, con lại đây uống với thầy một cốc rượu cho tỉnh lại.

Nam Tước rót cho tôi một cốc rượu «Madère» và buộc tôi phải uống hết, sau còn trao thêm cho tôi một miếng bánh bít quy lấy trên bàn. Đồng hồ điểm một giờ. Nam Tước nói:

— Hôm nay vậy là quá đủ rồi! Thôi con có thể về và ngày mai trở lại. Nay cầm lấy cái này.

Nam Tước trao cho tôi một phong bì trong đó tôi tìm thấy một đồng «đuy-ca» (ducat: tiền Hòa Lan).

Trong sự ngạc nhiên quá mức, tôi chạy đi tìm thầy tôi và kể lại tất cả sự việc xảy ra. Thầy tôi nổi lên cười lớn tiếng và nói:

— Bây giờ con mới nhận thấy sự việc xảy ra như thế nào tại nhà Nam Tước. Khi mới bắt đầu, ông ta la rầy mày và chỉ biểu mày một đồng «đuy-ca» qua mỗi giờ giảng. Ít lâu sau, khi mày đã có được những tiến bộ, theo sự nhận xét của ông ta, ông ta sẽ tăng giờ học cho mày. Hiện nay Thầy đã lãnh được một “lu y” (louis) và Durand hình như đã lãnh được hai «đuyca» (ducat).

Tôi không thể nói với thầy tôi rằng với một cụ già đáng mến như vậy, không nên lấy tiền của cụ bằng cách đó.

Thầy tôi nói:

— Con nên biết rằng tất cả hạnh phúc của cuộc đời Nam Tước là được giảng dạy vĩ cầm. Nếu thầy và các giáo sư khác chống lại những lời phê phán của ông, ông có thể dèm pha, đả kích trong giới âm nhạc, địa hạt mà ông được xem như một nhà phê bình “kinh khủng” sát đúng nhất. Và lại, ngoại trừ kỹ thuật diễn tả trên nhạc khí, ông cụ là một con người đã thấu triệt lý thuyết nghệ thuật và những nhận xét của ông cụ cũng rất là tế nhị. Con nên đến gặp Nam Tước thường xuyên và cũng đừng nên ngăn những cái điên rồ mà đôi khi ông cho tuôn ra một cách bất thành linh, hãy ráng mà thu nhận những lòe sáng phát lộ trong khi ông ta đề cập đến phần triết lý của Nghệ Thuật. Như vậy, con sẽ nhận được nhiều lợi ích.

Tôi nghe theo lời thầy tôi. Nhiều lần tôi phải cố ghìm cái cười nghệt thờ khi Nam Tước chụp lấy cung đàn trên tay tôi và lướt kéo một cách kỳ dị trên lưng của thùng đàn, bảo rằng lối kéo này dùng để diễn tả bản độc tấu vô nhị của Tartini và ông ta là kẻ duy nhất trong thế gian, đã đủ sức diễn tả

bản độc tấu ấy. Nhưng sau đó, khi ông để đàn xuống, khi ông bước vào lĩnh vực của những nhận xét giúp cho tôi được giàu thêm những hiểu biết sâu sắc về bộ môn nghệ thuật vĩ cầm, khi Nam Tước mô tả xác thực những mục tiêu cao cả của Nghệ Thuật thì quả tim tôi đã xúc động đối với ông cụ, lòng tôi phải ghi một sự tri ân chân thành.

Lúc tôi tấu nhạc trong những buổi hòa tấu tại nhà ông, và được thính giả đôi lần vỗ tay tán thưởng, Nam Tước mỉm cười với vẻ mặt khoan khoái, tự cao, lướt mắt nhìn xung quanh để nói:

— Chính tôi đã xây dựng được cái tài hoa son trẻ kia đấy. Chính nhờ tôi, kẻ đã thụ huấn nhà vĩ cầm Tartini vĩ đại.

Tôi vẫn tiếp tục đến thụ giáo ông cụ, và cũng để nhận luôn những đồng «đuy-ca» sống đẹp.

VIỆC LÀM CHO TỐT (MARGARET ST. CLAIR)

Những năm sau đó, luôn luôn tôi ngủ mơ thấy toàn là ác mộng, những cơn mơ mà người trong cuộc cảm thấy bị săn đuổi ráo riết và cố hết sức bình sanh để thoát nạn nhưng không tài nào thoát được - Khi thức tỉnh cảm giác sợ hãi vẫn còn nặng nề và tôi vẫn không thể nào hiểu được những cơn mộng mị kia phải chăng đã biến thành sự thật hiên nhiên.

Sự ám ảnh này phát nguyên từ năm 1933 khi tôi đến sống chung với bà dì họ tôi tên là Muriel. Thời kỳ ấy, đang sống trong cảnh thất nghiệp, bỗng đâu tôi nhận được một lá thư của dì tôi mời đến nhà. Được mời đến nhà trong lúc đã gần hai tuần lễ rồi, tôi ăn uống rất thất thường.

Bà Muriel không phải là dì ruột tôi mà là một bà dì họ xa xa, về phía mẹ tôi. Từ lâu, từ ngày tôi còn là một đứa bé cho đến nay, tôi chưa hề gặp lại dì tôi lần nào.

Sự mời mọc này đáng ra phải làm tôi ngạc nhiên mặc dù thư bà gửi viện đủ lý lẽ, rằng bà đã già, quá cô đơn và đang muốn tìm một kẻ thân thích bà con về sống chung với bà để cho dịu bớt hiu quạnh trong tuổi già nua. Nhưng tôi không ngạc nhiên lắm vì cảnh túng đói đang hăm dọa tôi quá chừng.

Trong thư có kèm theo một ngân phiếu và một vé tàu đi Downie, nơi bà ta ở.

Sau khi trả xong tiền phòng và ăn một bữa thật sang, số tiền dì tôi gửi tôi tiêu chỉ còn vòn vẹn 2 đô la và 13 xu. Tôi đi ngay chuyến tàu buổi chiều và vào khoảng nửa buổi mai, tôi để chân lên thềm nhà dì tôi.

Bà đích thân ra mở cửa cho tôi. Dì tôi tỏ ra rất sung sướng được gặp lại tôi. Đôi má dì tôi nhăn nhú theo một nụ cười, nụ cười thật tình sung sướng của kẻ đợi chờ tặng cho kẻ được mong đợi.

— Cháu đến với dì!Ồ! Cháu ngoan ngoãn quá. Dì không biết nói sao cho hết sự trông mong của dì.Ồ! Cháu ngoan ngoãn làm sao!

Dì tôi lập lại 2, 3 lần chữ ngoan ngoãn.

Tôi bắt đầu thương hại dì tôi. Đáng người dì tôi không thay đổi như tôi hình dung trước khi gặp. Ngày xưa, nghĩa là cách đây 15 năm, đáng người dì tôi thẳng thớm nhờ quần áo được độn thẳng và ngày nay cũng vậy, y nguyên như xưa. Tôi trình bày tất cả những cảm tình tốt đẹp của tôi về dì tôi. Dì tôi giả bộ ưỡn ẹo

— A. Charles. Cháu dễ thương quá. Cháu nói hay ho quá. Cháu khéo tôn dì quá!

Dì tôi lại nhăn đôi má mềm nhũn để nở nụ cười thứ hai, vừa nhìn tôi vừa dắt tay tôi bước vào nhà.

Bà dẫn tôi đến một căn phòng đã sắp đặt sẵn cho tôi ở tầng lầu thứ nhì. Phòng này có trần cao, một cái giường đặt ngay chính giữa hơi trống trải. Tôi nghĩ rằng đáng lẽ giường kia phải có một màn che lại để tránh bớt gió. Khi dì tôi đi rồi, tôi tìm chỗ đặt cái va li và bước qua phòng bên cạnh để rửa rắm.

Khi tôi bước chân xuống lầu, một bữa cơm thơm tất đã dọn sẵn ở phòng ăn. Bà già giúp việc, có vẻ già hơn dì tôi nhiều, lằng xằng lên xuống và luôn luôn múc thêm đồ ăn vào đĩa. Dì tôi ép tôi ăn nên tôi ăn rất no, quá no đến nỗi cảm thấy mệt mỏi uể oải.

Sau bữa ăn, tôi ngã ngay vào chiếc ghế bành và châm thuốc hút nghe dì tôi kể chuyện.

Dì tôi bắt đầu câu chuyện bằng sự than cho số phận, tuổi đã già mà phải chịu cảnh cô đơn. Dì tôi nói rằng bà rất lấy làm sung sướng đã kêu được người thân thuộc là tôi đến sống gần bà trong lúc này.

Nhưng trong câu chuyện của dì tôi, tôi đạt được một ý kiến, khi đã đến đây, dì tôi muốn rằng tôi không ở không, nghĩa là tôi phải giúp ích được bất cứ một công việc gì ở trong nhà, dắt chó đi dạo chẳng hạn hoặc là mang thư bỏ vào thùng thư. Tôi tỏ cho dì tôi biết ngay rằng tôi quan niệm ý kiến trên rất hợp lý, rất là chính đáng.

Nhưng đang bàn luận câu chuyện trên, dì tôi bắt ngang sang câu chuyện

khác. Bà bồng con Teddy một loại chó ở Poméranie vào lòng và bắt đầu thuật lại công việc mà bà ta theo đuổi trong suốt một năm nay bà ta tập vẽ và công việc này trở thành một sự ám ảnh ghê gớm, theo lời bà.

Bà lại gần bàn kê gần đó, một tay vẫn ôm con Teddy, tay khác lục ra một xấp giấy vẽ hình đưa tôi xem.

— Dì vẽ tại phòng này. Ánh sáng ở đây vừa phải lắm. Cháu có ý kiến gì về những bức họa này không?

Dì tôi đưa tôi xem độ 50 đến 60 tấm hình vẽ.

Tôi trải tất cả những tấm vẽ ấy lên trên bàn ăn, ngay giữa những đĩa đồ ăn lem luốc và xem xét rất kỹ càng. Trừ một vài tấm vẽ bằng nước thuốc, tất cả đều vẽ bằng bút chì và tất cả đều chỉ vẽ độ bốn quả mận để trên một cái đĩa sành.

Hình vẽ được tô đi tô lại nhiều lần. Giấy vẽ bị tẩy đi tẩy lại đến nỗi mặt giấy đã trở thành xám ngắt và dơ mắt hết chỗ nói. Tôi tìm mãi trong trí một câu phê bình cốt ý làm thỏa mãn dì tôi.

— Dì... ơ... Dì đã tiến đến mức... ơ... thể hiện được những nét độc đáo của hình quả mận.

Sau một lúc lâu, tôi cố gắng nói thêm:

— Thật là đáng phục!

Dì tôi mỉm cười

— Dì rất bằng lòng và sung sướng được cháu thích những bức họa này. Vú Amy bảo sao dì cứ mãi miệt vẽ hoài những trái mận kia. Dì không thể nào dừng vẽ được, không thể nào dừng vẽ trước khi những bức vẽ này được hoàn thành một cách mỹ mãn.

Dì tôi dừng nói một phút rồi tiếp:

— Nhưng cháu ơi, dì cần phải vượt qua một trở ngại lớn.

— Thưa dì, trở ngại gì vậy?

— Những quả mận cứ héo dần. Dễ sợ quá! Sau mỗi lần vẽ, cất vào tủ lạnh nhưng quả vẫn héo sau một hay hai tuần. May nhờ có Amy, vú tìm cách nhúng vào nước sếp, nên quả giữ được màu tươi đôi chút.

— Vú Amy nghĩ ra được cách ấy hay đấy chứ?

— Cách làm cho quả tươi của Amy hay phải không cháu? Nhưng

Charles cháu ạ, dì đã bắt đầu chán về những quả mận kia rồi. Dì muốn vẽ một đề tài nào khác. Dì đã nghĩ ra rồi, cây bưởi ở trước nhà ta có thể là một đề tài rất hay.

Dì tôi bước lại phía cửa sổ và chỉ cho tôi xem cây bưởi mà bà vừa nói đến. Tôi bước theo dì tôi. Cây bưởi mới mọc cành và trổ cành lá lưa thưa.

— Cháu có tin rằng đây là một đề tài hay ho không? Dì sẽ bắt đầu vẽ cây này trong khi cháu dẫn con Teddy đi dạo.

Vú Amy choàng vào người dì tôi khăn choàng kín đến mũi, còn tôi thì mang ghế, đá vẽ và hộp bút chì ra vườn.

Dì tôi rất khó tính về sự sắp đặt cho đúng chỗ các dụng cụ nói trên. Nhưng tôi vẫn làm di tôi vừa lòng vì có lẽ tôi đã xếp đặt thật đúng chỗ như dì tôi muốn. Sau đó, tôi buồn ngủ và muốn đi đánh một giấc trưa, nhưng theo ý bà, tôi phải dắt cho Teddy đi dạo. Tôi cầm dây xích chó và ra đi. Con vật tỏ ý không bằng lòng lắm. Tôi và con Teddy đi dạo chơi trong thành phố Downie, riêng tôi, tôi muốn dạo khắp để biết thành phố.

Tôi nhận thấy cuộc sinh hoạt của thành phố đều tập trung vào những gian hàng tạp hóa nên tôi cũng không tìm được sự giải khuây trong suốt hai tiếng đồng hồ. Trong khoảng thời gian này, tôi để mặc cho con Teddy đi khám xét các chân trụ đèn hai bên đường.

Khi về nhà, tôi đoán chừng dì Muriel vẫn còn đang tiếp tục vẽ, nhưng dì tôi không còn ở ngoài vườn, cái ghế và đá vẽ cũng biến đi đâu mất. Tôi nhìn quanh quất để tìm và cũng không thấy bóng dáng dì tôi đâu cả. Tôi để con Teddy tự leo vào thùng ở phòng ăn, nơi nó ngủ thường lệ, còn tôi thì tôi lên phòng ngủ để tìm lại giấc ngủ trưa, dù đã quá buổi rồi.

Nhưng không thể nào ngủ được. Vô duyên cố, tôi không thể nào không nghĩ đến những quả mận mà dì tôi đã vẽ với bao nhiêu là sự quan tâm kỳ dị. Tôi nằm ngửa mặt ở trên giường, cố đếm những vết bẩn in trên tường để xao lãng và chờ bữa ăn tối.

Bữa ăn tối rất ngon, đầy đủ thức ăn. Nhưng dì tôi ăn rất uế oải. Khi vú Amy đã dọn cả bàn ăn và khi tôi bắt đầu ôm con Teddy vào lòng là lúc tôi nhìn thấy rõ sự buồn bực của dì tôi.

Bà than:

— Dì rất buồn về những bức vẽ của dì. Gió thổi không ngừng và làm cho lá cây rung. Dì không làm được việc gì cả!

Tôi trả lời một cách tự nhiên:

— Thưa dì, cháu nhận thấy đâu có gió máy gì?

Dì tôi liền thốt lớn lên

— Charles, mày không để ý gì cả... Lá cây không một phút nào đứng im. Lập tức, tôi tìm cách bào chữa sự lờ lờ, gần như một sự thú tội.

— Cháu hiểu rằng trong lúc làm việc, những nhà nghệ sĩ tinh vi như dì thường không chịu đựng được bất cứ một sự phả rầy nhỏ nhặt nào. Kẻ tầm thường không thể quan niệm được những sự việc đó. Nhưng mong dì cũng hiểu cho cháu rằng cháu ít khi được gần gũi những nhà nghệ sĩ.

Dì Muriel rất sung sướng được nghe tôi nói về dì như đề cập đến một nghệ sĩ.

— Ô! Dì tin cháu thành thật và không phải muốn tôn dì. Nhưng dì chỉ có thể làm việc khi nào vật kiêu mẫu hoàn toàn đứng im một chỗ. Vì thế cho nên dì đã phí một thời gian khá lâu để vẽ những quả mận. Hôm nay dì muốn vẽ cây bưởi này, dì muốn rằng...

Bà dì tôi uống liên tiếp hai tách cà phê, vẻ mặt nghĩ ngợi, buồn bã, Bà nói tiếp

— Charles, dì nghĩ ra rồi. Dì muốn rằng ngày mai cháu chặt cây ấy mang vào nhà trong. Dì sẽ đóng cửa lại và như vậy dì có thể vẽ mà khỏi bị gió phá rầy.

Tôi phản đối ý kiến của dì tôi:

— Cây bưởi mới mọc cành trở lá dễ thương quả dì à. Chặt nó đi uống quá, tiếc quá, vả lại, nó sẽ héo tàn ngay tức khắc.

Dì tôi đáp

— Tiếc làm gì thử một cái cây. Dì sẽ mua chần vụn ở vườn ươm cây. Còn vấn đề héo tàn, dì sẽ nhờ vú Amy. Vú Amy tài tình lắm cháu ạ, về cách dưỡng hoa cho tươi mãi. Cháu biết vú Amy làm cách nào không? Vú bỏ “Aspirine” hòa với nước đường, thế là hoa tươi mãi. Nhưng dì sẽ cố gắng vẽ thật gấp. Thí dụ, buổi mai bỏ ra 2, 3 giờ, sau buổi trưa 4 hoặc 5 giờ chẳng hạn, thế nào là công việc cũng hoàn tất và đạt được kết quả mong

muốn.

Dì tôi muốn như vậy, chúng tôi phải thi hành.

Qua mai, ngay sau buổi ăn sáng, dì Muriel dẫn tôi ra sau nhà đến nơi để dụng cụ làm vườn và chỉ tôi lấy một cái rìu cùn. Bà nhìn tôi với đôi mắt tinh quái khi tôi thõ lưỡi rìu cho dính sát vào cán. Bà theo tôi đến tận nơi hành động. Tôi có cảm tưởng như đóng vai một tên đao phủ thủ khi tôi bửa những nhát rìu vào thân cây. Sau đó, tôi mang vào nhà.

Ngày hôm ấy và những ngày kế tiếp, tôi làm việc thường xuyên ở ngoài vườn. Tôi rất thích nghề làm vườn và mảnh vườn của dì Muriel rất đẹp, tuy có vẻ bỏ bê không ai chăm sóc. Tôi bứng cây, trồng cây, vun gốc, xới đất và rắc phân bằng bột xương, ở nơi để dụng cụ làm vườn, tôi thấy có chứa một mớ bột nhựa thuốc. Tôi dùng thứ này để diệt trừ sâu bọ phá hoại cây cối.

Vào một buổi mai thứ sáu, tôi tìm thấy một miếng giấy 5 đô la gói trong chiếc khăn lau của tôi. Tôi ngược mắt nhìn dì tôi. Dì tôi làm cử chỉ gạt đầu để tỏ cho tôi biết số tiền kia là của bà. Tôi nhận thấy đôi má mềm nhũn của dì tôi ửng đỏ lên.

Tôi cất tấm giấy bạc cẩn thận vào túi. Lòng tôi lúc bấy giờ rộn lên một mối cảm tình thăm thiết đối với bà dì cô đơn của tôi. Quả thật đây là một cử chỉ đáng mến, đáng yêu. Dì tôi đã nghĩ đến vấn đề hút thuốc lá của tôi. Sau buổi ăn trưa, tôi quyết định đi mua tặng dì tôi một món quà.

Khi tìm mua một món quà vừa ý, tôi mới nhận thấy thành phố Downie thật là nghèo nàn về phương diện này. Sau khi phân vân không biết nên chọn món quà nào, chọn giữa một con hươu bằng sành và một cái thau đựng hai con cá long nhãn, tôi nhận định rằng quà tặng cá kia có vẻ hay ho, nhiệt thành hơn. Tôi bước vào cửa hàng để hỏi giá và khi nói chuyện, tôi lại nhận ra người đứng bán hàng là Drake người cùng ở Californie với tôi trước đây và là một trong những bạn thân ngày trước.

Chúng tôi hứa gặp lại nhau vào chiều mai.

Cái thau đựng cá hình như đã làm cho dì tôi thích thú. Dì tôi thốt lên những tiếng ồ! ồ! a ! a! say sưa ngấm sự cử động uyển chuyển im lặng của đuôi cá. Sau đó, dì tôi để cẩn thận cái thau cá trên một cái đá ngay bên đá vẽ của bà.

Dần dần, nếp sinh hoạt của chúng tôi trở thành quen thuộc. Buổi mai và bắt đầu từ sau buổi trưa, dì Muriel vẽ ở phòng ăn trong lúc tôi làm việc ngoài vườn. Buổi tối, tôi thường dắt chó Teddy đi dạo một chốc, hoặc làm đôi việc lặt vặt trước khi đi ngủ.

Vào khoảng trưa của tuần thứ hai tôi ở tại nhà của dì Muriel, cây bưởi mang vào nhà đã bị héo khô. Trong bữa ăn trưa, bằng một giọng như để báo hiệu những điều không may xảy ra, dì tôi tuyên bố rằng bà bắt buộc phải quăng cây bưởi đi. Chúng tôi chiêm nghiệm trước 32 bức vẽ cây bưởi đã hoàn thành. Tôi im lặng để hòa hợp với không khí của một biến cố lớn.

Sau một chốc lâu, tôi nhẹ nhàng cầm ra một bức mà theo ý tôi có vẻ toàn vẹn, cứng cáp, sáng sủa hơn những bức khác. Tôi giả bộ nhìn rất chăm chỉ vào bức vẽ. Dì tôi bỗng nói lên rằng chính bức vẽ tôi đang cầm là bức mà bà ta thích nhất, vừa ý nhất nhưng tôi nhận ra rằng dì tôi đang suy nghĩ lung lăm. Có lẽ bà ta đang băn khoăn không biết phải tiếp tục vẽ những gì đây.

Qua mai dì tôi luống cuống đi tìm khắp nhà để tài để vẽ. Mỗi chập, bà lại thò đầu ra cửa sổ, nhìn ra vườn nơi tôi vun xới cây cối. Bà hỏi ý kiến tôi về vấn đề bà phải tìm kiểu mẫu nào để tiếp tục vẽ. Lúc ăn sáng, tôi nhận thấy rằng dì tôi rất chú ý đến đôi cá long nhãn trong thau. Nhưng lúc ấy, tôi chưa thể nào hiểu được bà ta sẽ làm gì.

Tối hôm đó, khi tôi ở nhà Drake về, dì Muriel chờ tôi ở ngay cửa để dắt tôi xuống bếp với vẻ mặt bí hiểm mà sung sướng.

Dì tôi lại bên tủ lạnh, tay nắm quả cửa tủ, miệng vừa nói:

— Dì hơi bực về công việc này lúc đầu. Nhưng kết quả thật bất ngờ.

Bà mở tủ lạnh, mò vào phía trong tủ một lúc và sè sẹ bưng ra cái thau đựng đôi cá. Nước đã bắt đầu đông cứng xung quanh. Tôi nhìn dì tôi một cách kinh ngạc

— Dì biết rằng cá không bao giờ nằm im và dì ước làm sao vẽ được chúng nó. Dì đã suy nghĩ rất nhiều, và dì đã tìm ra được một phương pháp một phương pháp tuyệt vời. Dì bỏ cái thau đựng cá vào tủ lạnh và cho máy chạy thật đều, thật mạnh. Sau vài giờ dờ ra, dì đã thấy nước đông lại. Khi nước đông, dì sợ cái thau bể quá! Nhưng không, thau vẫn y nguyên. Cháu nhìn xem, nước đông thành đá trong veo!

Bà lấy một miếng giẻ chùi hơi nước đọng trên vành thấu để tôi có thể nhìn qua gương thấu đôi cá bị đóng chặt giữa đá lạnh trong suốt.

Bà nói tiếp:

— Bây giờ, dì có thể vẽ chúng nó, không chút khó nhọc. Giỏi ghê không cháu?

Tôi trả lời

— Giỏi ghê thật!

Khi nhận thấy có thể về phòng riêng được, tôi xin phép dì tôi đi nghỉ. Sự việc xảy ra làm tôi nôn mửa, không phải tôi muốn quan trọng hóa sự sống chết của hai con cá kia, nhưng...

Trước đây, tôi nghĩ rằng dì tôi sẽ được thích thú mà nhìn cá bơi trong thấu nên tôi đã tìm mua tặng. Nhưng thôi, xếp câu chuyện này lại...

Qua sáng mai, khi thức giấc, tôi cảm thấy khổ sở không hiểu nguyên do vì đâu. Khi nghĩ và nhớ lại câu chuyện cá chết đông, tôi tự chế nhạo tôi là một thằng khờ. Mà tôi khờ thật! Tại sao cảm xúc về cái chết của đôi cá vô nghĩa?

Tôi huýt sáo và thanh toán đi dùng bữa trưa.

Khi ăn trưa xong, dì Muriel lấy thấu cá ở tủ lạnh ra và bắt đầu vẽ. Tôi đi ra chỗ đựng dụng cụ làm vườn lấy ống xịt phân bón để tưới cây.

Khi nhìn nước sơn nhà dì Muriel đã phai màu và tróc đi nhiều chỗ, tôi nảy ra một ý kiến quét lại nước sơn. Tôi tỏ bày ý kiến này với dì tôi và bà rất đồng ý. Tôi mang về một thùng sơn vừa mới mua ở tiệm và bắt đầu dàn công việc ra.

Công việc tiến hành chậm rãi. Ngày này qua ngày khác, tôi trở thành một khách hàng quen thuộc của tiệm bán sơn. Dì Muriel đã hoàn thành bức vẽ thứ tám mươi một về đôi cá bị đông trước khi tôi mới quét được lớp sơn thứ nhất. Tường nhà của dì Muriel quá bẩn nên cần phải quét hai nước sơn mới có thể hoàn toàn đổi mới.

Mùa xuân biến thành mùa hè. Tôi vẫn tiếp tục sơn nhà. Dì tôi vẫn tiếp tục vẽ cá. Cả hai chúng tôi đều say mê trong công việc riêng của mỗi người.

Tôi sống những ngày thật vui, Drake giới thiệu tôi với em gái của y, một thiếu nữ lộng lẫy đẹp, nhu mì mà nghịch ngợm. Chính hai tính chất mâu

thuần này ở con người của Virginie, em gái Drake, đã làm tôi yêu say đắm nàng. Ngoài ba chúng tôi, còn có một cô bạn gái thứ tư nữa, và bộ tư chúng tôi đêm nào cũng đi dạo phố.

Căn phòng trước đây của tôi, cứ mỗi cuối tháng phải chạy ngược chạy xuôi để trả tiền thuê, công việc lê gót đi tìm việc làm, và sự ăn uống không giờ khắc, có bữa phải cho qua vì không có cách nào giải quyết, tất cả những hình ảnh đau xót này hình như đã chìm hẳn trong dĩ vãng.

Tôi hoàn thành công việc quét sơn nhà trước ngày mà dì Muriel tuyên bố rằng bà ta cũng hết ham thích vẽ cá nữa. Để tỏ nỗi vui sướng của tôi về lời tuyên bố bất thần ấy, tôi đãi cho những cây cối trong vườn mà từ lâu nay tôi lơ là không chăm sóc, một trận tưới nước xà phòng hòa với bột nhựa thuốc.

Qua chiều mai, trong bữa ăn, Dì Muriel đưa tôi xem bức vẽ cuối cùng về đôi cá của bà. Sau đó, hai chúng tôi đều duyệt qua tất cả những bức vẽ cá mà bà đã vẽ xong. Tôi bắt đầu khinh thường dì Muriel về những điểm sai lệch không lồ trên phương diện giải phẫu hội họa, và về những nguyên tắc tối thiểu trong nghệ thuật hội họa, khinh thường nhưng tôi cố gắng chịu đựng không nói ra.

Khi chúng tôi không còn biết nên bàn luận gì nữa, dì Muriel mở đầu:

— Cháu Charles à, đây là vấn đề mà dì đã tự đặt ra trong ít lâu nay. Cháu có tin rằng con Teddy sẽ là một kiểu mẫu thú vị cho những bức họa sắp đến của dì không?

Tôi liếc nhìn con vật trong lòng bà, và tôi gật đầu. Tôi nói tiếp:

— Nhưng làm sao nó nằm im cho được để mà vẽ?

Dì tôi tỏ vẻ rất suy tư.

— Dì cũng chưa biết sao đây. Nhưng dì cũng ráng tìm một phương pháp nào đó. Có lẽ dì phải cho nó ăn thêm một bữa ngay sau khi ăn trưa. Hay là...

Dì tôi trở lại trầm tư như thường xảy ra trong những phút có việc gì phải suy tính.

Sau đó một chốc, tôi đi tìm Virginie, em của Drake. Chúng tôi đã có hẹn nhau.

Tôi và Virginie ngồi trên một sân gạch, trong bóng tối: chúng tôi cầm tay nhau trong lúc gió đêm thổi nhẹ mang lại mùi hương dạ lý. Thật là một

cuộc sánh đôi êm đềm và tình tứ.

Ngày mai là thứ bảy. Sau bữa ăn sáng, dì tôi bảo tôi dẫn con Teddy đi dạo, và nhắc tôi làm sao cho nó đi thật nhiều để nó mệt. Khi về, bà sẽ cho nó ăn thật nhiều. Bà hy vọng rằng sự mệt nhọc về thể xác cộng với một bữa ăn ngon no nê sẽ làm cho Teddy lịm đi và như vậy nó có thể ngủ im để bà ta vẽ.

Chúng tôi (con Teddy và tôi) vâng lệnh bà dắt nhau đi chơi. Chúng tôi đã vượt qua ít nhất hai lần tất cả những hàng trụ đèn của thành phố Downie và nếu con Teddy không mệt mà lịm đi sau khi ăn như ý muốn của dì tôi, lỗi ấy quả thật không phải do tôi vậy.

Dì tôi mở dây xích cho nó, dắt nó vào phòng nơi đây đã có dọn sẵn cho nó một bữa ăn thật tươi mát.

Teddy ăn như một con heo con. Khi ăn xong, nó nằm ngủ ngay trong phòng, một giấc ngủ say sưa. Dì tôi phải mang nó vào tận phòng ăn, để nó vào một góc phòng có ánh sáng, gần bên đá vẽ. Con chó ngủ và ngáy to quá. Khi ra khỏi phòng ăn để về phòng ngủ của tôi, tôi còn nghe rõ tiếng ngáy của Teddy.

Chúng tôi ăn trưa hôm ấy rất trễ (gần 2 giờ rưỡi chiều) Dì tôi phải tranh thủ thời gian lợi dụng triệt để giấc ngủ mê man của Teddy. Tôi chưa ăn bữa nào ngon bằng bữa ăn trưa ấy, vì quá đói. Vì thế chỉ sau khi tráng miệng một quả mận tươi, tôi mới nghĩ đến công việc vẽ của dì tôi vừa rồi. Khi để ý đến nét mặt của bà, tôi nhận thấy bà có vẻ lơ đãng và bức rộc về một việc gì.

Tôi đánh bạo hỏi ngay:

— Thưa dì công việc hội họa chắc không được như ý nguyện?

Dì tôi lắc đầu. Những hạt bông lớn đeo ở tai của dì tôi bắt đầu rung mạnh.

— Cháu Charles ơi, công việc không tiến hành được. Con Teddy...

Dì tôi ngừng nói, vẻ mặt thật đau khổ.

— Con Teddy làm sao? Nó không chịu ngủ à?

Khi hỏi câu này, tôi trông đợi dì tôi bật cười hoặc tặng tôi một nụ cười mỉa cũng được. Dì tôi không cười bật, không cười mỉa mà chỉ thở mạnh, hần học rồi dụi dàng nói:

—Ồ, không, nó ngủ chứ. Nó có ngủ. Nhưng trong giấc ngủ, nó ngáy và cử động luôn. Cháu xem... không thể nào... y như là dì phải vẽ cây bưởi trong cơn gió lốc.

—Bậy quá nhỉ! Cháu nghĩ rằng dì nên tìm một đề tài khác, một kiểu mẫu khác.

Dì tôi ngồi im lặng trong một lúc lâu. Đôi mắt của bà hình như long lanh những hạt lệ.

Dì tôi nói chậm rãi:

—Cháu ạ, dì tưởng rất cần thiết cháu ạ, rất cần thiết là chiều nay, dì phải đi phố để mua ít món cần dùng cho Teddy.

Tôi lạnh cả xương sống. Nhưng sự lo âu của tôi không kéo dài. Tôi biết rằng dì tôi đã hy sinh rất nhiều cho công việc vẽ vờn này, và nghĩ rằng mặc dù con vật không làm được một mẫu vẽ lý tưởng, dì tôi vẫn không giận mà còn tỏ ra thương mến con vật.

Dì tôi vào phòng tôi trước giờ ăn tối và đưa tôi xem những món mà bà đã mua cho chó Teddy, một cái kiềng đỏ có rung rần để đeo ở cổ chó, một cái xương bằng cao su có thơm mùi sô cô la và một hộp kẹo «bí mật» gọi là «món ăn bổ» cho loài chó, theo như sự quảng cáo ghi trên nhãn hiệu dán ngoài.

Tôi nhìn dì tôi đeo kiềng vào cổ chó Teddy. Sau đó, dì tôi lấy ở hộp kẹo hai miếng kẹo màu nâu và đưa cho chó. Con Teddy nhai ngấu nghiến và thốt ra những tiếng kêu thỏa mãn vì được ăn ngon.

Một buổi mai chủ nhật, đang dạo chơi trong thành phố, tôi bỗng sực nhớ có hẹn với Drake về một cuộc đi chơi ở thôn quê với mấy cô thiếu nữ mà chúng tôi đã dự định trước đây. Cuộc gặp gỡ hẹn nhau trong buổi mai này, nên tôi đi ngay để khỏi thất hẹn.

Chúng tôi rất thỏa thích trong cảnh trí ở thôn quê. Drake đi sâu vào một rừng thông. Virginia giả kêu tục tục như gà mái gọi con và bỏ vào cổ áo tôi một con sâu rậm.

Trời tối hẳn khi tôi về tới nhà. Trước khi bước vào sân nhà, tôi đã nhận thấy cả đèn trên dưới đều bật sáng và hình như có chuyện gì xảy ra,

Khi vừa đến thềm, tôi nhìn thấy dì Muriel đứng dưới mái hiên, trong một

dáng điệu vô cùng đau xót. Amy đứng gần bên dì tôi, cầm ở tay một chai nước suối.

Khi nhìn thấy tôi, dì tôi bập bẹ nói mấy tiếng:

— Con Teddy... Charles, cháu ơi! Con Teddy... Tôi chạy lại và đưa tay đỡ dì tôi. Bà xịu ngay xuống đôi tay tôi và nước nở khóc. Những hạt lệ rơi lã chã qua làn phấn dày trên đôi má bà rồi bò dần xuống tới cổ.

Bà rên

— Con Teddy. Ô! Charles cháu ơi! Nó chết rồi...

Không hiểu vì sao tôi như đã đón trước được cái tin này. Tuy thế, tôi vẫn hỏi lớn:

— Việc gì đã xảy đến cho nó?

— Dì để cho nó chạy ra sân, cách đây độ chừng ba tiếng đồng hồ. Nó ở ngoài sân rất lâu. Cuối cùng dì phải đi tìm nó. Dì gọi nó cùng khắp nơi. Mãi đến sau, dì tìm gặp nó dưới gốc cây sơn lựu hoa. Nó bị bệnh nặng lắm. Tức thì, dì cho đi gọi ngay bác sĩ. Nhưng khi bác sĩ đến, con Teddy đã... đã chết rồi. Hình như có một kẻ nào đã suốt nó.

Dì tôi lại tấm tức khóc nữa.

Tôi vuốt ve đôi vai của bà và thì thầm những lời an ủi nhưng tâm trí hiện đang bận rộn vô cùng. Ai có thể làm việc này?

Một kẻ lảng giềng? Teddy là một con vật hiền lành và im lặng, nhưng đôi khi nó cũng có sủa và cũng có nhiều người không thích chó.

— Bác sĩ Jones rất tốt và rất dễ dãi, Bác sĩ đã may con Teddy trong một cái bao bố. Bác sĩ có biết một người chuyên dọn rơm những con vật chết.

— Dọn rơm? Tôi cảm nghe mồ hôi đổ xuống trán và khắp châu thân. Tự nhiên tôi rút khăn lau và trao khăn cho dì tôi. Dì tôi cầm chiếc khăn và bắt đầu lau đôi mắt ướt.

Bà vừa nói vừa hỉ mũi vào khăn:

— Thật là một niềm an ủi lớn đối với dì khi nghĩ rằng ngày cuối cùng của Teddy là ngày vui thích nhất của nó.

Tôi đưa dì vào phòng và rót cho dì một tách thuốc an thần. Khi dì tôi uống thuốc, tôi đứng canh, nhỏ nhẹ nói chuyện để an ủi bà, vừa nâng niu đôi tay của dì tôi. Khi nhận thấy bà đã trở lại hoàn toàn yên tĩnh và giấc ngủ

sắp đến, tôi mới bước ra khỏi phòng và về phòng riêng của tôi.

Tôi nằm ngửa ở giường, nhìn chăm chăm những vết bụi dính trên trần nhà, quả tim tôi đập mạnh và không đều. Tôi mò vào túi quần, rút ra bao thuốc và bắt đầu châm hút.

Tôi hút liên tiếp, châm điếu này đến điếu khác. Bao thuốc đã hết sạch mà tôi vẫn nằm nguyên một chỗ. Tôi vẫn nhìn trần nhà và không muốn, suy nghĩ gì hết. Tôi cố gắng một cách hoàn toàn vô ý thức ngăn cấm những tư tưởng ngờ vực hiện lên trong tâm trí. Tôi không dám đi sâu vào sự suy nghiệm. Vào nửa đêm, tôi thay áo quần và cố gắng tìm giấc ngủ.

Qua mai, tôi cảm thấy bần thần. Tuy có ngủ được nhưng giấc ngủ không mang lại sự khoẻ khoắn bình thường của tôi. Dì Muriel bước vào phòng ăn sau tôi, đôi mắt bà đỏ ngầu. Tôi chào dì tôi và bước ra vườn.

Trời âm u và nặng nề. Tôi cảm thấy uể oải chẳng muốn làm gì cả. Tôi gỡ đôi cái chốc ở hàng cây mẩu đơn, chặt dọn đôi nhánh cây và cuối cùng, tôi cảm thấy thích hơn là đi sửa dọn những cây anh đào Nhật Bản. Công việc này đáng lẽ phải xúc tiến từ lâu. Khi sửa dọn xong, tôi đi vào chỗ để dụng cụ làm vườn để lấy dầu «lanh» (lin) và thuốc dán phân trâu trộn bùn. Những cây anh đào bị nhiều vết thương ở thân cần phải được chăm sóc kỹ càng, bằng thuốc dán này.

Khi đang tìm dầu «lanh», tôi bắt gặp lọ thuốc để ngay góc kệ, một lọ thạch tín. Nhân lọ vẽ một sọ người và đôi xương quỳên tréo nhau, hình vẽ ta thường thấy dán trên loại các loại thuốc độc hiểm nghèo. Tôi mở lọ thuốc ra, một phần của bề cao thuốc đã mất.

Tôi nghĩ «Trước đây và từ lâu rồi, lọ thuốc này cũng đã có đây rồi. Tôi không dám tin rằng trước kia nó không có đây. Tôi bám víu vào một ý nghĩ: ta chỉ phỏng đoán thôi không có gì là chắc chắn cả.

Tôi không còn nhớ tôi đã làm gì những giờ sau đó. Có lẽ tôi đã làm lảng nhãng đôi công việc bậy bạ để cố quên đừng suy nghĩ nữa và trông cho đến giờ ăn trưa. Dì Muriel gọi tôi, hỏi tôi không biết dói sao, tôi trả lời rằng không.

Tôi đoán chừng bà ta đang ngấm suốt ngày cái thùng dùng để đặt thi hài con Teddy.

Sau đó, tôi tìm lại được sự bình thản, tỉnh táo của tâm hồn. Vài ngày sau, khi người ta mang con Teddy ở nhà bác học về, tôi đẩy lui tất cả những tư tưởng hắc ám nghi ngờ vô lý của tôi. Sự suy nghiệm phản ứng trước đây của tôi bắt đầu trở thành vô nghĩa, buồn cười đồng thời cũng không thể giảng giải được một việc gì. Đến khi dì Muriel cầm bút vẽ một loạt hình vô tận về con vật bị độn rơm ấy, tôi cũng không cảm thấy một chút khó chịu nào. Nếu có ai muốn chất vấn tôi về vấn đề này, tôi sẽ trả lời rằng công việc dì tôi làm có gì đâu mà thắc mắc khó hiểu. Dì tôi muốn vẽ con vật mà bà ta thương mến quá sức. Chỉ có thể thôi.

Trong lúc dì tôi vẽ đi vẽ lại mãi con Teddy, tôi bắt đầu lợp lại mái nhà. Công việc lợp nhà này thật là khó nhọc vì kiến trúc nhà dì tôi làm theo lối xưa, mái có ngách, có vòm rất khó lợp. Mùa hè lại sắp sang thu rồi. Dì Muriel buộc tôi nghỉ ngơi bớt, nhưng tôi không thể nào ngồi yên không làm gì.

Sau khi lợp xong mái, tôi quyết định dựng một cái chòi để xếp vào đó những loại ván bỏ và cây khô. Đêm nào, tôi và Virginie cũng gặp nhau, tôi tự nói với tôi rằng cuộc sống vẫn bình thản như tự bao giờ.

Tôi nhận thấy người tôi ốm và sút cân và tự cho rằng cũng do tôi hút nhiều thuốc lá quá.

Vào cuối tháng 8, trong một đêm nóng bức, dì tôi soạn ra ở một cái giỏ những bức họa về Teddy và tôi cùng nhìn xem với bà.

Khi chúng tôi xem đến bức họa cuối cùng, dì tôi nói:

— Dì nghĩ rằng dì còn phải đi tìm một mẫu khác.

Dì tôi có vẻ buồn buồn khi nói câu trên.

Tôi gật đầu đáp lại rất nhỏ «Phải» và mong dì tôi đừng tiếp tục nói nữa.

Tôi đã thành công trong việc xua đuổi mọi ngờ vực nhưng không hiểu sao khi nghe bà đề cập đến vấn đề kiểu mẫu mới, tôi cảm thấy trong người như nôn nao sao ấy,

Sau một phút im lặng, bà nói tiếp

— Charles (dì tôi có vẻ đau khổ hơn bao giờ hết) cháu đã làm cho một gái già như dì sung sướng, Con Virginie mà cháu thường gặp, cháu có yêu thật tình nó không?

— Ở... Ở... Ở cháu yêu.

— Vậy thì được. Dì cũng đã nghĩ kỹ rồi. Dì cũng chưa hiểu rõ công việc này nó có sẽ làm cho cháu thỏa mãn không... dì định cho cháu một số tiền để dựng nên một chỗ ương hoa và cây ở ngay tại Downie đây. Dì nhận thấy cháu có năng khiếu đặc biệt về nghề này. Dì biết rằng công việc này mà tiến hành được thì dì sẽ mất cháu, không còn được sống gần bên cháu. Nhưng nếu cháu thực lòng muốn như vậy, dì sẽ giúp cháu, dì muốn cháu được sung sướng với Virginie mà cháu yêu.

Dì tôi ghen lời và không tiếp tục nói được nữa.

Dì tôi đáng mến, đáng kính, đáng yêu làm sao! Tôi đứng dậy đi vòng quanh bàn đến ôm dì tôi. Tôi nói với dì tôi rằng sự xếp đặt của dì tôi, sự lo lắng của dì tôi về tương lai tôi đã làm cho tôi sung sướng không thể nói ra hết. Tôi đã ao ước thực hiện công việc mà dì tôi vừa trình bày. Xây dựng được sự nghiệp, làm một nghề mà mình thích và còn được Virginie làm vợ! Dì tôi quả là một bà tiên giáng trần để xây đắp hạnh phúc cho chúng tôi.

Dì tôi và tôi bàn đến chương trình ương hoa: địa điểm, giống, quảng cáo, bao nhiêu công việc đã hấp dẫn tôi đến say mê. Dì Muriel hình như cũng cảm thấy vui thích khi nghe tôi cao hứng thảo luận sự xúc tiến về nghề ương hoa.

Khi tôi lên phòng ngủ, tôi cảm thấy hứng thú đến mức không thể nào ngủ được. Tôi huýt gió khi thay đồ. Tôi mơ tưởng về cuộc sống tương lai. Sau đó, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Vào khoảng ba giờ sáng, tôi thức giấc, tâm tưởng đầy cả một sự tin chắc không thể lay chuyển. Tất cả những sự gì mà tôi ngờ vực, tất cả những sự gì mà trước đây tôi cố quên đi, tất cả đã biến thành hình rõ rệt và đã trở thành, trong lúc tôi ngủ, một sự thật hiển nhiên không thể chối cãi.

Dì Muriel sắp giết tôi.

Bà sẽ hối hận và đau xót để mà bỏ thuốc độc vào đồ ăn hoặc thức uống để đầu độc tôi. Bà sẽ hối hận và đau xót theo dõi sự chết dần của tôi. Đôi mắt bà sẽ đăm lẹ. Bà sẽ chờ đợi bác sĩ và cho rằng bác sĩ đến trễ quá. Và bà sẽ vô cùng khổ sở. Khi tôi chết rồi, bà sẽ nhờ một kẻ ướp thủy vào bậc nhất của thành phố Downie đứng ra ướp cho thi hài tôi tươi tắn.

Suốt một tuần lễ sau khi vẽ tôi suốt 18 tiếng đồng hồ trong một ngày, bà sẽ chôn tôi xuống đất. Luôn luôn với sự hối hận thương mến trong lòng. Nhưng sự hối hận kia được dịu bớt vì bà nghĩ rằng những ngày cuối cùng của tôi trên quả đất này là những ngày sung sướng nhất của đời tôi. Công việc về vườn ương hoa và cuộc hôn nhân của tôi với Virginie Drake đối với tôi cũng giống như cái kiềng rùng rợn và miếng xương thơm mùi sô cô la đối với Teddy vậy.

Tôi còn nghiên ngẫm thêm để xác định sự suy đoán của tôi. Không thể nào sai được. Nhưng còn một điểm trong sự suy nghiệm cần phải được chứng minh.

Tôi mang vào người áo ngủ, đi trên ngón chân qua hiên nhà rồi ra vườn. Tôi tìm đến chỗ chứa dụng cụ làm vườn. Tôi quẹt diêm soi, soi cho đến chỗ mà tôi đã tìm thấy lọ đựng thuốc độc. Lọ thạch tín đã biến mất.

Khi trở lại phòng, tôi mặc ngay áo quần, xếp tất cả đồ đạc vào va li và chuồn thoát theo lối cổ điển, nghĩa là tôi cột va li và chặn mền, dùng dây thừng thả xuống đất trước. Tôi tuột xuống sau bằng ống xối. Tôi đi chuyển tàu 5 giờ sáng để về lại thành phố trước kia của tôi.

Tôi không nghe ai bàn tán gì về dì Muriel của tôi cả. Khi tôi ở Los Angeles, tôi gửi cho Virginie đôi tấm thiệp nhưng không cho nàng biết địa chỉ của tôi, chỉ có mục đích cho nàng biết rằng tôi không quên nàng. Sau một thời gian, tôi tìm được việc làm và gặp được một cô gái mỹ miều. Dần dà chúng tôi đính hôn và cùng nhau xây dựng cuộc đời.

Nhưng tôi đã mất rất nhiều để muốn biết được một việc: Dì Muriel của tôi còn tiếp tục vẽ những gì trong thời gian sau này?